

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ



THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ





THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỐ 01/2005

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

260 QL.15 - TP. Biên Hòa
ĐT : (061) 819565 - 822297
Fax : (061) 825585
E-mail : dostdn@hcm.vnn.vn
Website : www.dost-dongnai.gov.vn

Tổng biên tập
TS. PHẠM VĂN SÁNG
Giám đốc

Biên tập :
ThS. PHẠM GIA HẢI
NGUYỄN THÀNH CHÍN
PHẠM VĂN HUYỀN
TRẦN VĂN HIỆP
PHẠM MINH VƯƠNG
BÙI PHONG
NGUYỄN VĂN VIỆN
PHẠM THỊ THANH THÚY
LÊ LAN
NGUYỄN AN TOÀN
NGUYỄN TUẤN LỘC
TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG

Thư ký
NGUYỄN THÀNH CHÍN

Trình bày :
ĐỖ ĐAN THỦY

Giấy phép xuất bản số
0012/GPXB do Sở VH-TT Đồng Nai
cấp ngày 23/2/2005

Ảnh bìa : Văn miếu Trấn Biên
(Ảnh : TRUNG TẤN)

TRONG SỐ NÀY

TRANG

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ▶ Bảy giải pháp nhằm đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Đồng Nai trong những năm tới
- Nguyễn Văn Viện 1
- ▶ Phương hướng hoạt động khoa học và công nghệ năm 2005 của Sở Khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai
- THKC 4
- ▶ Phong trào hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2004 báo hiệu một mùa hội thi thắng lợi
- Quang Mai 7
- ▶ Kết quả cung cấp thông tin KHCN tại các vùng nông thôn... - THKC 8
- ▶ Cảnh báo khi sử dụng gốm nội trợ
- Nguyễn Văn Thông 10
- ▶ Ăn uống với bệnh Alzheimer (Sa sút trí tuệ ở người già)
- Phạm Quang Hạnh 12
- ▶ Quản lý sản phẩm theo hệ thống Responsible Care - Lợi ích thiết thực từ nhiều mặt
- Bích Thuận 13
- ▶ Công tác xây dựng, giữ gìn phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
- Đinh Huyền Phan 15
- ▶ Quần thể mộ hợp chất ở Biên Hòa, Đồng Nai :
Thực trạng và giải pháp
- Nguyễn Hồng Ân 19
- ▶ Phát hiện sùng thần công ở Vĩnh Hưng (Xuân Hưng - Xuân Lộc - Đồng Nai)
- Nguyễn Hồng Ân 20
- ▶ Cơ chế tác dụng của châm cứu trong điều trị cắt cơn nghiện của ma túy
- Phạm Văn Long 21
- ▶ Hội Đông y tỉnh Đồng Nai con đường tiến bước - Hoàng Duy Tân 22
- ▶ Cách tạo cây hoa huỳnh có nhiều màu hoa
- Nguyễn Vũ 23
- ▶ Cách nhân giống cây hoa hồng
- Nguyễn Vũ 24

TRAO ĐỔI

- ▶ Đầu tư tại Đồng Nai qua các thời kỳ
- Trương Ninh Lộc 25
- ▶ Giáo sư Đặng Văn Ngữ - nhà khoa học chân chính và tài năng
- Nguyễn Xuyên 27
- ▶ Chuyện kể trong khu vườn huyền thoại của Bác - Đinh Thu Xuân 28
- ▶ Phòng bệnh và chữa bệnh, điều quan trọng là thay đổi lối sống
- Phạm Quang Hạnh 31
- ▶ Trước hiện tượng nhiều nơi đang "nóng" lên với việc "tìm trầm" mà không cần ngâm ngải
- Bùi Thuận 32
- ▶ Có một loại Đông trùng hạ thảo "Made in Việt Nam" - Bùi Thuận 36
- ▶ Ngành y học cổ truyền góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
- Phạm Quang Hạnh 37
- ▶ Khi doanh nghiệp tham gia vào công tác đào tạo - Bích Thuận 38
- ▶ Hội châm cứu tỉnh Đồng Nai tham gia chăm sóc SKCD
- Bs Phạm Văn Long 40

TIN HOẠT ĐỘNG

41

TIN CHỌN LỌC

48

TRANG THỜ

54

BẢY GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN CỦA TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NHỮNG NĂM TỚI

(Theo báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 18/3/2002 của BCH Trung ương Đảng (Khóa IX) về “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thời kỳ 2001-2010 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” của Tỉnh ủy, tỉnh Đồng Nai)

1. Nâng cao năng lực của hệ thống chính trị để đủ sức lãnh đạo và thực hiện thành công mục tiêu CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước đối với chính quyền các cấp. Tăng năng lực và phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị, xã hội nhất là năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở. Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ của mỗi công dân, góp phần nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật, kỷ cương bộ máy hành chính Nhà nước nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

2. Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2005, thời kỳ 2006 - 2010 (Có tầm nhìn đến năm 2020).

Tập trung chỉ đạo công tác rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển

nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện đến năm 2010.

Quy hoạch phát triển ổn định các vùng nông sản hàng hóa tập trung, chủ lực của tỉnh đáp ứng cho công nghiệp chế biến, xây dựng cánh đồng năng suất cao như: bắp, mì, thuốc lá, mía, cà phê, điều, cao su, cây ăn quả. Phát triển mạnh các vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư thông qua các dự án đầu tư công nghệ cao, kỹ thuật sản xuất tiên tiến đáp ứng nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu.

Quy hoạch phát triển các khu dân cư tập trung, triển khai thực hiện quy hoạch các khu dân cư ở nông thôn theo các chương trình dự án

được duyệt, tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh thực hiện các chương trình điện khí hóa, chế biến nông sản, thương mại du lịch, quản lý bảo vệ rừng, phát triển nhà ở vùng nông thôn.

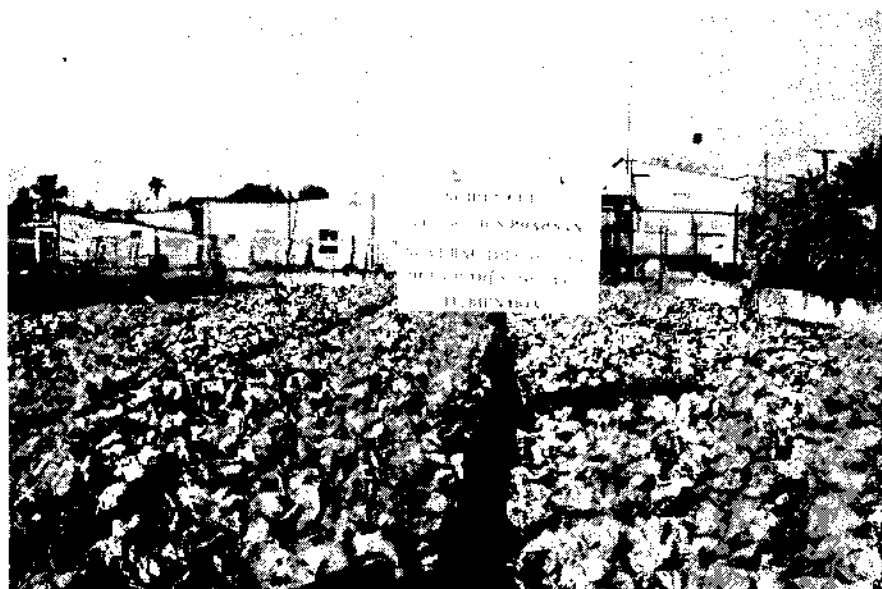
Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề theo quy hoạch, chú ý phát triển các khu chế xuất, khu công nghệ cao. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quy hoạch cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa.

3. Tăng cường nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đầu tư vốn để thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, chương trình giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ bảo quản và công nghiệp chế biến. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, chương trình kiên cố hóa kênh mương, chương trình bảo vệ thực vật, chương trình khuyến nông, khuyến ngư...

Huy động tối đa nguồn vốn của mọi thành phần kinh tế, nguồn vốn nhân rồi trong nhân dân để tham gia đẩy nhanh thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn: điện, giao thông, thủy lợi, nước sạch, trường học...

4. Ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản.



Nghiên cứu thử nghiệm rau hữu cơ trên địa bàn TP. Biên Hòa.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học công nghệ trong sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn làm cho nhân dân, các thành phần kinh tế nhận thức rõ và có sự chuyển biến sâu sắc, coi đây là động lực cơ bản để phát triển nhanh nông nghiệp và nông thôn. Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, các dự án đầu tư công nghệ sau thu hoạch, xuất và công nghệ sau thu hoạch, các dự án giống cây trồng vật nuôi và cơ giới hóa nông nghiệp nông thôn.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở phối hợp với các sở ngành chức năng có liên quan ở Trung ương và địa phương, các cơ sở sản xuất máy phục vụ nông nghiệp, thực hiện ký hợp đồng bán máy cho các HTX điểm, các hộ nông dân dưới các hình thức cho vay tiền trả chậm, lãi suất thấp hoặc không lấy lãi... nhất là các huyện ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục triển khai phương án đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế tạo máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm sản xuất máy móc thuận tiện, đa chủng loại, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nông dân trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Công ty Vikino, Vinapro, Trung tâm khuyến nông tiếp tục đẩy mạnh công tác trình diễn kỹ thuật máy và công cụ sản xuất nông nghiệp do Việt Nam sản xuất trên các địa bàn chuyên canh cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn trái.

5. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, tiếp tục đầu tư, thực hiện chương trình kiên cố hóa 400 km kênh mương theo mục tiêu hoàn chỉnh hệ thống kênh mương nội đồng các công trình đã xây dựng.

Tập trung nguồn vốn từ sách, nguồn vốn trích từ khấu hao cơ bản của công ty điện lực Đồng Nai để xây dựng lưới điện hạ thế tại các xã



Điểm thông tin Khoa học và Công nghệ xã - Internet về xã.

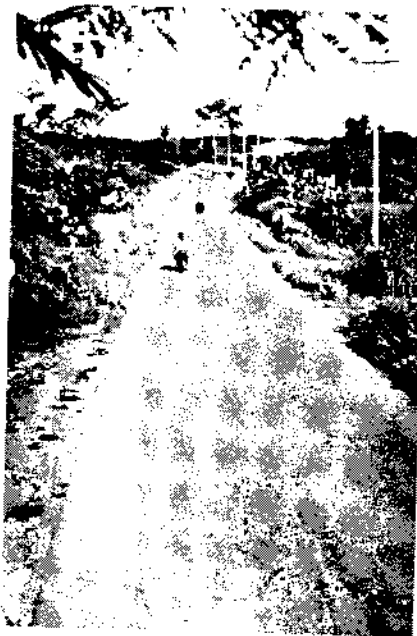
vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Có kế hoạch khuyến khích, hỗ trợ đầu tư sản xuất nguồn năng lượng tại chỗ như pin mặt trời, thủy điện vừa và nhỏ để tiết kiệm chi phí đầu tư lưới điện ở các hộ nông dân sống rải rác.

Triển khai thực hiện Nghị định số 167/CP của Chính phủ về tổ chức, quản lý đường bộ, khảo sát, thống kê lại hệ thống đường giao thông

địa phương, trên cơ sở đó phân cấp quản lý cụ thể từng tuyến đường, loại đường theo thẩm quyền quy định tại nghị định 167/CP. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giao thông nông thôn đến năm 2010, kết hợp chặt chẽ và nông ghép với các chương trình khác ở khu vực nông thôn để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, nhựa hóa thêm đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường liên xã, liên ấp, xóa cầu tạm, cầu khỉ bảo đảm lưu thông hàng hóa và đi lại thuận lợi cho nhân dân.

Phấn đấu đến năm 2005 tất cả khu vực nông thôn (vùng liên xã) có tổng đài điện thoại, từng bước đưa thiết bị công nghệ vào khai thác ở các khu vực thị tứ, vùng kinh tế nông thôn phát triển để khai thác các dịch vụ công nghệ cao. Đến năm 2005 cấp quang hóa 80% các trạm viễn thông nông thôn để tạo điều kiện phát triển dịch vụ cao như Internet tốc độ cao, truyền số liệu...

Củng cố phát triển mở rộng thị trường, khuyến khích sản xuất các mặt hàng có giá trị xuất khẩu, trú trọng các mặt hàng thế mạnh của tỉnh, tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu có ưu thế cạnh tranh trên thị trường và khu vực.



Bê tông hóa đường giao thông nông thôn.

Tiếp tục phát triển các cơ sở giao dịch ngân hàng đến cấp xã và có quỹ tín dụng nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận tốt hơn nguồn vốn tín dụng. Cải tiến thủ tục cho vay đơn giản, thuận tiện hơn để nông dân có vốn sản xuất phù hợp với chu kỳ cây trồng vật nuôi. Tổ chức thẩm định, quản lý tốt các dự án, kế hoạch sử dụng vốn để tăng hiệu quả thực hiện dự án.

Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông các cấp, trước mắt là đổi mới giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Trú trọng đầu tư cơ sở vật chất và các phương tiện đồ dùng dạy học, xây dựng các Trường đạt chuẩn Quốc gia ở các cấp học, ngành học. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, mở thêm các trường giáo dục dạy nghề, để đào tạo cho con em vùng nông thôn có điều kiện tạo thêm ngành nghề mới, tự tạo việc làm tại chỗ để tăng thu nhập và ổn định cuộc sống, ổn định dân cư ở vùng nông thôn.

Phát triển mạng lưới y tế nông thôn gắn với y tế cơ sở để chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đưa bác sỹ về công tác tuyến cơ sở, đến năm 2005 có 100% bác sỹ tại tuyến y tế cơ sở. Thực hiện mục tiêu Quốc gia y tế cơ sở và hoạt động của y tế thôn ấp, bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc có chất lượng cho nhân dân.

6. Thực hiện các chính sách hiện hành, thường xuyên nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất chính sách mới tạo điều kiện phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, phát triển ngành nghề khu vực nông thôn với quy mô vừa và nhỏ theo quy hoạch xây dựng mối liên kết giữa các tổ chức kinh tế với hợp tác xã, hợp tác xã với nông dân, với các đơn vị chế biến để xây dựng cầu nối giữa người nông dân với cơ sở chế biến, sản xuất.

Chỉ đạo thực hiện thí điểm một số chính sách mới như chính sách trang trại, đăng ký tài sản cho các hợp tác xã, trang trại để có điều kiện

thế chấp tài sản, vay vốn tín dụng, đầu tư sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện cho nông dân sử dụng quyền thế chấp vay vốn phát triển sản xuất.

Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đủ mạnh liên kết các nhà sản xuất đầu tư vào sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác khai thác, tổ chức thị trường trong và ngoài nước, xác định thị trường trong nước là chủ yếu. Đối với thị trường xuất khẩu, rà soát chương trình xuất khẩu dài hạn, phát huy tối đa vai trò xúc tiến thương mại, củng cố xây dựng doanh nghiệp chủ lực về xuất khẩu nông sản phẩm trên địa bàn.

Ngân sách tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, chương trình đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ vốn đầu tư, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thông thoáng cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào sản xuất, chế biến và xuất khẩu các mặt

hàng nông sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Có chính sách ưu tiên cho các thành phần kinh tế, phát triển ổn định ở các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc và các xã nghèo trong tỉnh, ưu tiên giao đất, cho thuê đất, hỗ trợ về giá thu mua, thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các thành phần kinh tế miền núi, vùng đồng bào dân tộc và các xã nghèo.

7. Đào tạo nguồn nhân lực thực hiện đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Tiếp tục huy động vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đào tạo, dạy nghề trong đó ưu tiên chọn lực lượng tại chỗ phục vụ kịp thời cho địa bàn nông thôn.

Gắn với việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, mở nhanh ngành nghề ở vùng nông thôn để tạo việc làm, đào tạo nhân lực, tổ chức tốt thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm để thu hút lực lượng ở vùng nông thôn.

Thế chế hóa và huy động tốt công tác xã hội hóa giáo dục đào tạo, có kế hoạch phát triển các mô hình đào tạo cho thanh niên nông thôn nhất là con em vùng đồng bào dân tộc.



Khuyến khích và giúp đỡ nông dân phát triển mô hình kinh tế trang trại.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2005 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Nhìn lại năm 2004, hoạt động khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã có những bước tiến nổi bật, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ. Các hoạt động khoa học công nghệ đã tạo được sắc thái riêng, mang tính điển hình trong cả nước; có hiệu ứng cao trong xã hội, bước đầu tạo lập được thị trường khoa học công nghệ, đã có sản phẩm được thương mại hóa như xây dựng Mô hình văn phòng điện tử đã chuyển giao cho Viện Năng lượng Nguyên tử, Sở Khoa học và Công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu, thiết kế cơ sở dữ liệu cho Tạp chí Hoạt động khoa học của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường...; Mô hình cung cấp thông tin khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai đã bàn giao cho 12 xã điểm, hiện đang đi vào hoạt động có hiệu quả; Tổ chức chợ công nghệ thiết bị nông nghiệp tại địa bàn huyện Tân Phú với hơn 5.000 lượt nông dân tham dự; Tổ chức cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ những thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng Việt Nam năm 2004 và đã



Đổng chí Võ Văn Một, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ KHCN năm 2005.

có 12 thương hiệu đạt giải, trong đó 5 thương hiệu đạt danh hiệu nổi tiếng, 7 thương hiệu đạt danh hiệu uy tín năm 2004; Mô hình quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO online; Mô hình đăng ký trực tuyến tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Xác lập phương pháp luận và thực hiện đánh giá hiện trạng công nghệ và xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực công nghệ của 543 doanh nghiệp trong tỉnh; Tham gia có kết quả trong mạng điện rộng của Chính phủ với trên 1.500 công văn điện tử gửi đi qua mạng; Tổ chức Hội thi chủ tịch xã giỏi ứng dụng công nghệ thông tin với 62

người tham gia; Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và chương trình Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập năm 2004 đạt được kết quả với 214 giải pháp tham gia tăng 72% so năm 2003; Phối hợp tổ chức Hội thi Robot với 12 giải pháp dự thi; nhân quản lý, theo dõi, chỉnh sửa và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh trên Internet...

Thực hiện đổi mới quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng tập trung các đề tài, dự án ứng dụng và xét chọn chất chẽ qua kết quả tư vấn khách quan của Hội đồng khoa học ngay từ khâu xác định danh mục. Công

tác thông tin KHCN được thực hiện thường xuyên đáp ứng nhu cầu thông tin cho người dân và phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động khác như: công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ, công tác quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo... thực hiện vượt mức kế hoạch trong năm.

Từ những kết quả đã đạt được năm 2004 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai quyết tâm giữ vững, phát huy, đồng thời đề ra những phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể của năm 2005 như sau:

1. Định hướng, mục tiêu.

- Làm chuyển biến về nhận thức, tạo bước phát triển mới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ trong quá trình hội nhập.

- Cụ thể hóa các nội dung chủ yếu Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tập trung thực hiện các chương trình mục tiêu tổng hợp, áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống; thúc đẩy chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Nhiệm vụ chủ yếu.

a) Tập trung cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ có thể kết thúc vào năm 2005 để tổng kết các hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2001 - 2005 làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ giai đoạn 2000 - 2010.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, thử nghiệm mới, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại gắn kết với sản xuất kinh doanh trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh. Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng

tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh việc nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các công nghệ cao và mới cho các cơ sở sản xuất của tỉnh.

c) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ có hiệu quả theo hướng áp dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, trú trọng vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến thông tin khoa học và Công nghệ, phát hành các ấn phẩm ngày càng có chất lượng, thường xuyên thay đổi hình thức, nội dung thông tin phong phú, hướng nâng tầm của thông tin khoa học công nghệ lên thành Tạp chí Khoa học Công nghệ.

- Tổ chức các chợ công nghệ thiết bị, đào tạo cán bộ xã về kỹ năng thu thập, biên tập và cập nhật thông tin khoa học công nghệ trên Internet.

- Nâng cao chất lượng và ứng dụng có hiệu quả các kết quả đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu đạt kết quả tốt trên lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, nông nghiệp và nông thôn, công nghiệp và bảo vệ môi trường. Đặc biệt là tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước, kết quả nghiên cứu khoa học trong công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm, thủy sản, công nghệ sản xuất sạch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân

d) Tiếp tục triển khai các nội dung Quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường tỉnh tới năm 2010 (tầm nhìn tới năm 2020) gắn với Quy hoạch của các ngành, các cấp nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của vùng.

e) Nghiên cứu các chính sách, giải pháp, mô hình để đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao. Tập trung củng cố và phát triển nguồn nhân lực nội sinh trên địa bàn tỉnh theo hướng nguồn nhân lực gắn với sản xuất.

f) Chú trọng xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học - công nghệ chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực KHCN để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội



Đại biểu dự hội nghị vào Wireless Internet tham quan Văn phòng điện tử (N-E-M-I Office) và các Website thuộc 12 xã đã xây dựng Điểm thông tin Khoa học - Công nghệ.

g) Phổ biến áp dụng tiêu chuẩn phục vụ việc công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn, yêu cầu quản lý nhà nước về vệ sinh, an toàn, bảo vệ môi trường.

Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hoạt động công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn của các doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống chất lượng tiên tiến, tham gia có hiệu quả vào hoạt động Giải thưởng Chất lượng.

Phối hợp với các Sở, ban ngành trong tỉnh thực hiện các đợt thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các tỉnh: Xăng dầu, điện năng, hàng đóng gói sẵn, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Triển khai rộng rãi việc lắp đặt cân đối chứng, bình đóng đối chứng tại các trung tâm thương mại trên địa bàn. Hướng dẫn doanh nghiệp tự kiểm tra định lượng hàng bao gói sẵn.

Quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn.

h) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp: Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động nghiên cứu triển khai; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tạo dựng, xác lập quyền, khai thác và phát triển giá trị thương mại và bảo vệ tài sản sở hữu công nghiệp đặc biệt là tên gọi xuất xứ hàng hoá, chỉ dẫn địa lý dùng



cho đặc sản của địa phương.

Bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm làng nghề truyền thống: xác định và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương.

Bảo hộ sở hữu công nghiệp ở nước ngoài: Hướng dẫn doanh nghiệp chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, xác định sản phẩm và thị trường tiềm năng; hướng dẫn thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm đó ở nước ngoài.

Tăng cường hiệu quả của hệ thống bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp: Các địa phương cần có kế hoạch nâng cao năng lực của Thanh tra khoa học và công nghệ để có thể đóng vai trò là cơ quan

đầu mối điều phối, tổ chức phối hợp hoạt động của các cơ quan bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp để phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

i) Phổ biến, hướng dẫn triển khai và thực hiện Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ đối với các cơ sở bức xạ.

Thực hiện việc khai báo, đăng ký và cấp phép về an toàn bức xạ.

Tổ chức kiểm tra các cơ sở bức xạ.

Điều tra tổng thể các cơ sở bức xạ, các thiết bị bức xạ, các nguồn phóng xạ lập báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ.

Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục đào tạo về pháp luật cũng như kiến thức về an toàn bức xạ.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các

cán bộ làm công tác quản lý về an toàn bức xạ.

Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin dữ liệu về quản lý an toàn bức xạ.

Bổ sung trang thiết bị kỹ thuật để thực hiện công tác cấp phép và thanh tra, kiểm tra các cơ sở

j) Để đáp ứng nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ theo tinh thần của Luật Khoa học và Công nghệ, trong kế hoạch KH&CN năm 2005, sẽ tiếp tục triển khai các nội dung:

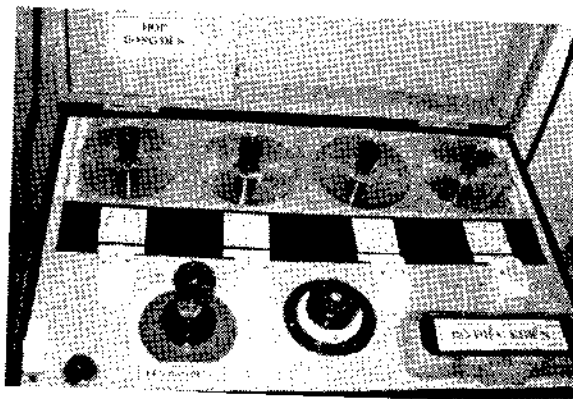
- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý Nhà nước về KHCN của tỉnh, tập trung vào chuẩn bị các văn bản cho việc xây dựng kế hoạch KHCN 2006 - 2010.

- Căn cứ vào Điều lệ mẫu về Quỹ phát triển KH&CN, xây dựng quy chế thành lập và sử dụng quỹ phát triển KH&CN.

Phong trào Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2004 :

Báo hiệu một mùa hội thi thắng lợi

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Chương trình "Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập" là hai phong trào hội thi được Sở Khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh thực hiện hàng năm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhằm phát huy và khuyến khích các hoạt động sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kể từ năm 1990 đến nay, Hội thi sáng tạo kỹ thuật đã qua 9 lần tổ chức thành công, và Chương trình "Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập" được bắt đầu triển khai từ năm 2001 cũng đã có 4 năm tổ chức đạt kết quả. Từ 4 năm trở lại đây, phong trào hội thi trên địa bàn tỉnh đã có bước ổn định vững chắc và tăng trưởng đáng kể cả về số lượng và chất lượng, đã thực sự trở thành một phong trào sâu rộng và là sân chơi trí tuệ bổ ích, không thể thiếu đối với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là đội ngũ giáo viên và học sinh. Điều đó càng được khẳng định qua hội thi năm 2004 này. Với 214 giải pháp/tác phẩm dự thi cả hai chương trình (50 giải pháp dự thi Sáng tạo kỹ thuật và 164 giải phóng/tác phẩm dự thi Chương trình "Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập"), năm 2004 đã đánh dấu một bước nhảy vọt về số lượng các giải pháp



Một giải pháp kỹ thuật dự thi.

dự thi; đồng thời, với 8 lĩnh vực dự thi thì đây là năm có lĩnh vực dự thi đa dạng và phong phú nhất từ trước đến nay. Trong đó, ngoài một số lĩnh vực mang tính truyền thống và ổn định qua các năm như lĩnh vực cơ khí, giáo dục đào tạo, công nghệ thông tin thì năm 2004 đã xuất hiện thêm lĩnh vực mới như lĩnh vực điện tử. Một số lĩnh vực đã vắng bóng vài năm trên diễn đàn hội thi như nông nghiệp, môi trường thì nay cũng đã có mặt trở lại. Một lĩnh vực khác vốn rất hiếm hoi trong các kỳ hội thi là lĩnh vực công nghệ hóa thực phẩm thì nay nay đã có

4 giải pháp tham dự. Đến nay, công tác chấm điểm cho các giải pháp kỹ thuật đã được hoàn tất.

Để có được kết quả như trên, một yếu tố vô cùng quan trọng đó là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của ban giám đốc Sở Khoa học và công nghệ. Ngoài việc đổi mới phương thức hoạt động, vận động phong trào như mở rộng hợp tác, phối hợp với UBND các

huyện, thị xã, thành phố để tổ chức các hội nghị phát động tại các địa phương, lãnh đạo Sở còn quan tâm trong việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương trong hoạt động phong trào, đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh tăng nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp một phần kinh phí cho các tổ chức/cá nhân tham gia dự thi. Đây chính là những yếu tố kích thích hợp lý, có tác dụng quan trọng khuyến khích người dự thi tham gia đông hơn. Đồng thời, sự quan tâm phối hợp của các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, khen thưởng cũng đã góp thêm sức mạnh cho phong trào. Bên cạnh đó, các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và các địa phương luôn luôn đi cùng với phong trào hội thi, là cầu nối vững chắc và tin cậy giữa nhà tổ chức, phong trào với người dự thi.

Đến nay, mặc dù hội thi chưa có kết quả cuối cùng, song những gì thu được đã báo hiệu trước một mùa hội thi thắng lợi, tiếp tục khẳng định bước đi đúng hướng và vững chắc của phong trào sáng tạo tỉnh nhà.

QUANG MAI

(Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ)



Tác giả báo vệ giải pháp kỹ thuật của mình tại một Tiểu ban chấm điểm.

KẾT QUẢ CUNG CẤP THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CÁC VÙNG NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2004

Từ đầu năm 2004, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thực hiện dự án cung cấp thông tin KH-CN tại 12 xã thuộc 9 huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà, gồm các xã sau:

1. Xã An Viễn thuộc huyện Trảng Bom;
2. Xã Sông Trầu thuộc huyện Trảng Bom;
3. Xã Long An thuộc huyện Long Thành;
4. Xã Đại Phước thuộc huyện Nhơn Trạch;
5. Xã Tân Bình thuộc huyện Vĩnh Cửu;
6. Xã Xuân Trường thuộc huyện Xuân Lộc;
7. Xã Bình Lộc thuộc Thị xã Long Khánh;
8. Xã Nam Cát Tiên thuộc huyện Tân Phú;
9. Xã Phú Vinh thuộc huyện Định Quán;
10. Xã Hiệp Hòa thuộc Tp. Biên Hòa;
11. Xã Xuân Thạnh thuộc huyện Thống Nhất;
12. Xã Long Giao thuộc huyện Cẩm Mỹ.

Tại mỗi xã hình thành một Điểm thông tin khoa học và công nghệ đặt tại UBND các xã có diện tích trên 20 m², trong đó hình thành tổ công tác phụ trách Điểm (2 cán bộ), đảm nhận việc khai thác thông tin từ Thư viện điện tử công nghệ nông thôn để cung cấp thông tin khoa học và công nghệ theo yêu cầu của cư dân trên địa bàn mỗi xã, cụ thể như: cung cấp thông tin công



nghệ nông thôn; phim khoa học và công nghệ; địa chỉ các chuyên gia tư vấn về công nghệ nông thôn; phát thanh hàng tuần về giá cả thị trường nông sản; các gương điển hình về sản xuất, làm giàu từ nông thôn; giới thiệu, tuyên truyền các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thông tin kinh tế- xã hội trên trang thông tin điện tử của mỗi xã; tìm kiếm cung cấp các thông tin khác theo yêu cầu mà thư viện điện tử công nghệ nông thôn chưa có.... Kết quả cung cấp thông tin trong năm 2004 tại 12 Điểm, như sau:

KẾT QUẢ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƯ DÂN

1. Về thông tin công nghệ nông thôn (dạng chữ và hình ảnh minh họa) gồm 277 công nghệ, trong đó có:

- 106 công nghệ về chăn nuôi, phòng và trị

bệnh cho các loài động vật như heo, baba...và một số kỹ thuật trong chăn nuôi như dê, cá, lươn...kỹ thuật diệt chuột trên đồng ruộng;

- 171 công nghệ về các loại kỹ thuật trong nông, lâm nghiệp, trong hoa cây cảnh, thắng cảnh du lịch...trồng và chăm sóc cây ăn trái, kỹ thuật trồng các loại nấm cho kinh tế cao...

Đính kèm chi tiết nội dung cung cấp (phụ lục 1).

2. Về Film Khoa học và Công nghệ gồm 300 phim, trong đó:

* Trình chiếu trực tiếp tại các Điểm thông tin KHCN xã, bao gồm:

- 77 phim KHCN về kỹ thuật chăn nuôi, phòng và trị bệnh cho các động vật như: bệnh ở lợn, bò, vịt, gà... Kỹ thuật chăn nuôi bò, heo, dê, lươn...

- 111 phim về các kỹ thuật nhân giống cây ăn quả, bảo quản rau, quả, chăm sóc cây kiểng... Kỹ

thuật trồng nấm linh chi, trồng ngô, trồng tre lấy măng; Sử dụng các chế độ dinh dưỡng cho cây lúa; ...

* Phim khoa học công nghệ (nông dân mượn đĩa về xem):

- Về động vật: Kỹ thuật chăn nuôi dê; Kỹ thuật nuôi gà con; Kỹ thuật nuôi lợn hướng nạc; Kỹ thuật nuôi heo.

- Về thực vật: Kỹ thuật ghép nhân cây giống bưởi, cam; Kỹ thuật trồng hoa lan; Kỹ thuật nhân giống nhãn; Kỹ thuật chăm sóc cây trồng; Kỹ thuật chế biến mận.

Đính kèm chi tiết nội dung cung cấp (phụ lục 2).

3. Về thông tin chuyên gia tư vấn: Đã cung cấp

- Chuyên gia và tổ chức tư vấn kỹ thuật trồng nấm.

- Chuyên gia và tổ chức tư vấn kỹ thuật chăn nuôi heo.

- Chuyên gia và tổ chức tư vấn bệnh về gà.

- Chuyên gia và tổ chức tư vấn về chăn nuôi lợn.

- Chuyên gia và tổ chức tư vấn về nhím

4. Về thông tin đã phát trên hệ thống phát thanh xã:

Hàng tuần các Điểm thông tin khoa học và công nghệ xã phối hợp với Đài phát thanh xã đưa tin về giá cả thị trường nông sản, thực phẩm; phòng trừ sâu bệnh cho cây ăn trái trong thời kỳ ra hoa kết trái; tình

hình dịch hại gia cầm trong nước, các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn về phòng ngừa bệnh cúm gia cầm trong tỉnh...

5. Về thông tin truy cập từ Internet: Ngoài các thông tin từ nguồn thư viện điện tử công nghệ nông thôn, các Điểm đã chủ động truy cập thông tin khoa học và công nghệ từ nguồn internet để cung cấp cho cư dân, cụ thể như sau: Rau sạch ở Tân Phú Trung; Thông tin về cá rô đồng; Thông tin về nuôi trồng thủy sản; Kỹ thuật nuôi heo; Xem tin tức trong nước trên Internet qua các trang thông tin điện tử trong và ngoài tỉnh; Trao đổi thông tin giữa 12 Điểm thông tin khoa học và công nghệ; Trao đổi thông tin quản lý điều hành và nhận nguồn thông tin bổ sung từ Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Về cung cấp thông tin trên các website xã:

Thời gian bàn giao 12 Điểm thông tin khoa học công nghệ bắt đầu từ tháng giữa 7/2004 (Điểm bàn giao đầu tiên là An Viễn) đến 26/11/2004 (Điểm

bàn giao cuối cùng là Long Giao). Trong thời gian chủ động quản lý các trang web, các Điểm đã tích cực cung cấp thông tin trên các phần tỉnh như: Tổng quan, hiện trạng kinh tế - xã hội, tiềm năng kinh tế - xã hội và định hướng phát triển; thông tin động, như: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, đoàn thể, thị trường nông sản, giới thiệu sản phẩm, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và thời tiết, dịch bệnh. Nội dung thông tin phản ánh được thực tế các hoạt động của các xã.

Các nội dung thông tin trên được liên tục cập nhật, bổ sung. Các trang web còn link với nhiều trang web khác, giúp cho xã nắm bắt về nhiều nguồn thông tin phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn, nâng cao dân trí, thu ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

Việc sử dụng Internet hiện nay ở nông thôn tỉnh Đồng Nai còn mới, ít nơi có điểm truy cập Internet; kỹ năng truy cập tìm kiếm thông tin trên internet đối với cán bộ phụ trách Điểm tuy còn mới và hạn chế, nhưng một số Điểm thông

tin đã phát huy được khả năng sử dụng internet trong giao dịch thương mại, quảng bá sản phẩm.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ CỦA 12 ĐIỂM

Trong năm 2004 đã giải quyết tốt các kiến nghị của 12 Điểm liên quan đến việc cung cấp và nhu cầu thông tin của cư dân, như sau:

- Tổng số thông tin yêu cầu cung cấp, bổ sung: 33 công nghệ về nông thôn, trong đó yêu cầu 6 Film khoa học công nghệ.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

* Đánh giá:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai; và sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, UBND các huyện, Thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND thuộc 12 xã, dự án đã triển khai đạt hiệu quả cao. Có thể đánh giá đây là dự án có tính đột phá trong lĩnh vực thông tin khoa học và công nghệ;

- Các Điểm thông tin khoa học và công nghệ ra đời, hình thành mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ cho tỉnh;

- Thư viện điện tử công nghệ nông thôn và trang thông tin điện tử thuộc 12 xã trên Internet đã thực sự rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, nhất là xóa đói, giảm nghèo đáng kể về tri thức;

- Tạo được cung và cầu về thông tin khoa học

và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai;...

- Tổng hợp trong năm 2004, số lượng cung cấp thông tin khoa học và công nghệ là 577 công nghệ (277 công nghệ nông thôn và 300 Film KHCN). Từ đó cho thấy được nhu cầu của người dân về thông tin khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn là rất cần thiết. Điểm thông tin khoa học và công nghệ đã giúp cho người dân giảm thời gian và chi phí tìm kiếm thông tin, định hướng được đầu tư trong sản xuất, điển hình như: Tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thông qua internet đã bán được 2 tấn nấm mèo trực tiếp đến tay người mua không qua khâu trung gian nên đã giảm được chi phí trên 2 triệu đồng so với bán trước đây bị tư thương ép giá; Cũng tại xã Sông trầu đã giúp cho cho người dân mạnh dạn đầu tư trong chăn nuôi dê, bò với quy mô lớn; ...

- Trong quản lý điều hành hoạt động các Điểm, Sở Khoa học và Công nghệ đã có những chỉ đạo sát sao cho Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học - Công nghệ, Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học - Công nghệ trực thuộc Sở trong việc theo dõi các hoạt động cung cấp thông tin, bảo dưỡng bảo trì máy móc thiết bị, tập huấn hướng dẫn sử dụng nhất là về công nghệ thông tin, qua đó đã nâng cao được trình độ cho cán bộ phụ trách Điểm, đồng thời hướng các Điểm phát triển tốt trong thời gian tới.



Nông dân, ban ngành, đoàn thể xã xem trình diễn thư viện điện tử xã.

**TRƯỚC ĐÂY ĐÃ
TRÌNH BÀY SỰ
ĐỘC HẠI CỦA
NGUYÊN LIỆU HAY
HÓA CHẤT DẠNG
THỎ TRONG BÀI
"ĐỘC HẠI TRONG
NGÀNH GỐM SỨ"
(SỐ 75). NAY ĐỂ
CẬP ĐẾN NGUY CƠ
ĐỘC HẠI KHI MEN
ĐÃ NUNG CHÍN
TRONG SẢN PHẨM
GỐM DÙNG CHO
NHÀ BẾP NHƯ NỒI
NIÊU, SIÊU, TÔ...,
GỐM BÀN ĂN NHƯ
CHÉN, Đĩa, TÔ,
BÌNH, ẤM TÍCH,
LY, TÁCH...**

Men là một dạng thủy tinh (kiếng) nghĩa là một hợp chất nóng chảy và khi nguội cứng lại thành một lớp áo dày khoảng 0,15-0,4mm trên sản phẩm gốm. Men làm cho đồ gốm không thấm nước, đồng thời cho nó một vẻ đẹp, dễ lau chùi. Men bao bọc đồ gốm do tác dụng của nhiệt.

Tuy nhiên, trong một số điều kiện, chì (và các kim loại có khả năng gây độc khác) bị chiết ra từ bề mặt men đã nung chín do tác dụng của một số axit có trong thức ăn, đồ uống và chất bảo quản.

Sau đây là một số axit có trong thực phẩm.

-Axit xitric có trong nước trái cây, đặc biệt nước chanh.

-Axit malic có trong nước táo.

-Axit succinic có trong cà phê và rượu mạnh.

-Axit axêtic có trong dấm.

Khi các axit này hay thức ăn chứa chúng tiếp



Cảnh báo khi sử dụng gốm nội trợ

xúc với men đã nung (men chín) lập tức chúng có dấu hiệu tấn công lên men. Mức độ tấn công quá nhỏ không có khả năng đo được nên có thể bỏ qua. Tuy nhiên khi mức độ tấn công có thể thấy được hay đo được, khi đó có một số lượng độc của hỗn hợp kim loại bị hòa tan ra khỏi men đã nung.

Hợp chất kim loại có tầm quan trọng nhất là chì, bari, kẽm, antimon, cadmi và selen. Trong số đó chì, antimon, cadmi và kẽm đáng quan tâm nhất, đặc biệt chì là thành phần men thông dụng và khó có thể thay thế bằng một chất khác mà không làm ảnh hưởng đến độ sáng, màu, tính kháng rạn và phạm vi chín của men.

Thử nghiệm về kháng axit đã được thực hiện trong một số quốc gia, đáng kể là Mỹ, Phần Lan và Đức, để kiểm tra có hay không có số lượng hợp

chất kim loại không mong muốn chiết ra từ sản phẩm có men đã nung do sự tấn công của các axit. Kết quả được diễn tả bằng miligam mỗi đềximét vuông (mg/dm^2) của diện tích bề mặt mặc dầu ở Mỹ đơn vị là phần triệu. Một phần triệu tương đương với một miligam mỗi lít.

Giới hạn chì của Mỹ là 7 phần triệu gần bằng $0,7 \text{ mg}/\text{dm}^2$. Tuy nhiên mức độ cho phép thay đổi từng quốc gia. Ví dụ Phần Lan có mức tối đa $0,6 \text{ mg}/\text{dm}^2$ trong khi đó Đức ấn định mức tối đa là $1,5 \text{ mg}/\text{dm}^2$.

Thử nghiệm ở Đức như sau: Sản phẩm đã nung men được đổ đầy với 4% dung dịch axit axêtic và để yên trong nhiệt độ phòng 24 giờ. Sau giai đoạn này, nồng độ của kim loại không mong muốn (thường là chì, nhưng có thể là antimon, hay kẽm) được xác định và diễn tả

bằng mg/dm^2 .

Các yếu tố liên quan đến sự thử nghiệm:

- Bản chất của axit.
- Thời gian tiếp xúc.
- Nhiệt độ tiếp xúc.
- Diện tích tiếp xúc.
- Đơn vị diễn tả kết quả.
- Kỹ thuật thử.

Người ta cho rằng, hiện diện của một số hỗn hợp kim loại trong bất kỳ loại thực phẩm nào không được thừa nhận là phát sinh hoàn toàn từ đĩa hay bình lọ dùng để đựng nó, vì sự ô nhiễm môi trường cũng phải được kể vào. Do đó thực phẩm đựng trong đĩa, sau đó đem thực phẩm đi phân tích để tìm các kim loại chiết ra từ đĩa là không chính xác. Bất cứ thử nghiệm nào cũng phải phù hợp và bao hàm thuốc thử không đưa vào nguyên tố mà thử nghiệm dự kiến phát hiện. Hơn nữa, trong số các axit hữu cơ liệt kê trên đây axit xitric tác dụng ngâm chiết mạnh hơn nhiều các axit khác (và tác dụng ngâm chiết lớn hơn axit vô cơ như là axit clohidric có cùng nồng độ) và axit sử dụng trong thử nghiệm phải có liên quan đến công dụng thực tế của sản phẩm bị thử.

Như vậy kỹ thuật thử và bản chất của axit được sử dụng cho sự thử nghiệm là quan trọng. Do đó nồi nấu ăn, niêu, siêu, tô... (gồm nhà bếp) sẽ thử với dầu và chất béo, và bình dùng để đựng rượu nho và rượu ... sẽ được thử với axit axêtic, axit succinic, axit malic hay axit xitric trong khi gốm bàn ăn (chén, bát, tô...) được thử với axit axêtic.

Người ta có thể thử nghiệm một sản phẩm

gốm nghi ngờ là có khả năng thải kim loại độc hại như sau. Thử nghiệm này có thể thực hiện ở nhà hay ở studio. Đổ 62,30 gam dăm trắng vào trong một bình đã nung (có men trắng lòng) được thử và để yên trong nhiệt độ phòng khoảng 12 giờ. Khoảng 1/8 muỗng cà phê đầy lưu huỳnh (kali polisulfua) được hòa tan trong khoảng 62,30 gam nước nóng. Dầm từ bình thử khi đó được đổ vào một ly sạch và một số lượng tương tự dăm mới sạch được đổ vào một ly khác. Hai muỗng cà phê đầy dung dịch lưu huỳnh khi đó được thêm vào mỗi ly. Kết quả trong ly dầm mới của kết tủa "mây trắng" trong ly dầm cũng có kết tủa nhưng nếu kết tủa này màu hơi nâu, khi đó có thể là các kim loại đã chiết ra khỏi men trắng lòng của bình và hiện diện trong kết tủa. Trong trường hợp như thế, men trắng lòng đòi hỏi sự phân tích chính xác trước khi sử dụng chứa thực phẩm ...

Một số nước châu Âu, thí dụ nước Anh đã công khai hóa một số rất lớn sự thử nghiệm kháng axit trên đồ gốm. Mỗi trường hợp, sự thử nghiệm được thực hiện trên men hòa tan thấp thương mại, đã chứng tỏ rằng mỗi mẫu thử nghiệm vượt qua ngưỡng an toàn rất rộng. Con số trung bình là 0,15 mg/dm². Men hòa tan thấp, nói chung là men chứa không quá 5% chì hòa tan.

Men nhẹ độ trang trí trên men đã nung chín hay còn gọi là màu trên men, rồi đem nung (hấp) lên khoảng 700-750 độ C, nên thường gọi là men hấp. Để can cũng là một dạng của

men này. Trang trí màu trên men nghiêm trọng hơn màu dưới men nhiều là do chì bị chiết ra khỏi chất chảy dùng trong men hấp. Mặc dầu số lượng kim loại chiết ra (thải ra) do sự tấn công của axit lên men hấp bao giờ cũng cao hơn kim loại bị chiết ra từ men thường, nhưng trang trí trên men thông thường hạn chế trong một diện tích nhỏ của cả bề mặt, do đó cũng giảm bớt tính nghiêm trọng của vấn đề, vì thử nghiệm liên quan đến toàn bề mặt của sản phẩm hay phần chính của nó. Dĩ nhiên mức độ trang trí trên men càng lớn, sự nguy hiểm về số kim loại bị chiết ra càng lớn.

Nếu men hấp chưa chín (chưa tới lửa) thì tính chất thải chì sẽ cao hơn vì bề mặt không được bảo vệ tăng lên và lớp chất chảy tương đối không bền. Nếu men chín (khoảng 750 độ C) số lượng thải chì giảm xuống, sự trang trí ăn vào men và tạo ra một thể thống nhất sẽ bền hơn.

Tương tự, "lưu" sản phẩm lâu hơn, hay nung lại, có khuynh hướng làm tăng độ kháng axit của men hấp.

Do bản chất độc của chì, các xương gốm bắt buộc đưa chì vào men phải dưới dạng frit (men nung chảy). Nhiều chứng cứ hiển nhiên rằng chì đưa vào men dưới dạng frit sẽ tạo ra sự kháng axit lớn hơn khi đưa vào chì thô cùng số lượng.

Men tinh thể hay men "nghệ thuật", men chứa hợp chất kim loại, khi nung có các tinh thể hiện ra trên bề mặt cũng chịu sự tấn công của các axit, men tinh thể là các men chì hay men không chì có chứa một số axit kim loại - đáng kể là đồng. Các tinh thể xuất hiện, màng lưới các tinh thể này không bền, cho nên men tinh thể bị tấn công dễ dàng hơn. Các loại men này không được sử dụng khi có bề mặt tiếp xúc với thực phẩm nếu men này chứa một số lượng đáng kể kim loại có

khả năng gây độc.

Thêm vào men bo, chì thô, đồng, kali và na tri sẽ làm tăng sự hòa tan của chì có trong men trong khi đó thêm vào canxi, titan, silic oxit và nhôm oxit, nói chung làm giảm sự hòa tan chì. Trường hợp của đồng, người ta cho rằng ngay cả số lượng nhỏ có thể làm giảm tính khoáng axit của men đến 200 lần. Nói cách khác, men đang an toàn có thể sẽ không an toàn nếu đồng được thêm vào.

Cũng cần nói thêm rằng men tráng trên kim loại (sắt)... như chén, tô, đĩa, thố, ... cũng bị tấn công bởi các axit có trong thực phẩm, tuy nhiên nghiêm trọng hơn vì men tráng trên kim loại nóng chảy thấp độ hơn.

Tóm lại, vấn đề một số kim loại bị chiết ra khỏi bề mặt men đã nung khi tiếp xúc với đồ ăn, thức uống rõ ràng là một vấn đề rất quan trọng, nó trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe hàng ngày của chúng ta. ➡



Sản xuất gốm.

Trong thời đại của chúng ta, trình độ hiểu biết của người dân càng ngày càng nâng cao, do đó ảnh hưởng của nhiễm độc chì giảm rõ rệt, con người biết sống vệ sinh tốt hơn. Trong trường hợp ngành gốm, người ta đã dùng dạng frit chì thay cho hỗn hợp chì thô.

Hiện nay còn tồn tại nhiều nguồn khác ảnh hưởng đến sức khỏe hơn nhiễm bần thực phẩm từ men gốm đã nung chín. Đáng chú ý nhất là hợp chất chì trong xăng dầu, khi cháy hòa lẫn vào môi trường không khí xung quanh ta, một số chất làm mềm nước có khuynh hướng lấy đi lớp bảo vệ bên trong của ống chì dẫn nước. Thuốc trừ sâu chứa chì cũng được xem như là một hiểm nguy, loại thuốc này (và chỉ có trong các nguồn khác như là khói thải) có khuynh hướng tự nhiên nhiễm bần thực phẩm và thực tế có một số lượng chì hiện diện trong thức ăn. Người ta cho rằng mỗi bữa ăn trung bình có 0,3-0,5 mg chì.

Nhiều người cho rằng, sự nhiễm độc chì là nguyên nhân gây nên sự sụp đổ nền văn minh La Mã. Trong thời đại này, chì được sử dụng dưới dạng chì axetat để bảo quản thức ăn. Nước nho được nấu trong bình chì, trái nho được bảo quản một cách đơn giản bằng cách đặt trong nước mưa đun sôi còn 1/3 thể tích trong dụng cụ chì. Để chứng minh các điều trên, người ta đã tìm thấy trong xương có chì của tầng lớp quý tộc La Mã nhưng không có chì trong xương của giai cấp nghèo hay trước và sau các giai đoạn đó.

NGUYỄN VĂN THÔNG

(Khoa Gốm Trường CĐ
Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai)

Ăn uống với bệnh ALZHEIMER (sa sút trí tuệ ở người già)

Do đời sống ngày càng được nâng cao cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã giúp cho con người tăng thêm trường thọ. Chỉ trong một thế kỷ qua tuổi thọ của con người đã gia tăng hơn cả 4.000 năm trước cộng lại. Song, tuổi thọ càng cao càng có nhiều nguy cơ mắc một số bệnh khó chữa nhất là bệnh Alzheimer là bệnh hay gặp nhất gây sa sút trí tuệ ở người già.

Một nghiên cứu gần đây của các nhà khoa học Hà Lan cho thấy sự suy sụp tinh thần có nhiều nguyên nhân, trong đó còn có nguyên nhân là chế độ ăn uống chưa đúng cách. Một chế độ ăn uống tốt cho bệnh tim cũng có thể giúp cho não bộ khỏe khoắn, minh mẫn khi về già.

Nghiên cứu đã tiết lộ: Sự suy sụp tinh thần ở tuổi già không phải đơn giản là một kết quả không thể tránh được của sự lão hóa. Các nhà khoa học Hà Lan đã nghiên cứu trên 5.000 đàn ông và phụ nữ tuổi đã 55 đến

94 và nhận thấy sự suy giảm tinh thần hay bị mất trí nhớ có mối liên quan với các lớp mỡ bám trên thành động mạch chủ của cơ thể. Lớp mỡ này sẽ ngăn trở dòng máu, trong những trường hợp nghiêm trọng nó làm tắc nghẽn hoàn toàn động mạch, khiến các cơ quan sống bằng nguồn máu được đưa đến bị thiếu oxy và các chất dinh dưỡng. Và đây là nguyên nhân đưa đến nhồi máu cơ tim. Các nhà khoa học thuộc Đại học y khoa Erasmus ở Rotterdam tin rằng mối liên quan này giúp giải thích vì sao một số người già hoàn toàn không có dấu hiệu suy sụp tinh thần, trong khi những người khác từ từ rơi vào tình trạng lảm cẩm, mất trí nhớ hay các triệu chứng của bệnh Alzheimer. Các động mạch phần lớn có liên hệ đến tim. Tuy nhiên việc mỡ đóng trên thành động mạch có thể xảy ra bất kỳ ở đâu trong cơ thể. Nếu các mạch máu ở não bị ảnh hưởng,

(Xem tiếp trang 14)



Ăn uống không đúng cách dễ gây bệnh đối với người già.

Quản lý sản phẩm theo hệ thống Responsible Care

Hội thảo đào tạo Chăm sóc trách nhiệm "Responsible Care" (R-C) được Hội hóa học Việt Nam phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai, Tập đoàn Bayer và chương trình hợp tác môi trường Mỹ Á (US-AEP) - Chương trình môi trường thuộc chương trình hỗ trợ phát triển Hoa Kỳ (US-AID) vừa tổ chức tại Đồng Nai đã thu hút gần 100 doanh nghiệp từ các ngành hóa chất và có sử dụng hóa chất một số tỉnh, thành phía Nam tham dự.

Qua giới thiệu tổng quan về chương trình R-C và tham quan thực tế tại các phân xưởng sản xuất của tập đoàn Bayer nhà máy tại Đồng Nai cùng nhiều ý kiến tham luận của đại diện những người tổ chức chương trình và những doanh nghiệp tham dự nhiều vấn đề quốc tế Ông Lê Quốc Khánh, Phó chủ tịch Hội hóa học Việt Nam cho biết: Chương trình R-C là một sáng kiến tự nguyện nhằm áp dụng các tiêu chuẩn an toàn sức khỏe và môi trường. Ông cũng nhấn mạnh "Chương trình là bước đi quan trọng đầu tiên hỗ trợ Việt Nam xin gia nhập và trở thành thành viên của Hiệp hội hóa chất quốc tế ICCA".

Cũng giống như các bộ tiêu chuẩn ISO, chương trình R-C cũng là một hệ thống quản lý sản phẩm nhưng điểm khác nhau là chương trình này chỉ áp dụng trong ngành công nghiệp hóa chất với cam

Lợi ích thiết thực từ nhiều mặt



Một dây chuyền sản xuất được áp dụng theo hệ thống R-C.

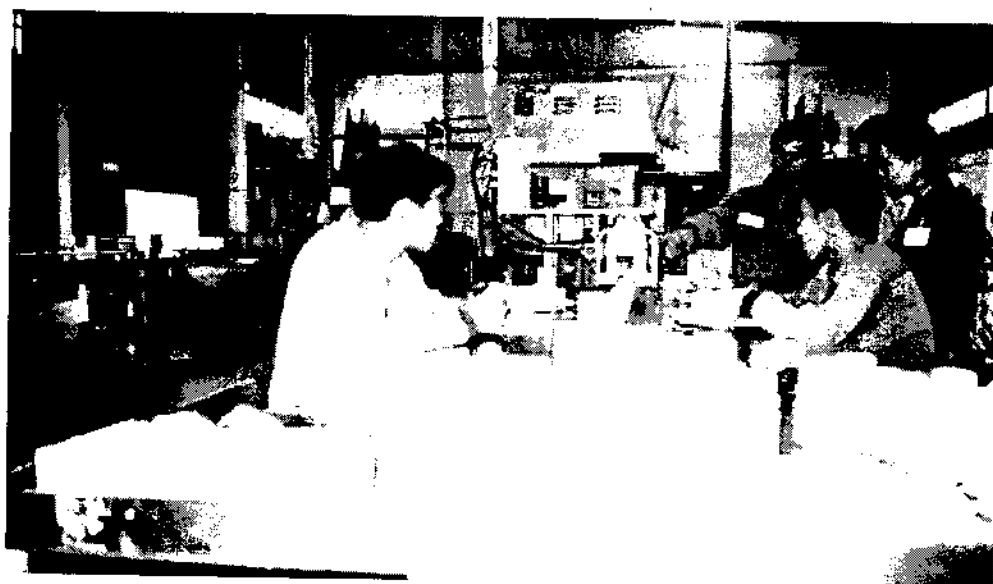
kết cải tiến liên tục các vấn đề về môi trường, sức khỏe và an toàn lao động trong các hoạt động của ngành. Đồng thời truyền thông tới các đối tượng liên quan về các hoạt động và thành tựu của ngành làm sao để nâng cao nhận thức cho mọi người hiểu rõ hơn về bản chất của ngành công nghiệp hóa chất, hình ảnh tốt đẹp của ngành công nghiệp này khi được áp dụng và thực hiện tốt các tiêu chuẩn quản lý. Bởi có một thực tế nhiều người được hỏi ngành công nghiệp nào có khả năng tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao nhất, câu trả lời thu được chiếm đa số người trả lời là ngành công nghiệp hóa chất... Trong khi đó thực tế lại không phải như vậy vì

ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm cao mà còn có nhiều chất thải, rác thải nguy hại chứa kim loại nặng. Vậy tuyên truyền để nhận thức của từng người hiểu rõ về ngành công nghiệp hóa chất là điều cần thiết. Theo kinh nghiệm của tập đoàn Bayer, những thành công mà tập đoàn đã có được ở nhiều nơi trên thế giới và cả châu Á. Tiến sĩ Dr. Chris van Lint, tập đoàn Bayer cho biết: Nếu áp dụng và thực hiện thành công chương trình R-C sẽ có nhiều lợi ích thiết thực nhất là lợi ích cho chính sản phẩm và người lao động của doanh nghiệp mình đó là các vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường. Tập đoàn Bayer đã thành công ở

nhiều nước Đông Nam Á như Thái Lan, Philip-pines... và ngay chính nhà máy của Bayer tại Đồng Nai. Thăm quan thực tế tại nhà máy cho thấy: Chức năng chính của Bayer tại Đồng Nai là sản xuất các sản phẩm thuốc trừ sâu ở 2 dạng bột và nước. Ngay từ khi đi vào hoạt động công ty đã áp dụng chương trình R-C tại tất cả các khâu của quy trình sản xuất. Vì thế năng suất, chất lượng hiệu quả của sản phẩm tăng, các dịch vụ khách hàng được đáp ứng. Đặc biệt việc chăm sóc trách nhiệm sản phẩm ở các mặt đều đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế. Chị Xuân Thu phụ trách bộ phận kiểm định sản phẩm cho biết chỉ tính riêng trong năm 2004, chương trình đã mang lại cho công ty rất nhiều lợi ích: sức khỏe của người lao động đều đảm bảo tốt, các chế độ cho người lao động được thực hiện đầy đủ, 100% người lao động đều yên tâm sản xuất với thu nhập trung bình từ 1,3 - 2 triệu đồng/người. Các vấn đề an toàn lao động được đảm bảo, nhất là trách nhiệm đối với môi trường: tái sử dụng được các loại rác thải không nhiễm thuốc và giấy loại; thay đổi bao bì sản phẩm là cho kiểu dáng đẹp hơn và tiết kiệm trên 300 triệu đồng, chỉ tính riêng việc chuyển đổi từ chai thủy tinh sang sử dụng chai

nhựa đã tiết kiệm 160 triệu đồng và đảm bảo được các vấn đề an toàn trong lao động; phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đã tiết kiệm được 365 triệu đồng. Đánh giá được trước các rủi ro tai nạn nên không để chúng xảy ra; các hoạt động kiểm soát ô nhiễm được làm tốt. Nhà máy trở thành hình ảnh đẹp tiêu biểu cho các doanh nghiệp sản xuất hóa chất.

Kinh nghiệm từ Bayer thật thiết thực đối với 69 doanh nghiệp ngành hóa chất và nhiều doanh nghiệp có sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh. Chương trình này được coi là bước mở đầu cho các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam có cơ hội đón đầu trước những thử thách để bước vào tiến trình hội nhập. Cũng như các



Dây chuyền sản xuất được áp dụng theo hệ thống R-C ở Công ty Bayer VP tại Đồng Nai.

doanh nghiệp ngành may ở Việt Nam hiện nay, ngoài các hệ thống quản lý sản phẩm như ISO 9000, ISO 14000 thì phải có SA 8000 mới có thể vào được thị trường Mỹ. Trong thời gian không xa, các doanh

ngành hóa chất cũng sẽ cần phải áp dụng chương trình R-C để chủ động bước vào hội nhập kinh tế Quốc tế. Những hệ thống quản lý sản phẩm như ISO 9000 về chất lượng; ISO 14000 về môi

trường; SA 8000 về trách nhiệm xã hội thì R-C trong ngành hóa chất cũng sẽ như những tấm giấy thông hành trong quá trình hội nhập.

N. TRINH

Ăn uống với bệnh Alzheimer... (tiếp theo trang 12)

nguồn cung cấp cho các tế bào não bị hạn chế sẽ gây ra sự suy giảm năng lực trí tuệ. Giáo sư Albert Hofman - Trưởng khoa nghiên cứu thần kinh giải thích: Sự sút giảm tinh thần tương quan với các bằng chứng nhìn thấy trên não bằng máy cắt lớp là những vùng thương tổn màu trắng - vùng bị chết đi do "đói" máu, tình trạng này giống như cơ tim chết khi bị nhồi máu cơ tim. Điều này cho thấy một chế độ ăn uống có đầy đủ các axit béo thiết yếu có trong dầu nhộng hay dầu cá (có tác dụng giảm bớt nguy cơ tim mạch) cũng có thể ngăn cản suy sụp tinh thần. Các nhà khoa học cũng còn cho biết: đậu nành có thể góp phần cắt giảm nguy cơ mắc bệnh lú lẫn (Alzheimer) nhất là đối với phụ nữ đã mãn kinh. Ngoài ra đậu nành còn góp phần làm cắt giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch và cả ung thư nữa. Sự nghiên cứu trên cơ thể thú vật trong 3 năm đã

chứng minh rằng hóa chất bên trong hạt đậu nành được gọi là Phytoestrogens dường có chức năng cắt giảm số lượng biến đổi, prôtêin trong não bộ có liên quan đến bệnh Alzheimer. Phytoestrogen tác động đến hormone oestrogen của giới tính nữ. Oestrogen được biết là sẽ có khả năng làm giảm mức nguy cơ bị tim mạch trong số những phụ nữ lớn tuổi, đồng thời có bằng chứng có thể ngăn chặn được bệnh Alzheimer. Các nhà nghiên cứu của Trường đại học Alabama (Mỹ) đã kiểm tra ảnh hưởng của Phytoestrogen có trong đậu nành được biết dưới cái tên là isoflavones. Các nghiên cứu được thực hiện trên Khỉ cái già được người ta trích bỏ hormone. Bác sĩ Allen Kim nói rằng "chất Phytoestrogen trong đậu nành có rất nhiều tác dụng. Chúng tôi kiểm tra thấy mức độ bệnh Alzheimer ít đi liên quan đến biến đổi prôtêin

trong não bộ con khỉ, được cho ăn đậu nành có chất isoflavones. Giống như vấn đề tuổi thọ, bệnh Alzheimer đang trở thành vấn đề đau lo của người già.

Các cơ quan Thực phẩm và Dược của Mỹ đã khẳng định rằng việc mỗi ngày ăn 25 gam thức ăn chứa prôtêin đậu nành cũng đủ cắt giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch và qua đó hạn chế và ngăn ngừa bệnh Alzheimer. Đồng thời việc tập luyện cũng rất quan trọng. Các chuyên môn về thần kinh đều thống nhất: Bệnh nhân Alzheimer không mất hoàn toàn khả năng hiểu biết cho nên trong khi chưa có thuốc đặc trị thì việc kết hợp của một chế độ ăn uống đúng cách với sự luyện tập thường xuyên để kích thích trí tuệ là rất quan trọng. Vì vậy muốn cho trí tuệ lâu bị lão hóa: Hãy bồi bổ và ăn uống đúng cách cùng với việc bắt nó phải làm việc thường xuyên. Đó cũng là một cách phòng trị bệnh sa sút trí tuệ của người già.

PHẠM QUANG HẠNH

Công tác xây dựng, giữ gìn và phát huy **CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA** trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ của Việt Nam. Tỉnh Đồng Nai có diện tích 5.862,37 km², chiếm 1,76% diện tích tự nhiên của cả nước và 25,5% diện tích tự nhiên vùng Đông Nam bộ, giữ vị trí quan trọng trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam của đất nước. Đồng Nai là tỉnh có nhiều thành phần dân tộc cộng cư. Cư dân Đồng Nai có tinh thần đoàn kết, cần cù trong lao động và kiên cường trong công cuộc giải phóng dân tộc. Xuyên suốt lịch sử giải phóng dân tộc, nhân dân Đồng Nai đã anh dũng, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, gian khổ tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Chặng đường đầy thử thách, gian nan nhưng rất hào hùng ấy đã thấm đượm biết bao sự hy sinh của nhiều thế hệ Đồng Nai, góp phần làm nên trang sử vàng của vùng đất "miền Đông gian lao mà anh dũng".

Với bề dày về văn hóa, truyền thống và ưu thế chiến lược trong vùng trọng điểm phát triển kinh tế, Đồng Nai là vùng đất đầy năng động trong xu hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Kinh tế Đồng Nai sẽ phát triển một khi chúng ta khai thác đúng tiềm năng vốn có của nó, song cũng phải nhìn nhận rằng, với những đặc điểm về dân cư, việc xây dựng, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn Đồng Nai đặt ra những vấn đề cần giải quyết một cách thấu đáo. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập công tác xây dựng, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản trong đời sống tinh thần trên địa bàn Đồng

Nai với mong muốn góp phần vào trong việc: "xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" theo định hướng của Đảng, Nhà nước ta, mà cụ thể là ở địa bàn Đồng Nai.

*** XÂY DỰNG MỘT MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH**

Bề dày của văn hóa vùng và truyền thống cách mạng địa phương là niềm tự hào song cũng vừa là trách nhiệm của con người Biên Hòa -

đa dạng những sắc thái trong đời sống văn hóa. Về mặt xã hội thì đặc điểm mở này tác động đến đời sống tinh thần chung của cộng đồng tại chỗ trước đây và quá trình hội nhập đã xảy ra và về sau. Những yếu tố tích cực làm cho đời sống tinh thần xã hội Đồng Nai phong phú nhưng đồng thời những yếu tố tiêu cực lại tạo nên những ảnh hưởng không nhỏ trong xã hội. Vì vậy, việc xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh cần phải thực hiện thường xuyên và

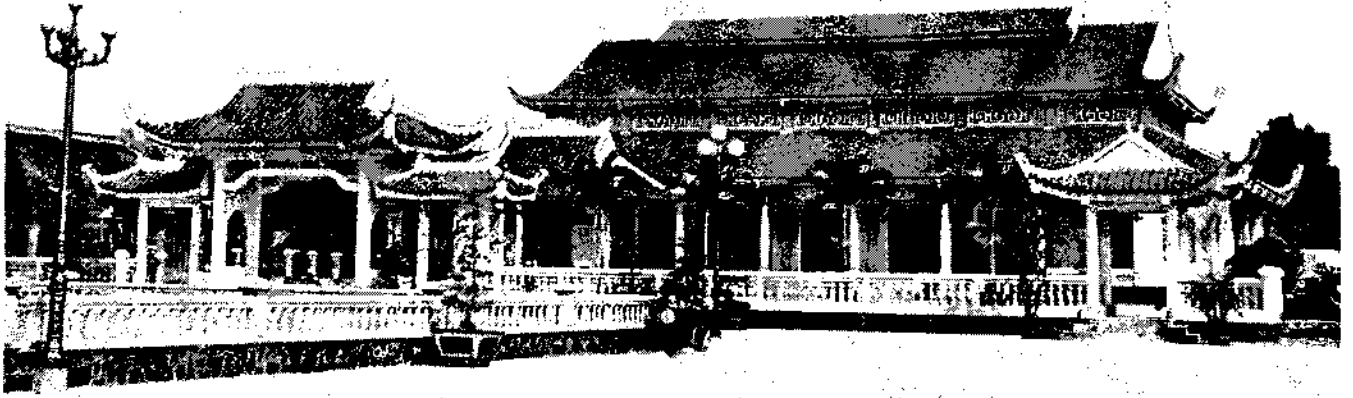


Lễ khởi công công trình bảo tồn, tôn tạo di tích quốc gia Trung ương Cục miền Nam.

Đồng Nai trong hiện tại. Do đặc điểm về dân cư trong quá khứ cũng như hiện tại, Đồng Nai luôn luôn là một vùng đất mở nên đã, đang và sẽ đón nhận đối với nhiều bộ phận dân cư từ mọi miền đến sinh sống, làm việc. Tinh chất mở này làm cho Đồng Nai

trên cơ sở tinh chất, đặc điểm của địa bàn, của dân cư.

Những điều kiện phát triển kinh tế thị trường đã tác động nhiều mặt trong đời sống xã hội mà trong đó có cả tích cực và tiêu cực. Về mặt tiêu cực thì những tệ nạn xã hội, lối



Văn miếu Trấn Biên.

→ sống lệch chuẩn, trái thuần phong mỹ tục, mê tín dị đoan... vẫn tồn tại (những sự việc, vấn đề mà báo chí đã nêu lên nhiều). Một thời đoạn, chúng ta đã ra sức bài trừ nhưng kết quả chỉ trong chừng mực nhất định. Đề cập đến những điều này, không phải chúng ta phủ nhận những kết quả đã đạt được trong công việc xây dựng đời sống văn hóa trong thời gian qua mà để cần nhận thấy những thiếu sót, cách làm không triệt để hay chưa hiệu quả để có những bước đi đúng và thiết thực hơn.

Trong thời gian qua, ngành Văn hóa thông tin Đồng Nai đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho đời sống tinh thần của quần chúng. Những thiết chế văn hóa cơ sở được hình thành, cơ sở hạ tầng được xây dựng nhưng cũng chưa đồng bộ do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Hiện nay, trên các địa bàn cơ sở, các ngành, các cấp phối hợp, vận động thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã góp phần tích cực trong những chuyển biến tích cực của đời sống xã hội. Những con số cụ thể từ thống kê, báo cáo nói lên được những thành quả trong công cuộc xã hội hóa hoạt động văn hóa. Những sinh hoạt văn

hóa, phong trào hành động được phát động, nhân kỷ niệm lễ, Tết... như: Về nguồn, Sinh hoạt truyền thống, Tìm hiểu... cho mọi lứa tuổi, mọi giới, các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể... giúp cho nhiều người am hiểu thêm về văn hóa, đem lại những sân chơi bổ ích cho đời sống tinh thần của người dân. Đó là nỗ lực, phối hợp của các cấp chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Thế nhưng, những điều đó vẫn chưa đủ khi chúng ta chỉ dừng lại ở dạng phong trào. Hoặc chăm chú chạy theo thành tích mà nhiều lúc xem nhẹ chất lượng thật sự của chúng. Khi xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh ở Đồng Nai, chúng ta cần phải dựa trên những nét đặc thù của địa phương, của từng cụm dân cư. Muốn có một môi trường văn hóa lành mạnh, trước hết phải có một môi trường xã hội lành mạnh, gia đình văn hóa đúng nghĩa. Môi trường văn hóa gắn liền với môi trường sinh hoạt và công tác của tập thể, cộng đồng, dân cư... Trên những tiêu chuẩn chung được quy định, chúng ta phải nhận thấy loại hình nào thích hợp cho việc tuyên truyền, xây dựng và vận động cho từng địa bàn, đối tượng, ví như khu dân cư

đô thị, địa bàn đồng bào có đạo, khu dân cư nông thôn, khu đồng bào thiểu số, khu công nhân... Các ngành chức năng trong quản lý nhà nước cần củng cố, hoàn thiện những thiết chế văn hóa cơ sở (Nhà văn hóa, Phòng truyền thống, thư viện, câu lạc bộ...(khuyến khích các hình thức sinh hoạt văn hóa (hội diễn văn nghệ, hội thi, lễ hội...) theo hướng chủ động và tính tự quản của người dân dưới sự hướng dẫn của cơ quan chức năng. Chúng ta vừa "xây" dựng môi trường văn hóa đồng thời phải "chống" lại những hiện tượng, tệ nạn xã hội đi ngược lại văn hóa. Phương châm của chúng ta khi thực hiện là "xây" phải đi đôi với "chống"; xây là biện pháp cơ bản và chống thì phải thực hiện triệt để. Nếu không thực hiện đồng bộ thì không bao giờ đem lại kết quả.

Xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh là một nhiệm vụ có quan hệ khăng khít với việc xây dựng con người, là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Nói như thế, không có nghĩa chúng ta xem nhẹ trách nhiệm của ngành văn hóa mà chính ngành văn hóa phải đi đầu trong trách nhiệm ấy, một chức năng mà Nhà nước đã giao phó. Trên tinh thần định hướng của Đảng, Nhà nước ta về văn hóa, ngành văn hóa phải nỗ

lực hết mình, hoàn thành được nhiệm vụ, điều đó, đòi hỏi cán bộ làm văn hóa phải đặt cao tinh thần trách nhiệm, có trình độ, năng lực và cái tâm vì sự nghiệp văn hóa.

* GIỮ GÌN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Trong diễn trình của một dân tộc, di sản văn hóa đóng một vai trò rất quan trọng vì nó là nguồn lực nội sinh cho quá trình tiếp biến, phát triển văn hóa. Di sản văn hóa tạo nên ký ức văn hóa của mỗi dân tộc mà chức năng của nó là tạo nên bức chân dung tự họa của dân tộc, yếu tố cơ bản tạo thành bản sắc văn hóa dân tộc.

Việt Nam là một đất nước có lịch sử lâu đời, đã để lại một di sản lịch sử to lớn và vô cùng quý giá, Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến bảo vệ, phát huy vốn di sản văn hóa nói chung.

Đồng Nai là một trong những tỉnh phía Nam chứa đựng nhiều giá trị di sản văn hóa. Về di sản vật thể, hiện nay Đồng Nai có nhiều di tích lịch sử được xếp hạng với đa dạng về loại hình: khảo cổ, lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng, lưu niệm danh nhân, truyền thống cách mạng... Bên cạnh đó, còn hàng trăm, hàng ngàn di tích khác cũng không kém phần quan trọng đã góp phần tạo nên một diện mạo văn hóa Đồng Nai qua quá trình hình thành, phát triển của vùng đất này. Về di sản văn hóa phi vật thể, mảnh đất Đồng Nai còn ẩn chứa nhiều giá trị mà chính chúng ta hôm nay chưa khai thác, bảo vệ toàn vẹn. Những giá trị văn hóa ấy vẫn còn đặt lên vai của những người làm công tác văn hóa nói chung, bảo tồn bảo tàng nói riêng trong sự bảo vệ và phát huy chúng.

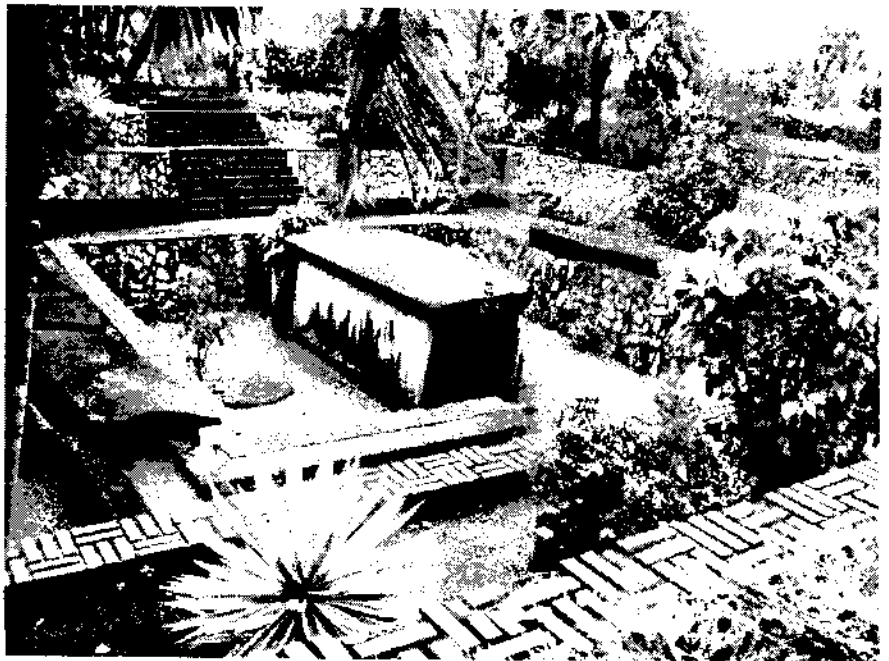
Ngành văn hóa thông tin đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ các giá trị di sản văn hóa. Ngoài các di tích đã được liệt kê, trên địa bàn tỉnh chúng ta đã thực hiện điều tra, kiểm kê phổ thông và tiến hành lập hồ sơ khoa học cho nhiều di tích

khác. Bên cạnh đó, trong các hoạt động hàng năm, nhiều di tích xuống cấp được Nhà nước (nguồn Trung ương và địa phương) đầu tư kinh phí để trùng tu, bảo tồn. Tại một số di tích, các cơ quan chức năng thực hiện công tác trưng bày (Chiến khu Đ, Nhà xanh, Nhà lao Tân Hiệp, Căn cứ Trung ương Cục giai đoạn 1961-1962 tại Mã Đà...) để phục vụ cho nhu cầu tuyên truyền, giáo dục. Loại hình văn hóa phi vật thể (lễ hội, phong tục, tập quán, các loại hình nghệ thuật hát, múa nhạc ...) cũng được quan tâm sưu tầm để bảo lưu như: Di sản Hán - Nôm trong đình, chùa Biên Hòa; Lễ hội đâm trâu của người Mạ; Nghệ thuật hát, múa nhạc của người Châu Ro, Châu Mạ; Chuyên kể, loại hình hát kể của các dân tộc thiểu số bản địa; Tín ngưỡng & lễ hội người Hoa...

Những kết quả trên cho thấy, chúng ta đã không quay lưng lại với giá trị di sản văn hóa bằng những hành động thiết thực. Thế nhưng, do nhiều yếu tố tác động, công tác bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa này chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Nhiều di tích lịch sử còn quản lý thiếu chặt chẽ, tình trạng di tích xuống cấp chưa được trùng tu, tôn tạo kịp thời hoặc trùng tu chưa

tương xứng, chưa thật sự khoa học, trong đó có những yếu tố vượt khỏi tầm quản lý của ngành văn hóa. Về di sản văn hóa phi vật thể, ngành văn hóa thực sự chỉ mới bước đầu trong việc nghiên cứu, bảo tồn trong khi chúng đứng trước những nguy cơ mai một thật sự; những giá trị sâu sắc chỉ chiếm một phần khiêm tốn trong khối lượng lớn trước nguy cơ mất đi vĩnh viễn; khối tài sản vô giá này chưa được đánh giá, quan tâm đến độ. Bên cạnh đó, mặt trái của sự phát triển kinh tế thị trường luôn làm cho các giá trị truyền thống đối mặt với những nguy cơ tha hóa vì khuynh hướng thương mại hóa, đầu cơ và lợi dụng văn hóa để trục lợi.

Bảo vệ các giá trị di sản là một việc làm thiết thực nhưng chỉ dừng ở đó cũng chưa đủ. Vấn đề đặt ra là chúng ta làm sao phải phát huy những giá trị trong đời sống hiện tại, phục vụ cho đời sống tinh thần của đại bộ phận quần chúng, để biến những giá trị này thành động lực để phát triển đất nước. Để những giá trị di sản luôn sống, chúng ta không chỉ thực hiện công tác bảo tồn mà còn phải tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về giá trị di sản văn hóa bằng nhiều loại hình phong phú, đa dạng đến với mọi



Mộ cổ Hàng Gòn.

người. Thực tế, thời gian qua, thông qua các tổ chức của Trung ương hay khu vực, ngành văn hóa cũng đã giới thiệu được những mảng giá trị văn hóa một số các dân tộc trên địa bàn nhưng chưa thật đầy đủ và khoa học. Chúng ta cần lưu ý quan tâm đến việc đẩy mạnh giao lưu văn hóa với các địa phương trong nước và ngoài nước khi có điều kiện thuận lợi. Trong điều kiện đất nước mở cửa giao lưu, hội nhập về kinh tế, văn hóa nước ta ngày càng gắn bó chặt chẽ với đời sống văn hóa khu vực và thế giới, đây là một tiến trình hai chiều. Chúng ta chủ động giới thiệu những giá trị di sản văn hóa đến với bè bạn khắp năm châu song song với việc tiếp nhận những cái hay, cái đẹp, cái tiên tiến từ các nước khác để bồi đắp cho nền văn hóa nước nhà phát triển đồng thời kiên quyết ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực nhân cơ hội xâm nhập vào.

Việc giao lưu, hợp tác trong thời gian qua ngành văn hóa thông tin chúng ta thực hiện chưa thật sự đem lại kết quả. Trong bình diện của nước nhà, chúng ta chỉ mới dừng lại giới thiệu tiềm năng về kinh tế là chủ yếu mà chưa chú trọng đến giới thiệu các giá trị văn hóa. Chúng ta mới chỉ thực hiện có tính chất đơn điệu trong khu vực Đông Nam Bộ mà chưa thật sự nắm bắt cơ hội quảng bá rộng rãi, duy trì thường xuyên. Đối với quốc tế thì càng ít hiệu quả hơn nhiều. Ngành bảo tồn bảo tàng thì mới hợp tác (chưa ở thể chủ động) trong một số công trình nghiên cứu. Nhưng phải nhìn nhận rằng, việc giao lưu, hợp tác đem lại hiệu quả cao trong việc phát huy các giá trị di sản văn hóa. Thông qua hợp tác (cụ thể với Trường đại học Chiêu Hòa, Nhật Bản), với di sản nhà cổ ở Đồng Nai được kiểm kê và một số di tích được kiểm kê (nhà cổ Trần Ngọc Du ở Tân Vạn) được trùng tu, tôn tạo. Đây cũng là một số ít công trình của Việt Nam được tuyên dương công trạng trong công tác bảo tồn. Qua đó, chúng ta học được nhiều bài học từ cách quản lý, cách thức trùng tu đối với di tích

lịch sử. Không những thế, chính những người làm khoa học Nhật Bản lại giới thiệu vốn di sản của Đồng Nai đến đất nước họ. Lấy một ví dụ ấy để cho chúng ta nhận thấy sự hợp tác, giao lưu đúng nghĩa của nó là một việc làm hết sức cần thiết và đem lại hiệu quả cao trong việc phát huy giá trị di sản.

Chúng ta đã bỏ qua quá nhiều cơ hội thuận lợi để thực hiện quảng bá văn hóa địa phương. Có bao nhiêu công trình, tập sách giới thiệu, tuyên truyền cho văn hóa Đồng Nai được xuất bản, ấn hành quảng bá chúng đến công chúng trong nước, với quốc tế, khu vực khi mà xu hướng phát triển du lịch hiện nay



Tượng đài chiến thắng Long Khánh.

đang gắn liền với việc khai thác di sản văn hóa. Bản thân tôi đã từng đi nhiều nhà sách nhưng quả thật, tìm một đầu sách về văn hóa Đồng Nai trên các giá kệ bày sản phẩm thì hầu như cực hiếm. Dường như chúng ta luôn luôn chậm hay không chịu nắm bắt những cơ hội như thế này. Một số ấn phẩm xuất bản thường mang tính giới thiệu du lịch mà quên đề cập mảng văn hóa hoặc chưa đầu tư kỹ càng. Công việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa cũng chính là một hình thức "xây" môi trường đời sống tinh thần có trách nhiệm cho cộng đồng đối với tài sản chung của dân tộc.

Giá trị di sản văn hóa không cần phải nhắc lại ai cũng hiểu là tài sản vô giá của quốc gia. Điều quan trọng là chúng ta đã có thái độ đối xử, cách thức sử dụng với tài sản đó như thế nào? Trong suốt sự nghiệp cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy chúng trong công cuộc xây dựng đất nước. Trước những thuận lợi để phát triển và cả những nguy cơ làm phương hại đến giá trị di sản, Nghị quyết V của Trung ương Đảng khóa VIII đã chỉ ra những mục tiêu cụ thể, phương châm cho chúng ta tiến hành xây dựng một "nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc" và Nghị quyết 10 của Đảng một lần nữa khẳng định Văn hóa là một trong ba trụ cột của sự phát triển đất nước.

Ở Đồng Nai chúng ta đã làm được gì? Khi nhắc lại những kết quả đạt được trong thời gian qua, chúng ta tự hào nhưng xin đừng ru mình trong đó mà quên rằng công việc xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị là một việc làm luôn được duy trì thường xuyên. Khi nêu lên những mặt yếu kém trong quản lý, thực hiện không phải chúng ta phủ nhận tất cả kết quả mà chúng ta đã làm được mà để qua đó, chúng ta nhận được những bài học kinh nghiệm để quản lý tốt hơn, làm tốt hơn nhiệm vụ mà Nhà nước giao phó.

Dẫu có nói nhiều đến nguyên nhân, các yếu tố khách quan chẳng nữa, thì trước hết, chúng ta phải nhận thức rằng, trách nhiệm chính vẫn thuộc về con người làm công tác văn hóa, mà cụ thể ở địa phương là trách nhiệm của ngành văn hóa. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp bách trong giai đoạn hiện nay nhất là trong xu thế đất nước ta, tỉnh Đồng Nai "mở cửa" hội nhập để phát triển. Lý luận chúng ta đã có, hãy bắt tay vào làm một cách khoa học và tâm huyết. Xin được mượn lời của một bài hát để kết: **Làm văn hóa cũng "cần có một tấm lòng".**

ĐINH HOÀNG PHAN

Quần thể mộ hợp chất ở Biên Hòa, Đồng Nai

THỰC TRẠNG & GIẢI PHÁP

I. MỘ HỢP CHẤT Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI TRƯỚC NGUY CƠ BỊ GIẢI TỎA

Lịch sử nghiên cứu mộ hợp chất ở Biên Hòa được biết đến từ năm 1962, khi Nha Căn cứ Hàng không nói rộng phi trường Biên Hòa buộc phải cải tán 2 ngôi mộ "Thiên vương Thống chế" và "Tiền Chi". Việc Hội đồng xã, các kỳ lão và chức trách địa phương thông báo cho Viện Khảo cổ đã tìm thấy nhiều cổ vật trong ngôi mộ "Thiên vương Thống chế", trong đó có bộ phẩm phục đã được các nhật báo thời bấy giờ loan tin liên tiếp trong nhiều ngày.

Theo Nguyễn Bá Lăng trong "việc cải táng mộ Thiên vương Thống chế và ông Tiền Chi tại xã Tân Phong, quận Châu Thành, Biên Hòa thì trong mộ Thiên vương Thống chế, ngoài những xương cốt còn lại người ta còn tìm thấy 1 đai bằng tre đính những miếng gỗ nhỏ hình chữ nhật và trái đào bọc bằng vàng và nỉ xanh, 1 cái hốt, 11 mảnh vàng chạm tro đính mặt đá và hạt trai. Những mảnh vàng được chạm tro tinh vi, mỹ thuật là những vật trang điểm trên một bộ mũ cánh chuồn vuông của quan võ.

Những năm gần đây, khi TP.Biên Hòa chính thức được Chính phủ công nhận là đô thị loại hai và cùng với quá trình đô thị

hoá trong sự phát triển công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, thì di tích mộ cổ, trong đó phần lớn là mộ hợp chất đứng trước nguy cơ bị tàn phá và buộc phải giải toả. Thực tế ở Biên Hòa - Đồng Nai cho thấy, nhu cầu bốc dỡ mộ để lấy đất xây dựng nhà ở là một nhu cầu cấp bách đối với nhiều người dân, khi trong gia đình có sự phân tách hộ do con cái lập gia đình, hoặc nhu cầu xây dựng nhà mới cho phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội. Hiện nay, việc qui hoạch và giải toả trắng nhiều khu đất

rộng lớn để qui hoạch lại thành phố, hay mở đường đã đặt các di tích mộ hợp chất trước thử thách lớn: Bảo tồn hay khai quật giải toả để lấy mặt bằng. Ngôi mộ đường vành đai Biên Hùng nằm trong quần thể mộ hợp chất của dòng tộc Trịnh Hoài Đức đã khai quật và quần thể 4 mộ hợp chất An Bình đang khảo sát lập kế hoạch kinh phí để khai quật là hai công trình điển hình nhất về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản Văn hóa dân tộc trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Để giải quyết vấn đề

này, nhiều năm qua Bảo tàng Đồng Nai đã làm đúng thủ tục tham mưu cho UBND tỉnh có công văn trình Bộ Văn hóa Thông tin xin phép khai quật, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm về kinh phí, cơ quan chuyên môn đảm bảo tính khoa học trong khai quật và báo cáo khoa học. Một số di tích mộ hợp chất ở TP.Biên Hòa đã khai quật như: Mộ Cây Chàm, phường Thanh Bình; mộ Hiệp Hòa, xã Hiệp Hòa; mộ An Bình, phường An Bình; mộ Biên Hùng, phường Trung Dũng. Đây là những cứ liệu khoa học cần thiết và thật sự bổ ích để tiếp cận, nghiên cứu về quần thể mộ hợp chất ở Biên Hòa - Đồng Nai.

(Xem tiếp trang 55)



Phát hiện súng thần công ở Vĩnh Hưng, Xuân Hưng, Xuân Lộc, Đồng Nai

Một khẩu súng bằng gang do ông Nguyễn Văn Tùng, ngụ tại ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc phát hiện ngày 6-11-2004, trong lúc rà tìm phế liệu. Súng nằm ở độ sâu 50cm so với mặt đất, thuộc địa phận lâm trường Vĩnh Hưng, cách trụ sở UBND xã Xuân Hưng 20km về hướng Đông Bắc. Sau khi phát hiện súng thần công, ông Nguyễn Văn Tùng trình báo với chính quyền địa phương và được sự chỉ đạo của UBND xã Xuân Hưng, từ ngày 7-11 - 10-11, lực lượng xã đội do đồng chí Nguyễn Văn Sơn, chỉ huy trưởng đã đến hiện trường lập biên bản và vận chuyển súng về trụ sở xã đội. Ngày 15-11-2004, Bảo tàng Đồng Nai đã cử đoàn cán bộ phòng Nghiên cứu - sưu tầm đến khảo sát và làm việc với UBND xã Xuân Hưng để tiếp nhận khẩu súng về bảo quản và trưng bày.

Súng dài toàn bộ 218cm, thon dần từ khối hậu đến nòng, đường kính nòng 120mm, vỏ dày 4cm, nòng có 03 gờ đai trang trí, vành mép loe ra, chu vi miệng loe 90cm; khối hậu lớn chu vi 113cm. Từ mép nòng đến đáy có 6 vành đai trang trí với các kiểu dáng hình tròn, hình tam giác và hình chữ nhật (gờ đai hình chữ nhật kích thước từ 4cm - 5cm), chia súng thành 5 phần không đều nhau (từ nòng xuống có các kích thước như sau: 31cm, 59cm, 41cm, 26cm, 09cm). Ở khoang thứ 3 tính từ mép nòng xuống có bố trí trục quay, mỗi bên dài 12cm, đường kính trục quay 12,5cm. Ở khoang thứ 5 tính từ mép xuống, trên lưng súng bố trí đai nổi hình chữ nhật, kích thước 20,05cm x 7cm. Trên đai hình chữ nhật có 2 lỗ tròn đường kính 1,5cm, cách nhau 6cm, được nối với nhau bởi một rãnh nhỏ rộng 1cm, đây là lỗ điểm hỏa của súng khi bắn. Nắp súng được đúc liền với núm hình cầu; trên quả cầu có trang trí gờ nổi hình tròn, nơi gờ trang trí có chu vi 15cm; phía trên từ giữa núm đến thân nắp bố trí quai xách hình mũi thuyền, đường kính quai xách 6,5cm,

trên quai trang trí gờ nổi hình tròn.

Trên thân súng, do tình trạng oxy hóa nặng nên các ký hiệu còn lại khá mờ nhạt, độ chính xác không cao, nhưng so sánh với các tiêu bản súng trước đây đã phát hiện ở địa bàn thị xã Long Khánh, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc và đặc biệt 1 khẩu ở Tiểu khu 161, phân trường Đầm Voi, lâm trường Xuân Lộc (ấp 2, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc), thì có thể nhận

lâm trường, tại nơi phát hiện súng, những năm trước họ có tìm thấy 5 quả đạn hình cầu tròn, mỗi quả nặng 5kg, rất tiếc những quả đạn không còn vì họ đã bán ve chai từ lâu.

Đây là tiêu bản có xuất xứ từ phương Tây, niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ XIX.

Phát hiện súng thần công Vĩnh Hưng (Xuân Hưng - Xuân Lộc) cùng một số lượng lớn: 11 súng, 412 đạn (các loại) thần công ở Đầm Voi (Xuân Hưng - Xuân Lộc), phát hiện ngày 21-11-2000 và với những tiêu bản đồng dạng khác đã được biết đến trước đó ở gần địa bàn như: 1

khẩu ở Xuân Thành (25-5-1998), 2 khẩu ở

Long Khánh có chung một số đặc điểm về chi tiết mà đáng kể nhất trong các tiêu bản chính là sự hiện diện của quai nhỏ hình mũi

thuyền gắn trên đai cuối và núm tròn của khối hậu; cũng như những ký hiệu trên thân súng mà tiêu biểu là ECL và hình vương miện. Những khẩu súng ở thị xã Long Khánh, xã Xuân Thành và Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc (kể cả các loại đạn cầu tròn, hình trụ) với kích thước nhỏ và trọng lượng vừa phải cùng cấu tạo quai xách thuận tiện cho việc cơ động, chính là vũ khí trang bị cho bộ binh. Đặc biệt, phát hiện khối lượng lớn súng thần công và đạn trang bị cho bộ binh ở diện rộng trên vùng Long Khánh, Xuân Lộc chứng tỏ thực dân Pháp đã tiến quân xây dựng tuyến phòng thủ từ xa nhằm bảo vệ Biên Hòa, Sài Gòn sau Hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862) với hàng loạt các đồn

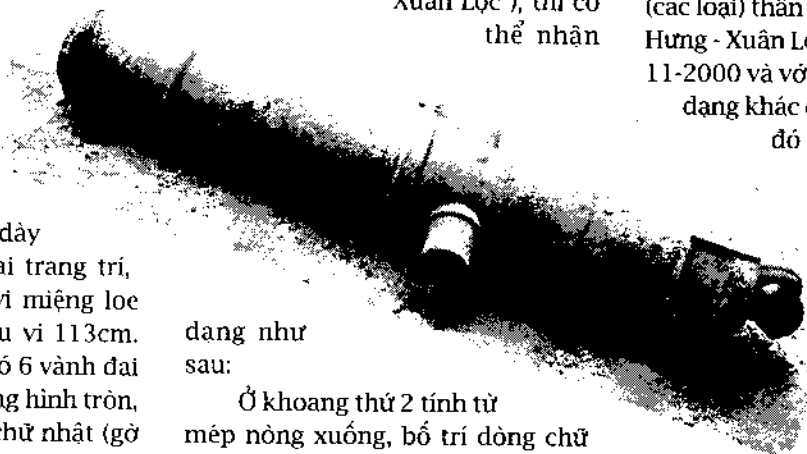
dang như sau:

Ở khoang thứ 2 tính từ mép nòng xuống, bố trí dòng chữ dọc theo thân súng: "H.C.S & CO".

Ở khoang thứ 3 tính từ mép nòng xuống bố trí hình vương miện và ký hiệu: "12 PR" (súng Đầm Voi, xã Xuân Hưng: vương miện và IPR).

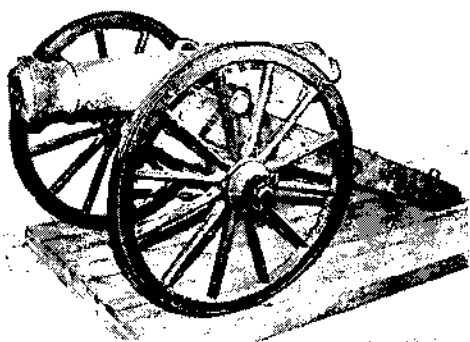
Ở khoang thứ 4 tính từ mép nòng xuống bố trí 3 chữ "EIC" theo hình tam giác đều (súng Đầm Voi, xã Xuân Hưng: ECL).

So sánh với những tiêu bản súng Đầm Voi, xã Xuân Hưng thì tiêu bản này về hình dáng cơ bản giống nhau, nhưng kích thước và trọng lượng lớn hơn. Chúng tôi tôn trọng tình trạng hiện tồn của tiêu bản, khảo tả theo những ghi nhận qua khảo sát, nhưng cũng có thể chọn tiêu bản súng Đầm Voi, xã Xuân Hưng làm hình mẫu để suy đoán các ký hiệu trên thân súng Vĩnh Hưng. Theo những công nhân



tiền tiêu được xây dựng trong đó có đồn Bảo Chánh, Xuân Lộc thuộc đội binh Long Thành do Đại úy Bousigon chỉ huy, có nhiệm vụ ngăn ngừa sự tiến quân của triều Nguyễn từ Huế vào và đàn áp các lực lượng khởi nghĩa của dân An Nam đang ẩn náu trong rừng sâu thuộc địa phận Biên Hòa mà người Pháp gọi là "Xứ Mọi". Hoặc trận địa pháo với những trận đánh ác liệt giữa thực dân Pháp với nghĩa quân Trương Định, vì tương truyền rằng sau khi Trương Định hy sinh (19-8-1864) con là Trương Quyền cùng Phan Chính tiếp tục lãnh đạo nghĩa quân rút lập căn cứ ở Giao Loan - Rừng Lá (Xuân Hưng - Xuân Lộc xưa thuộc vùng Rừng Lá) tiếp tục công cuộc kháng Pháp. Nghĩa quân đã nhiều lần tiến công gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất. Tháng 4-1865, thực dân Pháp huy động lực lượng lớn tấn công Giao Loan-Rừng Lá, triển khai tái chiếm Gia Lào, Bàu Cá ...sau nhiều đợt chống cự đánh trả quyết liệt song do tương quan lực lượng và hỏa lực nên nghĩa quân Trương Quyền đã bị tan rã. Phong trào kháng chiến chống Pháp bị lắng xuống một thời gian dài và sau đó đồn Bảo Chánh của Pháp cũng không còn duy trì bởi nạn sốt rét rừng đã làm cho quân Pháp tổn thất nhiều về lực lượng. Tuyến phòng thủ từ của Biên Hòa, Sài Gòn mà thực dân Pháp xây dựng đã để lại dấu vết lịch sử, đó là hàng loạt các tiêu bản súng thần công dân phát hiện qua năm tháng trên một vùng đất kéo dài từ thị xã Long Khánh đến Xuân Thành và Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc; chúng gần gũi nhau về dáng hình, kích cỡ, nguồn gốc xuất xứ và niên đại.

NGUYỄN HỒNG AN



Cơ chế tác dụng của châm cứu trong điều trị cắt cơn nghiện ma túy

Châm cứu điều trị cắt cơn nghiện ma túy là Phương pháp do GS.BS Nguyễn Tài Thu - Chủ tịch Hội châm cứu Việt Nam nghiên cứu, đã được Hội đồng khoa học Quốc gia nghiệm thu đánh giá cao và được Bộ Y tế cho phép áp dụng. Trong thời gian qua phương pháp này đã được triển khai tại các tỉnh thành phố trong cả nước đạt hiệu quả cao, trong đó có tỉnh Đồng Nai.

Cơ chế châm cứu (điện châm) trong điều trị cắt cơn nghiện ma túy:

Bình thường não của người sản sinh ra 1 lượng B - endorphin để duy trì tất cả các hoạt động sinh lý, chuyển hóa trong cơ thể. Khi đưa một lượng Morphin từ ngoài vào và lập lại nhiều lần sẽ dẫn đến ức chế não không sinh ra B - endorphin nữa, do đó cơ thể luôn đòi hỏi 1 lượng Morphin từ bên ngoài. Khi ngừng không đưa Morphin từ ngoài vào sẽ dẫn đến cơ thể đột nhiên thiếu hụt lượng Morphin,

tao ra rối loạn các chức năng của cơ thể và xuất hiện hội chứng cai biểu hiện các triệu chứng như: Thèm chất ma túy, ngáp, chảy nước mắt nước mũi, nổi da gà, toát mồ hôi, đần độn từ, sốt, mạch nhanh, đau mỗi cơ, chuột rút cơ, buồn nôn, tiêu chảy...

Khi châm cứu (điện châm) thì cơ thể sẽ tiết ra B - endorphin, bù đắp lượng B- endorphin mà cơ thể đang cần, dẫn đến cắt cơn nghiện.

-Lượng B- endorphin trước khi châm: 43,02pg/ml

-Lượng B- endorphin sau điện châm: 47,95pg/ml

Như vậy sau điện châm điều trị cắt cơn nghiện ma túy lượng B- endorphin trong máu bệnh nhân bài tiết ra gần bằng lượng B- endorphin trong máu của người bình thường. Do vậy điện châm có tác dụng cắt cơn nghiện ma túy rõ rệt.

BS. PHẠM VĂN LONG

(Hội châm cứu Đồng Nai)

Hội Đông y tỉnh Đồng Nai - Con đường tiến bước

"Cùng nhau quyết tâm thừa kế và phát triển nền Y học cổ truyền, nếu không chúng ta sẽ mất đi một di sản quý báu của ông cha chúng ta trong việc phục vụ sức khỏe cho nhân dân". Đó là quyết tâm của một số thầy thuốc có tâm huyết đối với ngành y học cổ truyền trong những ngày đầu thành lập Tỉnh hội YHCT Đồng Nai. Và niềm vui đã đến với các thầy thuốc trong tỉnh Đồng Nai là ngày 23-4-1982, UBND tỉnh Đồng Nai chính thức quyết định cho phép thành lập Hội YHCT, làm nền tảng cho sự hoạt động có tổ chức của các thầy thuốc YHCT trong tỉnh.

Tuy nhiên, đến năm 2004, qua sự chỉ đạo của Trung ương Hội, Hội YHCT Việt Nam sẽ chính thức đổi tên là Hội Đông Y Việt Nam. Ngày 23-12-2004, trong đại hội BCH nhiệm kỳ VI, Tỉnh hội YHCT Việt Nam cũng đã thống nhất đổi tên là Hội Đông y Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

Mặc dù còn không ít khó khăn nhưng hơn 20 năm qua, Hội Đông y tỉnh Đồng Nai luôn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực y tế, củng cố, kiện toàn tổ chức hội, phát triển hội viên mới, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, hội viên, xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 9/11 hội Đông y huyện, thị, thành một chi hội bệnh viện Đông y

tỉnh và 153 chi hội Đông y cơ sở xã, phường, thị trấn, thành phố. Còn hai Huyện hội Cẩm Mỹ và Thống Nhất vừa mới tách huyện nên chưa xây dựng được huyện hội mới.

Theo tinh thần chỉ đạo của Thông tư số 97/1999 của Bộ Y tế về việc đưa các lương y vào phối hợp với các Trạm y tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh bằng Đông y tại các Trạm y tế, đến nay đã có 70/171 phường xã có phòng chẩn trị Đông y. Nghị quyết BCH nhiệm kỳ

chê giữa ngành y trẻ với các cấp hội theo tinh thần Nghị quyết liên tịch giữa Sở Y tế và Hội Đông y tỉnh. Vì vậy, chất lượng chuyên môn, chỉ tiêu khám chữa bệnh của các cấp hội đã từng bước được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

Từ 1985 đến nay, Hội đã tổ chức được 8 lớp bồi dưỡng chuyên sâu góp phần nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các hội viên.

Nhằm thừa kế, phát triển Đông y, Hội đã phổ



Chế biến thuốc Đông y.

VI đề ra là đến năm 2009 sẽ phủ đầy các trạm y tế để đưa Đông y đến tận các cơ sở, góp phần phục vụ theo phương châm "Thầy tại chỗ, thuốc tại chỗ".

Tính đến năm 2004, tổng số hội viên là 765 người.

Hội đặc biệt chú trọng đến việc đẩy mạnh hoạt động chuyên môn của các hội viên trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân, trên cơ sở phối hợp chặt

biến 16 đầu sách, 4 đĩa CD dữ liệu và 1 đĩa CD phần mềm tra cứu Đông y được.

Với 31 phòng khám từ thiện, hàng năm Hội đã nỗ lực phục vụ một lượng lớn bệnh nhân nghèo, gia đình chính sách, dân tộc vùng xa...

Hàng năm, Hội phối hợp với ngành y tế tập huấn cho các cơ sở hành nghề về Luật bảo vệ sức khỏe, Pháp lệnh hành nghề, 12 điều y đức, 9 điều

y huấn cách ngôn của Hải Thượng Lãn Ông...

Về phương diện sử dụng nguyên dược liệu trong nước để phục vụ sức khỏe nhân dân, toàn tỉnh hiện có 3 cơ sở bảo chế Đồng Nai được đạt tiêu chuẩn tốt trong việc tự sản xuất thuốc, có một số thành phẩm như Thạch lâm thông, Hạc tất phong hoàn, Minh Mạng được tửu... được nhiều người bệnh tin dùng.

Theo phương châm hiện đại hóa, khoa học hóa việc chẩn trị, hiện nay, Tuệ Tĩnh đường (Chùa Đức Quang, phường Tân Phong, TP.Biên Hòa) đã trang bị được 6 máy châm bằng Laser (Quang châm), một số máy ion tĩnh điện, máy xung điện từ trường... để bước đầu nghiên cứu ứng dụng trị liệu thành công một số bệnh khó như Di chứng tai biến mạch máu não, Viêm xoang, Gai đốt sống lưng...

Đồng Nai cũng được cả nước biết đến qua việc ứng dụng châm cứu để cai nghiện ma túy...

Về dược liệu, Đồng Nai có khá nhiều vườn thuốc nam, nhất là ở vùng Long Thành, tạo nên được nguồn cung ứng thuốc tự lực cho các phòng chẩn trị, nhất là các phòng chẩn trị từ thiện trong địa bàn tỉnh.

Tuy hoàn toàn tự túc về kinh phí, nhưng từ ngày thành lập đến nay, hơn 20 năm qua, Hội vẫn không ngừng vươn lên, luôn phấn đấu để phục vụ tốt sức khỏe cho nhân dân.

HÀNG DUY TÂN

(Phó chủ tịch Hội
Đông y tỉnh Đồng Nai)

Vào ngày nghỉ cuối tuần, nhờ sự giới thiệu và chỉ đường của anh bạn ở Bảo khoa học phổ thông tôi đã ghé thăm vườn hoa cảnh của một số “nghệ nhân” tận miệt vườn Thủ Đức (TP.Hồ Chí Minh). Sau gần nửa giờ “lái” chiếc xe máy điểm đầu tiên tôi ghé là vườn hoa cảnh bonsai của chú Ba Thật (phường Hiệp Bình Phước), một

lão nghệ nhân đã từng đoạt gần một trăm huy chương các loại trong các Hội hoa xuân vài chục năm gần đây. Đúng như sự giới thiệu của anh bạn, trong vườn “Hoa nghệ thuật” của chú Ba tuy chỉ có khoảng gần một trăm cây hoa cảnh các loại nhưng cây nào cũng thuộc loại “quý hiếm” do chúng được ghép trên mình nhiều màu hoa khác nhau (tất nhiên là những loại được ghép này đều nằm trong một họ - theo lời giải thích của chú Ba). Từ những cây hoa nhỏ xiu như cây Hoa dừa cạn mang trên mình đến sáu, bảy màu hoa khác nhau đến những cây bông trang, bông giấy, cây lá mẫu... cổ thụ mang trên mình nhiều màu hoa, màu lá, trong số này tôi thích nhất là cây hoa Huỳnh đang mang trên mình hai màu hoa (vàng và tím) chú Ba cho biết cây hoa Huỳnh được chú ghép đến bốn loại hoa nhưng hiện tại chỉ còn hai loại đang có hoa (xin xem ảnh). Khi được hỏi về cách tạo ra cây hoa này chú nói việc tạo ra cây ghép như thế này không đến nỗi khó khăn lắm, chỉ cần có sự say mê và hiểu biết về cách ghép một chút là có thể làm được. Muốn cây ghép có thể đẹp việc trước tiên là phải kiếm được một cây Huỳnh làm gốc ghép tương đối lớn một chút (cổ tay trở lên là được) những cây này thường được bà con trồng trước cổng, trước sân hoặc ở bờ rào trước nhà chứ ít thấy bán ở các điểm bán hoa kiểng tại thành phố. Khi đã có gốc ghép thì dùng cưa, dao cắt tía tạo thế cho cây theo ý muốn của mình rồi trồng vào trong chậu lớn có trộn sẵn phân mục, chăm sóc, tưới tắm đầy đủ cho cây. Sau

Cách tạo cây hoa Huỳnh có nhiều màu hoa



khi trồng khoảng một tháng thì cây đâm chồi mạnh, chọn những chồi ưng ý ở đúng vị trí đã định để ghép loại hoa khác vào (để cho dễ hiểu tạm gọi mỗi chồi này là một “gốc ghép”). Khi “gốc ghép” có độ lớn cỡ đầu cây dừa ăn cơm là có thể ghép được.

Chú cho biết: ở phía Nam cây hoa Huỳnh thường thấy có hai loại, một loại lá lớn, hoa lớn, màu vàng (loại này ít hoa), một loại lá nhỏ, hoa nhỏ cũng màu vàng, loại này rất siêng hoa (nhiều hoa). Gần đây thấy xuất hiện thêm hai loại nữa: một loại lá lớn, hoa lớn, màu tím, loại này thường ít hoa và một loại lá nhỏ, hoa màu hồng. Loại này thường có nhiều hoa. Theo một vài người thì hai loại mới sau này mới được du

nhập từ nước ngoài về (không rõ có đúng không). Cả bốn loại này có cùng họ hàng với nhau nên chúng đều có thể ghép được với nhau trên cùng một gốc ghép. Về cách ghép chú cho biết: trên “gốc ghép” cắt bỏ một đoạn ngọn dài khoảng 5-7 phân, rồi dùng lưỡi lam chẻ đôi “gốc ghép” một đoạn dài khoảng 1,5-2 phân

để tạo miệng ghép. Trên cây cần lấy giống chọn những tược có độ lớn tương đương với “gốc ghép”, cắt lấy một đoạn dài 5-7 phân (có khoảng 2-3 mắt lá), mỗi lá cắt bỏ khoảng 2/3 đến 1/2 lá, để cành ghép đỡ bị mất nước sau khi ghép (phần này gọi là “cành ghép”), tại phần gốc của “cành ghép” dùng lưỡi dao lam cắt vạt hai bên tạo thành một hình nêm (vết cắt vạt cũng dài khoảng 1,5-2 phân), nhanh chóng đưa phần vạt nêm vào miệng ghép rồi dùng dây nylon quấn vừa đủ chặt, sau cùng dùng một bao nylon loại trong suốt trùm kín lên “cành ghép” và chỗ ghép để “cành ghép” không bị khô, che nắng cho chỗ ghép hoặc đưa cây ghép vào chỗ mát, sau khi ghép khoảng 15-20 ngày nếu thấy “cành ghép” còn sống thì tháo bỏ bao nylon và sau đó cũng khoảng 15-20 ngày thì tháo bỏ dây nylon quấn chỗ ghép. Sau khi ghép một thời gian tại chỗ nách lá của “cành ghép” sẽ nảy tược mới, khi lớn những tược mới này sẽ ra hoa. Muốn cho cây có thể đẹp nên sửa tạo tán cho cây giống như việc tạo tán cho những cây kiểng khác.

Thật không có gì thư giãn và thú vị hơn khi sau những giờ lao động mệt nhọc chúng ta lại được chăm sóc, ngắm nhìn những cây hoa kiểng độc đáo do chính bàn tay chúng ta tạo nên. Xin mời các bạn cùng làm thử. Chúc các bạn thành công.

NGUYỄN DANH VĂN

Hỏi : Tết năm ngoái khi đi chơi chợ Hoa Xuân tôi có mua một cặp chậu Hồng rất đẹp, sau Tết tôi đã trồng lại hai khóm hồng này. Nay tôi muốn nhân giống để có được nhiều cây hoa hồng quý. Xin quý báo chỉ dẫn cách làm? Xin cảm ơn.

NGUYỄN ĐÔNG PHONG

(Long Thành, Đồng Nai)

TRẢ LỜI : Để nhân giống cây hoa hồng người ta có thể áp dụng phương pháp nhân hữu tính (bằng hạt), và nhân vô tính bằng cách chiết ghép, giâm cành... Nhân bằng hạt tuy có ưu điểm là tạo được nhiều cây con, nhưng có nhược điểm là đa số cây con không giữ được những đặc tính tốt của cây bố mẹ. Vì thế trong dân gian người ta thường nhân bằng phương pháp vô tính, tuy hệ số nhân giống thấp nhưng cây con sau này vẫn giữ được những đặc tính tốt đẹp của cây mẹ mà ta đã lựa chọn.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu với bạn một vài cách nhân giống vô tính, tùy bạn chọn cách nào cho phù hợp với mình:

1- Chiết cành: Chọn những cành bánh tẻ lớn cỡ chiếc đĩa ăn cơm, dùng dao sắc khứa hai khoanh vỏ cách nhau 1,5 - 2 cm. Bóc bỏ lớp vỏ chỗ vừa khoanh, cạo cho hết lớp nhớt trên chỗ vừa bóc vỏ, chờ cho chỗ cạo se mặt thì tiến hành bó bầu. Chất liệu bó bầu có thể dùng $\frac{1}{2}$ đất mùn mặt vườn trộn đều với $\frac{1}{2}$ phân chuồng ủ mục, phun nước cho đất vừa ẩm rồi dùng bao nylon màu trắng trong bó bầu lại. Bầu lớn cỡ quả trứng gà, trứng vịt là vừa. Sau khi chiết khoảng trên một tháng, khi thấy bộ rễ mới chuyển từ màu trắng sang

Cách nhân giống cây hoa hồng



màu vàng nâu là có thể hạ bầu chiết đem giâm vào giỏ tre một thời gian cho bầu chiết ra thêm rễ là có thể đem đi trồng.

2- Ghép : Trước hết bạn phải chuẩn bị cây làm gốc ghép. Giống hồng nào cũng có thể làm được gốc ghép, nhưng để cho gốc ghép có sức sống khỏe nên chọn các giống hồng đại, hồng leo, hồng tỷ muội... Trồng gốc ghép vào chỗ đất tốt. Khi gốc có độ lớn cỡ cây viết chì trở lên thì tiến hành cắt cành (cắt cách gốc khoảng 30 cm) để cây ra tược non, chờ cho những tược mới này có độ lớn đạt yêu cầu thì tiến hành ghép (mỗi tược mới này gọi là một gốc ghép). Cành ghép được lấy ở cây hồng nhà bạn. Sau khi đã chuẩn bị xong gốc ghép và cành ghép thì tùy theo từng cách mà bạn tiến hành ghép như sau:

Ghép áp : Cách ghép này yêu cầu gốc ghép phải được trồng trong

chậu trong sọt, hay trong bầu đất (tức là có thể di chuyển được). Trên cây gốc ghép chọn một cành bánh tẻ lớn cỡ cây đĩa ăn cơm, trên cây hồng nhà bạn (cành ghép) cũng chọn một cành bánh tẻ có độ lớn tương đương. Sau đó ở mỗi cành cắt vạt một đoạn vỏ dài khoảng 2 cm, bóc hết lớp vỏ ở chỗ cắt vạt, áp hai mặt cắt vạt lại với nhau rồi dùng dây nylon quấn vừa đủ chặt, khi hai cành đã dính liền vỏ thì cắt bỏ phía trên của gốc ghép (cách chỗ ghép 2-3cm) và cắt đứt phần phía dưới chỗ ghép của cành ghép. Giữ nguyên dây quấn để cành ghép không bị tách rời nhau ở giai đoạn đầu, khi nào thấy chắc ăn thì gỡ bỏ dây nylon.

Ghép mắt (ghép "Bo") :

Khi gốc ghép lớn bằng cây viết chì trở lên là ghép được, dùng dao ghép cắt một ngát ngang cành rộng gần 1cm. Từ điểm giữa của vết cắt dùng mũi dao xẻ dọc một đường xuống phía dưới (dài 2cm) tạo thành hình chữ T (gọi là cửa sổ). Trên cây hồng nhà bạn chọn cành có độ lớn tương đương, chọn mắt ghép mới nổi u, to, vừa nhú mầm, nhưng chưa ra lá, dùng dao ghép đặt phía dưới cách mắt mầm 5-7mm, rồi lia lưỡi dao dọc theo cành ghép từ phía dưới lên, nhát cắt sẽ lấy đi một mảnh vỏ hình khiên (có chứa chất mầm, phần này gọi là "Bo"), phía dưới "Bo" còn dính một vẩy gỗ mỏng, khi ghép phải tách bỏ vẩy gỗ này. Lấy mũi dao tách nhẹ hai mí của chữ T rồi đặt "Bo" vào, sau đó lấy dây nylon quấn vừa đủ chặt chỗ ghép (nhớ chừa chỗ mắt mầm). Sau khi ghép 2-3 tuần nếu

(Xem tiếp trang 56)

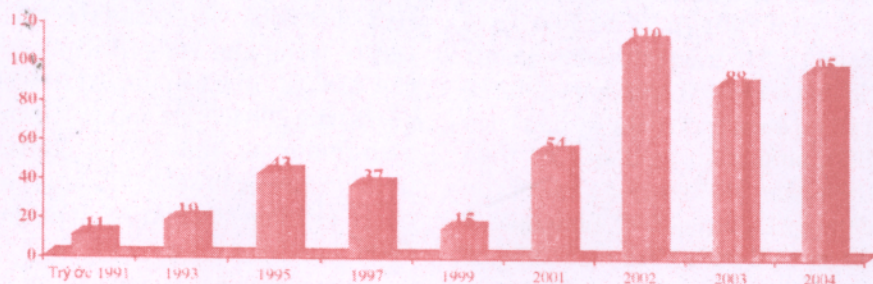


Đầu tư nước ngoài tại Đồng Nai qua các thời kỳ

1- THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) TẠI ĐỒNG NAI:

Từ khi Luật đầu tư nước ngoài có hiệu lực (1-1-1988) đến cuối năm 2004 toàn tỉnh đã thu hút được 594 dự án FDI, với số vốn đầu tư đăng ký 6.194 triệu USD. Thể hiện qua các thời kỳ sau:

Số dự án đầu tư nước ngoài từ trước 1991 đến 2004 (Dự án)



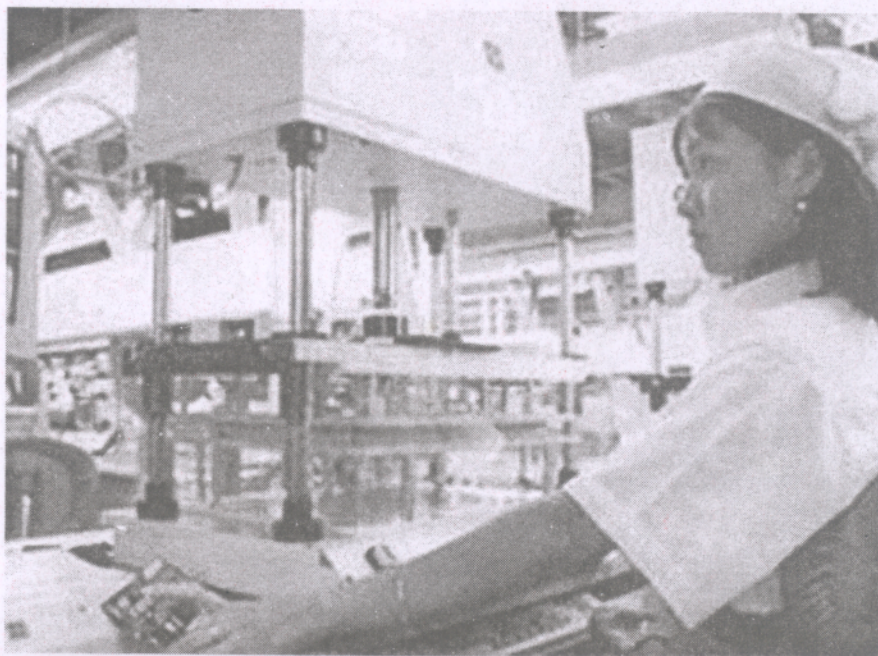
Thời kỳ đầu 1988-1991: mới triển khai Luật nên kết quả đạt được không nhiều có 11 dự án với vốn đăng ký 534. triệu USD. Bình quân 1 dự án có 48,5 triệu USD vốn đăng ký. Thời kỳ này tuy thu hút được ít dự án đầu tư nhưng quy mô vốn đăng ký bình quân 1 dự án là cao nhất từ khi triển khai Luật đầu tư nước ngoài đến năm 2004. Các lĩnh vực thu hút đầu tư chủ yếu là chế biến thực phẩm, trang phục, gỗ xe, sơn cao cấp. Đối tác chủ đầu tư chủ yếu là các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực châu Á như Đài Loan, Hồng Kông, Malaysia, Nhật Bản.

Thời kỳ 1992-1996: Luật đầu tư nước ngoài đã được bổ sung hoàn thiện hơn sau 3 năm thử nghiệm (1988-1990), các bộ luật khác có liên quan như Luật đất đai năm 1993, Luật thuế, Luật lao động và nhiều cơ chế chính sách của địa phương thông thoáng hơn nên có sức hấp dẫn các đối tác đầu tư. Kết quả đạt được khá cao, có 135 dự án với số

vốn đăng ký lên đến 3.368 triệu USD. Bình quân 1 dự án có 25 triệu USD vốn đăng ký. Đặc biệt năm 1995 có số vốn đăng ký đầu tư nhiều nhất từ trước đến nay 1.198 triệu USD với 43 dự án, quy mô bình quân 1 dự án lên tới 28 triệu USD vốn đăng ký. Các dự án tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp 126 dự

án với 3.175 triệu USD vốn đăng ký, kể đến là ngành xây dựng 2 dự án với 87 triệu USD, ngành thương mại có 3 dự án với 81 triệu USD, ngành nông nghiệp có 4 dự án với 24 triệu USD. Các quốc gia và vùng

lãnh thổ dẫn đầu về số vốn đầu tư vào Đồng Nai trong thời kỳ này là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Các dự án đầu tư tập trung chủ yếu vào các khu công nghiệp Biên Hòa 1 có 12 dự án với vốn đầu tư 141 triệu USD, khu công nghiệp Gò Dầu có 10 dự án với 712 triệu USD, khu công nghiệp Hố Nai có 11 dự án với 61 triệu USD, đặc biệt khu công nghiệp Biên Hòa 2 có 63 dự án với 1.202 triệu USD – đây là khu công nghiệp thu hút FDI thành công nhất từ trước đến nay của tỉnh Đồng Nai. Đóng góp của khu vực FDI vào nền kinh tế tỉnh nhà ngày càng cao. Tỷ trọng khu vực FDI trong cơ cấu GDP từ 12,9% năm 1995 lên 17,9% năm 1997. Nộp ngân sách (trừ thuế xuất nhập khẩu) 373 tỷ đồng. Giải quyết việc làm cho 47 ngàn lao động. Nhiều sản phẩm công nghiệp mới xuất hiện như giấy thể thao, dệt, nhuộm, trang phục, xe gắn máy, xe ô-tô, sơn, phân bón NPK, bản mạch điện tử ...



Thời kỳ 1997-2000: đầu tư nước ngoài tại Đồng Nai bị giảm sút và đây cũng là xu hướng chung của cả nước. Nguyên nhân khách quan: cuộc khủng hoảng tài chính khu vực châu Á trong năm 1997-1998 đã ảnh hưởng xấu đến thu hút đầu tư, nguyên nhân chủ quan: Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam tuy đã được bổ sung sửa đổi nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nhiều cơ chế chính sách kinh tế tài chính vẫn chưa phù hợp như giá thuê đất cao, chính sách 2 giá, thủ tục hành chính rườm rà... đã làm nản lòng các nhà đầu tư dẫn đến kết quả thu hút đầu tư thời kỳ này giảm so thời kỳ 1992-1996. Có 101 dự án với số vốn đăng ký 918 triệu USD. Bình quân 1 dự án có 9 triệu USD vốn đăng ký. Các dự án tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp 88 dự án với 846 triệu USD vốn đăng ký, kể đến là ngành thương mại 5 dự án với 41 triệu USD, ngành nông nghiệp có 5 dự án với 20 triệu USD, ngành xây dựng có 3 dự án với 11 triệu USD. Các quốc gia và vùng lãnh thổ dẫn đầu về số vốn đầu tư vào Đồng Nai trong thời kỳ này vẫn là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Đặc biệt trong thời kỳ này có một số dự án đến từ Anh, Pháp, Mỹ.

Thời kỳ 2001-2004: Tỉnh đã có nhiều chủ trương và giải pháp khắc phục nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư như cơ chế "một cửa", "một dấu", cấp giấy phép kinh doanh trong vòng 24 giờ... đã tạo thêm sức hấp dẫn mới cho các nhà đầu tư nước ngoài. Kết quả có 347 dự án với vốn đăng ký 2.053 triệu USD; quy mô các dự án giảm dần qua các thời kỳ: thời kỳ 1988-1991 bình quân 1 dự án có 48,5 triệu USD, thời kỳ 1992-1996 bình quân 1 dự án có 25 triệu USD, thời kỳ 1997-2000 bình quân 1 dự án có 9 triệu USD, thời kỳ 2001-2004 bình quân 1 dự án chỉ có



6 triệu USD vốn đăng ký. Đây là thời kỳ có số dự án cao nhất từ trước đến nay; năm 2001 có 54 dự án với vốn đăng ký 732 triệu USD, bình quân 1 dự án có 14 triệu USD; năm 2002 có 110 dự án với vốn đăng ký 353 triệu USD, bình quân 1 dự án có 3 triệu USD; năm 2003 có 88 dự án với vốn đăng ký 289 triệu USD, bình quân 1 dự án có 3 triệu USD; năm 2004 có 95 dự án với vốn đăng ký 680 triệu USD, bình quân 1 dự án có 7 triệu USD. Ngành công nghiệp dẫn đầu về số dự án 342 chiếm 98,56% dự án và vốn đầu tư 2.044 triệu chiếm 99,59%. Vùng đầu tư được trải ra các khu công nghiệp như Amata có 28 dự án với 117 triệu USD vốn đầu tư. Loteco có 24 dự án với 102 triệu USD vốn đầu tư, Tam Phước có 19 dự án với 57 triệu USD vốn đầu tư, Nhơn Trạch có 63 dự án với 715 triệu USD vốn đầu tư. Các quốc gia và vùng lãnh thổ

dẫn đầu về số vốn đầu tư vào Đồng Nai trong thời kỳ này là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Thái Lan. Tỷ trọng khu vực FDI trong cơ cấu GDP từ 30,07% năm 2001 lên 36,0% năm 2004. Đóng góp vào ngân sách Nhà nước thời kỳ này chiếm trên 41% thu ngân sách địa bàn, giải quyết việc làm cho hơn 70 ngàn lao động.

2-GIẢI PHÁP CHO NHỮNG NĂM TỚI:

- Tiếp tục hoàn thiện Luật đầu tư nước ngoài, các bộ Luật khác có liên quan và bổ sung các chính sách kinh tế - tài chính. Cơ chế và chính sách phải ổn định, thông thoáng và minh bạch nhất là thuế, hải quan, xuất nhập khẩu.

- Tăng cường cải cách các thủ tục hành chính, mạnh dạn cắt giảm các loại chi phí đầu vào như chi phí thuê đất, điện, nước, viễn thông, giao thông.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư bài bản; chuẩn bị địa bàn, mặt bằng, lao động kỹ thuật cao.

- Hoàn thiện quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch sản phẩm và danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vốn FDI nhằm tạo sự liên kết chặt chẽ giữa trung ương và địa phương trong hoạt động quảng bá đầu tư.



TRƯƠNG NHINH LỘC

(Phòng Tổng hợp,
Cục Thống kê Đồng Nai)

Giáo sư ĐẶNG VĂN NGŨ

Nhà khoa học chân chính và tài năng

Hồi 14 giờ ngày 1-4-1967, giáo sư Đặng Văn Ngũ đã hy sinh trên một trận Trị Thiên - Huế vì một loạt bom B52 của giặc Mỹ xâm lược, trong khi đang làm nhiệm vụ nghiên cứu để tìm ra một loại vaccin phòng bệnh sốt rét cho bộ đội và nhân dân ta.



**Giáo sư Đặng Văn Ngũ.
(1910 - 1967)**

Giáo sư Đặng Văn Ngũ sinh ngày 4-4-1910 tại làng An Cựu ngoại ô thành phố Huế, là con thứ ba trong một gia đình có 5 anh chị em.

Năm 1930, Đặng Văn Ngũ đỗ tú tài bản xứ và tú tài Tây, được học bổng để vào Trường đại học y được khoa Hà Nội, và tốt nghiệp bác sĩ y khoa năm 1937 ở tuổi 27.

Khi còn học trung học, Đặng Văn Ngũ đã yêu thích công tác nghiên cứu khoa học. Khi vào Trường đại học y được, Đặng Văn Ngũ được cử làm trợ lý về vật lý học cho giáo sư Henri Galliard, Hiệu trưởng kiêm Chủ nhiệm Bộ môn Ký sinh trùng của trường.

Sau khi tốt nghiệp bác sĩ, Đặng Văn Ngũ chấp nhận tiếp tục ở lại làm trợ lý để theo con đường giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Lúc bấy giờ, ở trường đại học chưa có ngạch cán bộ giảng dạy Việt Nam. Cũng trong thời gian này, Đặng Văn Ngũ cùng các bạn đồng nghiệp thành lập một cơ sở khám chữa bệnh

day môn sinh vật cho sinh viên được khoa, và là người Việt Nam đầu tiên giảng dạy môn này ở bậc đại học nước ta. Cũng năm này, giáo sư Massuo Ota, một nhà nấm học Nhật Bản, đến Hà Nội và giảng dạy một số giờ tại Trường đại học y được. Sau đó ít lâu, Đặng Văn Ngũ được giáo sư Henri Ga lliard, Hiệu trưởng nhà trường, cử sang Nhật Bản với tư cách là phái viên của trường, với hy vọng trở thành một nhà nấm học có tên tuổi.

Tại Nhật Bản, Đặng Văn Ngũ ở trong ký túc xá dành cho các người ở Thái Lan, Indonesia, Việt Nam... Ở đây đã có 7 sinh viên Việt Nam đến trước ông, trong đó có Lương Đình Cửa, Nguyễn Xuân Oánh, Trần Văn Lý... Được sự giúp đỡ của giáo sư Massuo Ota, Đặng Văn

Ngũ tìm ra giống nấm sản xuất ra Pénicillin, và có lẽ đó là một trong những giống nấm Pénicillin đầu tiên tìm thấy ở Nhật Bản.

Đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, Mỹ chiếm đóng Nhật Bản, Đặng Văn Ngũ tiếp tục ở lại Tokyo làm việc. Tại đây, Đặng Văn Ngũ tranh thủ tối đa các điều kiện cho việc học tập, nghiên cứu khoa học. Đặng Văn Ngũ đã tham gia tổ chức Hội Việt kiều mà ông là Chủ tịch, tổ chức biểu tình đòi công nhận nền độc lập cho Việt Nam. Sau đó, Đặng Văn Ngũ đã quyết định tìm đường trở về phục vụ Tổ quốc.

Từ Yokohama, Đặng Văn Ngũ đáp tàu đi Thái Lan. Đến Bangkok, Đặng Văn Ngũ trực tiếp gặp đồng chí Nguyễn Đức Quỳ, đại diện Chính phủ Việt Nam tại Thái Lan, trình bày nguyện vọng về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo chỉ thị của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đặng Văn Ngũ lên đường về nước, mang theo chỉ hai bộ quần áo và một ống giống nấm Pénicillin.

Ít ngày sau khi đặt chân lên chiến khu Việt Bắc, Đặng Văn Ngũ vinh dự gặp được Bác Hồ. Bác khuyên: "Làm Pénicillin tinh khiết, hoàn cảnh



Giáo sư Đặng Văn Ngũ làm việc cùng các đồng nghiệp.

kháng chiến chưa cho phép. Chú hãy làm nhiều nước lọc Penicillin càng nhiều càng tốt. Có khó khăn gì, Bác sẽ cho người giúp đỡ cháu".

Được sự động viên ân cần của Bác và sự giúp đỡ cần thiết của Bộ Y tế, Đặng Văn Ngữ đã thành công trong việc sản xuất nước lọc Pénicillin trong môi trường nước ngô, góp phần đáng kể vào việc cứu chữa thương bệnh binh, và được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba. Giáo sư Tôn Thất Tùng lúc bấy giờ là Thứ trưởng Bộ Y tế đã viết: "Từ đây, mỗi chiến dịch, quân y đưa ra tiền tuyến một tổ penicillin để sản xuất kháng sinh dùng ngay trên mặt trận. Đây là một thành tích kỳ diệu mà từ xưa đến nay trong các cuộc chiến tranh du kích, chưa ai làm được như vậy với những dụng cụ thô sơ trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn".

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Đặng Văn Ngữ được giao trọng trách xây dựng ngành sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng, làm chủ nhiệm đầu tiên bộ môn này của Trường đại học y khoa Hà Nội. Sáng lập và là Viện trưởng đầu tiên Viện sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng cho tới ngày ông hy sinh trong khi đi nghiên cứu về sốt rét ở chiến trường tri Thiên - Huế.

Giáo sư Đặng Văn Ngữ là một trí thức yêu nước đã từ bỏ mọi vinh hoa phú quý có thể có được phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Là một nhà quản lý, giáo sư Đặng Văn Ngữ đã

mang hết tâm huyết chỉ đạo công tác chống sốt rét. Các bệnh giun sán..., đào tạo được một đội ngũ đông đảo các nhà khoa học trẻ cho đất nước. Là nhà khoa học, giáo sư Đặng Văn Ngữ đã có công tìm tòi, nghiên cứu và điều chế dung dịch Pénicillin. Giáo sư Đặng Văn Ngữ là một trong 12 nhà khoa học y học đầu tiên của nước ta được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh lần thứ nhất, ngày 10-9-1996, về công trình điều tra muỗi sốt rét và điều chế dung dịch Pénicillin. Giáo sư Đặng Văn Ngữ còn là một người thầy có nhân cách lớn.

Ở tuổi 57, giáo sư Đặng Văn Ngữ là nhà khoa học đầu ngành duy nhất vai mang ba-lô vào chiến trường miền Nam không hề sợ gian khổ, hy sinh để nghiên cứu các giải pháp phòng chống sốt rét cho quân và dân ta đang chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Là một đảng viên của Đảng, giáo sư Đặng Văn Ngữ đã sống một cuộc đời giản dị, trong sạch, đức độ, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

Hình ảnh giáo sư, Anh hùng lao động, Liệt sĩ Đặng Văn Ngữ với những cống hiến to lớn của ông cho nền y học, ngành y tế nước ta, và những phẩm chất cao đẹp của ông mãi mãi sáng ngời trong lòng nhân dân Việt Nam.

Thủ đô Hà Nội, cố đô Huế, TP. Hồ Chí Minh... đã có những đường phố mang tên ông, để tưởng nhớ một nhà trí thức tiêu biểu, giàu lòng yêu nước, một nhà khoa học tài năng và đức độ.

NGUYỄN XUÂN

Quỳ gối trong khu vườn

* TS. DINH THU XUÂN

Xuân Kỷ Dậu 1969, ngày 28 tháng 2 Hồ Chủ Tịch tiếp Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, do bác sĩ Phùng Văn Cung dẫn đầu. Đây là đoàn đại biểu có đầy đủ thành phần, đại diện cho các giới đồng bào miền Nam kể từ khi thành lập Mặt trận, trong đó có Hòa thượng Thích Thiện Hào, môn đệ của phái Thiền Thai Thiền tông (Bà Rịa). Tất cả đều rất cảm động khi được Bác tiếp, nhớ lại buổi tiếp kiến ấy, Hòa thượng Thích Thiện Hào không nên nổi cảm xúc: "Tôi ngồi lắng lắng nghe Bác nói mà thâm tâm tôi mát rượi như uống cam lồ của Đức Như Lai Phật tổ ban cho" ⁽¹⁾



huyền thoại của Bác

Chi Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi), đại biểu Phụ nữ Sài Gòn - Gia Định kể lại buổi gặp với tất cả sự xúc động sâu lắng:

"Chị Mi Đan nói với Bác:

-Bác ơi! cái bụng, con tìm người Tây Nguyên thương Bác nhiều lắm.

Bác dịu dàng nhìn chúng tôi:

"-Các cháu gái không được khóc! Phải vui chứ. Lại đây kể chuyện đánh Mỹ của bà con ở tiền tuyến cho Bác nghe.

Bác vậy gọi tôi:

-Cháu lên đây.

Bác ngồi xích về phía anh Cung để tôi một chỗ ngồi gần Bác. Bác ân cần bảo:

-Cháu kể chuyện đi.

Ngồi bên Bác, tôi nghẹn ngào lúc lâu mới thưa được với Bác về những tình cảm của đồng bào, chiến sĩ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nói chung và chị em Phụ nữ nói riêng mà tôi đã được nhận nhủ trước khi ra Bắc. Tôi kể câu chuyện cháu P. đội viên trong đoàn tự vệ Lê Thị Riêng gửi lời thăm Bác khi chia tay với tôi tại Sài Gòn:

Bác nghe xong rất cảm động:

-Chúng ta nhất định thắng! (2).

Cu Ybi-Alêo, Phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy viên Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam; Chủ tịch phong trào dân tộc tự trị Tây Nguyên, đã kể lại với tấm lòng biết ơn đầy ngưỡng mộ:

"Sáng hôm đó xe đưa anh Lê Quảng Bá và tôi vào Phủ Chủ tịch.



Bác Hồ thăm các cháu thiếu nhi.

Xe lượn vòng trong vườn nhà Bác. Ở giữa lòng Hà Nội mà cảnh vật có những nét giống núi rừng quê tôi. Ở đây có nhiều cây to như cây rừng, có hồ nước trong man mác, cùng cây đa rể chẳng chít như dân tộc Việt Nam có bao nhiêu người anh em... Tôi chưa kịp ngồi xuống ghế, Bác đã từ trên thang gác nhanh nhẹn bước xuống và hiện ra trước mắt tôi hiền từ, đẹp như một ông Tiên.

Khi tôi đề nghị Bác cử nhiều cán bộ vào cho Tây Nguyên, Bác hỏi:

-Đồng bào ta có nuôi gà không?

-Thưa Bác, đồng bào nuôi gà nhiều lắm.

-Đồng bào nuôi gà nhiều thế là tốt. Lần này gà đẻ năm trứng, lần sau đẻ sáu trứng, bảy, mười trứng, rồi nở thành con. Chính những con gà đẻ và nở tại chỗ mới thích hợp

với hoàn cảnh ở đó. Phải bồi dưỡng cán bộ dân tộc để đảm đương công tác của dân tộc mới đạt kết quả tốt...

Về lại buôn làng, nghe tôi kể chuyện Bác Hồ, ai cũng khóc. Có người nói: Ava Hồ là mặt trời. Tình cảm của Bác đối với Tây Nguyên như nước Sông Ba và như ngọn núi Eadorăng⁽³⁾.

Mùa hè năm 1969, có người chuyển đến cho bác một gói quà nhỏ từ miền Nam gửi ra. Đó là chiếc khăn

rằn do chị Nguyễn Thị Định, Phó tư lệnh quân giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng thời là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam, gửi tặng Bác nhân ngày sinh nhật lần thứ 79 của Người.

Bác quàng khăn rằn vào cổ và thúng thảng: "Con gái nó hiền thảo và tình nghĩa thế đó". Nhìn dòng chữ thêu bằng chỉ đỏ: KÍNH DÁNG BÁC HỒ 19-5-

1969. Bác nói vui với mọi người: "Chắc cô Ba Định chẳng thêu đẹp như thế này đâu?" (4)

Khi đọc trên báo Nhân Dân tin này ở căn cứ Bộ chỉ huy Miền, chị Ba Định và các chị em chiến sĩ gái đều xúc động ứa nước mắt. Thành thạo chị Ba và các chị em anh hùng, dũng sĩ miền Nam còn được nhận quà của Bác gửi từ Hà Nội vào như Huy hiệu Bác, những chiếc lược xinh xinh làm bằng xác máy bay Mỹ. Những kỷ vật bé nhỏ ấy được coi như một thứ bùa hộ mệnh, luôn theo chị em đi khắp các nẻo chiến trường đánh Mỹ.

Những đứa con miền Nam được vinh hạnh gặp Bác đều cho rằng lần tiếp con cháu cuối cùng của Bác là lần tiếp hai người con gái Sài Gòn Nguyễn Thị Châu, Phan Thị Quyên (vợ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi),

vào ngày 19 tháng 5 năm 1969. Hôm đó kỷ niệm ngày sinh lần cuối lúc sinh thời của Bác, cũng là lần cuối cùng Bác đem Di chúc ra sửa.

Sau này đồng chí Vũ Kỳ kể lại: "Khi báo cáo xong công việc, Bác hỏi:

"Cháu Trỗi hy sinh cách đây đã gần 5 năm rồi chú nhỉ?

Tôi thưa với Bác:

"Anh Trỗi hy sinh ngày 16 tháng 10 năm 1964, đến nay đã gần 5 năm.

Bác trầm ngâm một lúc rồi bảo:

"Chú phải làm cách nào để cháu Quyên ít buồn.

Bác dặn tôi nói với cấp dưỡng nấu những món ăn Nam bộ để hai chị em ăn được ngon miệng". Khi được hỏi về lần sinh nhật 79 của Bác, chị Châu rơm rớm nước mắt kể: "Ngồi vào bàn ăn, Bác hỏi chúng tôi rất nhiều về miền Nam. Chúng tôi lắng nghe như nuốt từng lời của Bác. Bác hỏi thăm cả tin tức gia đình Quyên và tôi, hỏi thăm Lê Hồng Tư, tiểu đội Lê Quang Vinh, chị Võ Thị Thắng, Bác hỏi về phong trào học sinh sinh viên Sài Gòn.

Bác múc canh cho tôi và Quyên, gấp thức ăn cho chúng tôi, Bác bảo Quyên xới cơm cho Bác..."⁽⁴⁾.

Chị Quyên kể lại trong nước mắt: "Lúc chị Châu thưa chuyện với Bác, tôi ngấm nghĩa Bác thật kỹ, nghe Bác nói thật rõ. Bác bình thường giản dị quá... Tôi nghĩ đến anh Trỗi. Anh có biết đâu giờ phút này tôi đang được ngồi bên Bác Hồ. Người Bác mà anh vô cùng kính yêu. Phút cuối cùng đời anh, anh đã hô nhiều lần tên Bác"⁽⁵⁾.

Mùa thu năm 1969, bệnh tình Bác trở nên nghiêm trọng. Ba giờ rưỡi chiều ngày 24 tháng 8, Bác lên cơn đau tim đột ngột, bị nhồi máu cơ tim. Người nằm bất động, Các đồng chí trong Bộ Chính trị thay phiên nhau vào thăm Bác. Đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) từ chiến trường miền Nam ra cũng có mặt bên Bác.

Chưa có tháng tám nào mưa tầm tã đến vậy. Nước sông Hồng đỏ ngầu, dâng cao. Bác nói với Thủ tướng Phạm Văn Đồng: "Nước đang lên to, chú Kỳ bảo Bác sơ tán lên chỗ cao



Bác Hồ thăm một đơn vị quân y.

nhưng Bác không đi đâu, Bác ở với dân. Các chú đừng để lụt, đừng để vỡ đê". Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đích thân đi kiểm tra đê Sông Hồng để về báo cáo cho Bác yên tâm.

Nhớ về những ngày cuối cùng ở bên Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bồi ngùi kể: "Chiều hôm ấy là 29 tháng 8 năm 1969, Bác rất mệt, mệt nặng, nhưng thấy trong người tỉnh táo hơn. Bác gọi tôi vào báo cáo tình hình chiến sự miền Nam. Tôi đứng bên cạnh giường bác, chỉ lên tấm bản đồ - bây giờ tấm bản đồ đó vẫn còn - Tôi báo cáo Bác: Thưa bác, tình hình rất tốt. Bác nghe những nét chính, và Bác nghỉ cho khỏe, để sau ngày miền Nam giải phóng, Bác vào thăm đồng bào miền Nam.

Bác bảo tôi báo cáo. Tôi báo cáo tình hình chiến sự phát triển tốt ở Bình Long, Phước Long. Tây Ninh, phong trào trong Sài Gòn vẫn tiếp tục ... Bác nghe rất chăm chú, rất tỉnh, hai mắt sáng ngời... Bác hỏi tình hình Khu 5 thế nào, tôi thưa bác ở Khu 5 như Quảng Nam, Đà Nẵng, Tây Nguyên đều tốt cả. Đó là lần cuối cùng Bác nghe báo cáo và nội dung báo cáo ấy là tình hình miền Nam. Thật là, miền Nam, cho đến phút cuối cùng, vẫn luôn ở trong trái tim của Bác.

Hôm đó, tôi có trao Bác mấy cành hoa nhài, Bác ra hiệu cầm vào

một trong một cái lọ nhỏ bên cạnh giường. Bác nghe tình hình chiến thắng miền Nam, Bác nhìn hoa nhài và Bác cười rất tươi. Đó là nụ cười cuối cùng của Bác"⁽⁶⁾.

Rồi Bác cho gọi đồng chí Nguyễn Văn Linh, cán bộ duy nhất ở miền Nam ra, có mặt bên giường Bác. Khi ấy Bác không còn nói được nữa. Người nắm lấy tay đồng chí Nguyễn Văn Linh - cái nắm tay cuối cùng, gửi gắm tâm lòng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam trước khi từ biệt cõi đời.

Lúc bác ra đi khu vườn của Người bước vào tuổi 15. Không giống như những khu vườn trong truyện cổ tích - nơi đi về của những nàng tiên. Càng không phải là vườn thượng uyển - chốn ăn chơi của những ông hoàng, bà chúa. Mà đây là khu vườn của Bác Hồ - Nơi gặp mặt của những đứa con với những chiến công nghe như huyền thoại.

Nói đến khu vườn của Bác như nói đến một mái nhà thân thương - một tổ ấm trong hoa lá tươi tốt của thủ đô yêu dấu, của hậu phương lớn miền Bắc.

Từ khu vườn huyền thoại ấy, Bác đến với miền Nam trong lòng Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến. Triệu triệu con tim cả nước quy tụ về đây, bên Bác. Hướng về Nam, ấp ủ miền Nam trong trái tim của Bác như bao lần Bác đặt tay lên ngực thốt thức: "Miền nam luôn luôn trong trái tim tôi".

D.T.X

(1) - (2) - (3) - (4) - Miền Nam trong lòng Bác. Nxb Thanh Niên, 1975.

(5) - Đại tướng Võ Nguyên Giáp trả lời phỏng vấn tại Nhà Rồng - TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 1979.

PHÒNG BỆNH VÀ CHỮA BỆNH ĐIỀU QUAN TRỌNG LÀ THAY ĐỔI LỐI SỐNG

Một số lối sống đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển của bệnh tật. Điều này từ trong thực tế đã cho ta thấy rằng:

Một khi con người có bệnh vấn đề chính là phải tìm rõ nguyên nhân mới chữa khỏi được bệnh, mà nguyên nhân đôi khi lại rất khó phát hiện, càng khó hơn nữa là phải giải quyết các nguyên nhân đó. Ví dụ: cũng là đau đầu, mắt ngứa nhưng nếu do sâu răng hay viêm xoang sẽ dễ dàng chữa khỏi; còn nếu nguyên nhân là do bất hòa trong gia đình, mâu thuẫn với xóm giềng, hay môi trường bị ô nhiễm thì sẽ không có thuốc nào hay dụng cụ y khoa tối tân nào chữa được mà phải nhờ đến chính quyền, tòa án hoặc thậm chí phải di chuyển đi nơi khác (chuyển vùng khí hậu) mới hết bệnh!

Tóm lại, việc tìm căn bệnh thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa thầy thuốc với người bệnh và thân nhân. Điều đó cũng còn phụ thuộc ở trình độ dân trí, trình độ khoa học và nhiều điều phức tạp khác nữa. Song, đa số các nhà y học hiện đại đều nhất trí rằng: "Đại đa số bệnh tật là do lối sống của con người tạo ra và muốn chữa khỏi thì phải thay đổi lối sống bất lợi tới có lợi cho sức khỏe, khoa học giúp chuyển đổi hành vi đó của con người gọi là giáo dục sức khỏe.

Vậy, xin nêu một số dẫn chứng trong hàng trăm ví dụ thực tiễn sinh động từ những bệnh thông thường cho tới bệnh nan y sau đây:

+ Bệnh mắt hột cùng các biến chứng của nó như lông quặm, màng có thể dẫn tới mù

lòa là do việc sử dụng nước bẩn, bởi nếp sống lạc hậu. Nếu chữa khỏi mà không muốn bị tái mắc với biến chứng nặng hơn thì phải tập thói quen dùng nước sạch, có khăn mặt riêng, không bơi lội trong ao hồ dơ bẩn...

+ Bệnh sốt rét, sốt xuất huyết là do muỗi truyền, nếu đã chữa khỏi mà vẫn giữ thói quen cũ như: ngủ không màn, để nhà ở tối tăm ẩm thấp, sân vườn đọng nước tạo nơi muỗi trú, muỗi đẻ trứng và cho muỗi đốt người thì chắc chắn bệnh sẽ tái phát cùng nhiều biến chứng nguy hiểm có thể dẫn tới tử vong.

- Dân ta ở miền Nam thường có tỷ lệ sâu răng cao hơn so với miền Bắc, nhiều người chưa già đã móm! Có người cho rằng do nước ở miền Nam thiếu chất Fluor, song đó không phải là nguyên nhân chính, vì ta có thể bù Fluor vào nước máy hay cho học sinh tiểu học súc miệng dung dịch Fluor 0,2%. Nguyên nhân chính là lối sống như: luôn thích ăn, uống ngọt mà sau đó ít súc miệng, chải răng kỹ, và suốt ngày uống nước lạnh (đá). Vì vậy muốn giảm bệnh răng phải tập thói quen chải răng đúng cách, nhất là sau khi ăn, uống ngọt. Tránh dùng nhiều thức ăn đồ uống lạnh như hiện nay.

- Ai cũng biết nghiện hút thuốc lá là nguyên nhân gây bệnh viêm phế quản mãn tính, rồi lao và ung thư phổi cùng rất nhiều bệnh khác mà tổ chức y tế thế giới đã cảnh báo. Muốn phòng chống bệnh này và không sợ mắc lại, cần tập thói quen không hút thuốc lá, đã trót nghiện rồi thì kiên quyết cai hẳn. Tạo lập gia đình, nơi cộng đồng không có khói thuốc vì thường xuyên bị người phải khói thuốc cũng bị hại như chủ động hút thuốc vậy.



+ Béo phì thì dù nam hay nữ cũng không thể đẹp. Béo do nguyên nhân di truyền thì chỉ là số ít mà chủ yếu do cách làm việc, lối sống không khoa học. Người làm việc trí óc mà không có vận động cơ bắp thích hợp thì dễ sinh chậm chạp, tuổi càng lớn càng ít muốn hoạt động cơ thể, và khi trọng lượng tăng quá mức trung bình thì lại thích ngồi và nằm. Người lao động cơ bắp nếu không biết ăn uống hợp lý cũng có thể bị béo phì. Tóm lại cần có sự điều hòa giữa hoạt động trí óc và vận động cơ bắp. Theo điều tra thì việc ăn uống là nguyên nhân chính gây nên béo phì vì thích ăn nhiều, ăn vô tổ chức và ngại vận động, ít ưa thích thể thao. Tuy đôi khi có tập thể dục đi bộ hay chạy bộ nhưng thất thường. Có thể đó là một lối sống ư hường thụ và thiếu cân đối. Vậy nếu tập một lối sống khoa học biết điều chỉnh lại ăn uống theo giờ cố định, không ăn vặt, giảm các chất ngọt, béo, tăng cường ăn các chất bột đúng lượng... Cân đối lại thời gian làm việc sao cho trong ngày có cả hoạt động trí óc và hoạt động cơ bắp. Cố gắng ngày tập 15-20 phút thể dục thể thao và đơn giản nhất là đi bộ ngoài trời nơi không khí trong lành.

+ Bệnh HIV/AIDS là một bệnh dịch thế kỷ hiện vẫn

chưa có thuốc chữa. Đây cũng chính là bệnh do lối sống lạc hậu như tiêm chích, xì ke, ma túy, quan hệ tình dục bừa bãi, không dùng bao cao su khi cần, hay không đảm bảo vô trùng tuyệt đối khi tiêm chích, truyền máu... Nếu tập lối sống lành mạnh vệ sinh khoa học, chắc là sẽ khó có thể mắc bệnh này được.

Vậy tóm lại, muốn phòng chống bệnh tật, điều quan trọng là phải thay đổi lối sống, thay đổi hành vi từ lạc hậu tới tiến bộ mà ở trên đã nêu.

Việc thay đổi lối sống tuy là những việc đơn giản trong cuộc sống nhưng thường rất khó vì nó đã thành thói quen. Vậy mỗi người tự thấy lợi ích cần thiết mà tự mình rèn luyện một cách quyết tâm và kiên trì. Song, cũng cần coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe mà đối tượng hàng đầu là tuổi trẻ học đường, tạo nên thói quen lối sống mới khoa học và lành mạnh cho các em.

Thiết tưởng trong đồng y, người xưa có nêu lên ba nguyên nhân cơ bản gây bệnh là: ngoại nhân, nội nhân và bất nội ngoại nhân, thì với lối sống lạc hậu, buông thả cũng có thể là một nguyên nhân cực kỳ quan trọng. Cho nên sự chuyển đổi lối sống từ

bất lợi sang có lợi cho sức khỏe vẫn mãi là điều cần bản trong việc phòng và chữa bệnh cho cá nhân và toàn xã hội và do đó việc giáo dục sức khỏe cho cộng đồng là rất cần thiết và rất quan trọng.

PHẠM QUANG NAM



Trước hiện tượng n

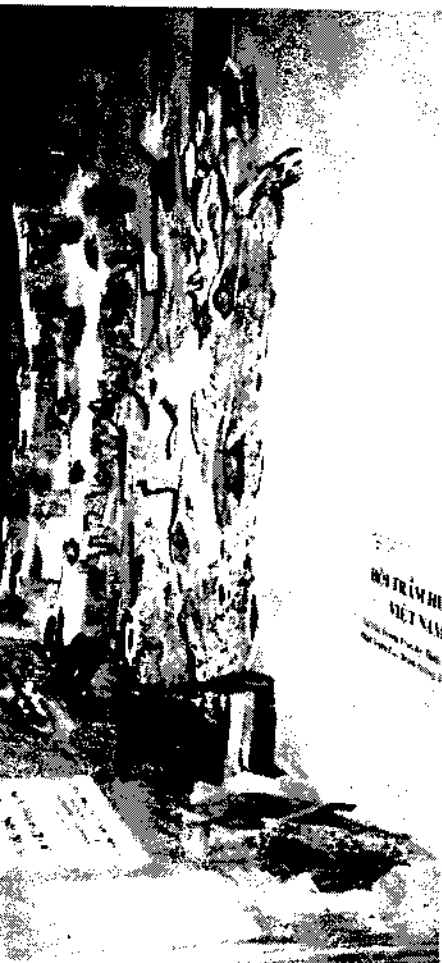
“TÌM TRÂM”

Gần đây trên báo Khoa học phổ thông của Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật thành phố HCM có đăng bài báo ngắn: “Trâm hương - cây trồng siêu lợi nhuận” đã làm cho nhiều người chú ý. Còn giới trang trại và nhà vườn thì xôn xao. Theo đó, bài báo đã trích dẫn ý kiến ông Hoàng Văn Được - Tổng thư ký Hiệp hội Tinh dầu - Hương liệu - Mỹ phẩm Việt Nam cho rằng: “*Nhu cầu trâm hương trên thế giới rất lớn. Đến năm 2010 nhu cầu này sẽ thiếu hụt. Hiện một lít tinh dầu trâm có giá 50.000 USD*”. Trước đó, tại Hội chợ triển lãm nông nghiệp quốc tế Việt Nam năm 2004 do Bộ nông nghiệp - phát triển nông thôn kết hợp với UBND TP.HCM tổ chức đã trao Huy chương vàng cho sản phẩm dó bầu hương đã làm cho dư luận quan tâm đến loài cây trồng nhiều huyền thoại này. Do vậy mới đây Hiệp hội Tinh dầu - Hương liệu - Mỹ phẩm tổ chức tổng kết và đưa ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2004-2009 một cách bình thường chủ yếu trong nội bộ hội viên tại TP.HCM thì thật bất ngờ, khách không được mời từ các tỉnh đến xin được dự hội nghị rất đông. Tài liệu của Hội trâm hương Việt Nam (được Hiệp hội thành lập vào tháng 7-2004) cũng như tài liệu kinh tế - kỹ thuật về “cây dó bầu” do Công ty Tinh Dầu Việt biên soạn đã không đủ phát cho số khách đến quá đông. Điều này chứng tỏ là cây trâm hương đang được nhiều người đặc biệt quan tâm.

Thực ra khoảng vài ba năm gần đây việc trồng cây dó bầu ở Đồng Nai đã... “rộ”. Sôi nổi nhất là ở địa bàn Xuân Lộc. Các vườn cây giống ở đây đều treo bảng quảng cáo: giống dó bầu, trâm hương Khánh Hòa,

ều nơi đang “nóng” lên với việc

mà không cần ngậm ngải



Trầm hương.

(Ảnh : THU DUNG)

Tiên Phước - Quảng Nam, Phú Quốc... Ở sát chân núi Chứa Chan thuộc địa bàn xã Xuân Thọ, hàng chục năm trước đã có một vị tu sĩ đem dó bầu con từ đảo Phú Quốc về trồng. Nay thì 700 cây dó bầu đầu tiên trồng tập trung đã trở thành khu nhân giống tạo ra thêm 5.000 cây dó khác trồng xen canh trên trang trại rộng đến 20 hecta của “sư kinh tế” Thích Giác Nhi. Mỗi năm, nhà sư này còn gieo ươm tạo ra trên một triệu cây dó giống bán khắp

vùng, thu lời khoảng 3 tỷ đồng. Chỉ trên địa bàn huyện Xuân Lộc và Long Khánh có khoảng vài mươi chủ vườn mua giống dó bầu từ sư Cường đem về trồng với qui mô vài trăm cây đến hàng ngàn cây. Ở xã Xuân Trường có một Việt kiều được gọi là bà Chín Thụy Sĩ về nước thăm quê Quảng Nam mua 20 cây dó bầu đem về trồng nay đã được 2 tuổi rất xanh tốt. Cũng ở huyện miền núi Tân Phú có ông Trần Văn Quyết ở xã Phú An chủ một vườn sưu tập cây kiểng quý hiếm và nhiều giống phong lan mới lạ, đã trồng đến trên 1.000 cây dó bầu đang ở tuổi thứ 5 phát triển mạnh. Gần đó là vùng rừng Phú Lý thuộc địa bàn huyện Vĩnh Cửu cũng có hàng chục hộ dân trồng mỗi nhà khoảng trăm cây dó bầu. Nhưng trồng dó bầu có qui mô lớn là ông Trần Hữu Sĩ ở ấp 2, xã Mã Đà... Hai năm trước, ông đã mua 10.000 cây dó từ Thừa Thiên Huế đem về trồng xen với mít, xoài, điều. Ông Sĩ đang dự định trồng thêm 10.000 cây dó bầu nữa. Trang trại Trúc Đào ở xã Phước Tân, ông Năm Cảnh ở xã An Phước và một số bà con ở xã Phước Bình (huyện Long Thành) trồng từ vài trăm đến cả ngàn cây dó bầu. Cận đó là huyện Tân Thành của Bà Rịa - Vũng Tàu có trang trại của bà Ngọc Dù đang mở rộng qui mô trồng dó bầu lên đến hàng trăm hecta. Có lẽ trong cả nước nơi cây dó bầu “nóng” nhất là Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh). Vài năm nay mọi cuộc chuyện trò ở vùng rừng giáp Lào này đều xoay quanh vấn đề “thời sự” là ươm dó, bán trầm, xuất khẩu trầm sang Lào... Cả huyện Hương Khê hiện nay có chừng 500 hecta rừng dó và 7 triệu cây giống. Riêng ở xã Phúc Trạch của Hương Khê có

đến 436 hộ làm cây giống với sản lượng khoảng 5 triệu cây. Phúc Trạch hiện có chừng 70.000 cây dó bầu trên 5 tuổi.

Theo ông Nguyễn Văn Minh, Thư ký Hội trầm hương Việt Nam thì cả nước ta hiện nay có khoảng 12.500 hecta cây dó bầu, trong đó có trên 412 hecta dó bầu đã trồng trên 5 năm tuổi. Dó bầu hiện đang được trồng nhiều ở các tỉnh Quảng Nam, Hà Tĩnh, Khánh Hoà, Quảng Trị, Đắc Lắc, Gia Lai, Bình Phước, Bình Dương, An Giang... Ông Minh còn cho biết: Hầu hết các vùng đất từ Hà Tĩnh đến miền Đông Nam Bộ đều có thể trồng cây dó bầu.

Cũng cần biết, cây dó bầu còn có nơi gọi là cây trầm hương, hay dó trầm, tóc tiên... Có tên khoa học là Aquilaria Crassna Pierre thuộc họ Thymeleaceae, bộ Thyméales là loại cây gỗ cao 30-40 mét, có vỏ xám, lá mọc so le, phiến mỏng, thuôn hay bầu dục, nhọn ở gốc, thon hẹp ở đầu, dài 8-10 cm có mép phồng lên thành vòng, mặt trên màu lục, sáng bóng, nhẵn, mặt dưới nhạt hơn có lông mềm. Hoa thành chùm hay thành tán, nách lá có lông. Quả thô, loại quả nang, hình quả lê có lông lùn phún, dài 4cm, rộng 3cm, dày 2cm. Hạt chỉ có một phần chính ở trên dạng nón và phần kéo dài ở dưới. Vỏ ngoài cứng hoá gỗ, bên trong mềm, cây thường ra hoa kết quả từ tháng 3 đến tháng 6. Cây dó bầu còn có những chi khác như: Aulularia bailloni Pierre chỉ cao khoảng 10 mét có lá dài hơn thường thấy mọc hoang ở Campuchia, Thái Lan; Aquilaria agallocha Roxbe mọc ở Ấn Độ, Lào; Aquilaria Sinensisour Gilg với cây gỗ nhỏ xanh, lá mọc so le hình trứng được gọi là Thổ trầm hương chỉ thấy ở Trung Quốc.

Trên thế giới, cây dó bầu chỉ phân bố ở một số tỉnh miền Nam Trung Quốc - nhiều nhất là ở Quảng Đông, Hải Nam và ở Lào, Campuchia còn Việt Nam thì xuất hiện rộng khắp miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên đến cả miền Nam, đảo Phú Quốc. Thế mà rất lạ, trầm hương (aloewood) được biết khắp thế giới

và gọi bằng cái tên riêng. Nếu người Trung Hoa gọi Ch'en Hsiang để ám chỉ một loại hương liệu quý có mùi thơm đặc biệt nhưng thả xuống nước thì chìm (Trầm hương) thì dân Campuchia gọi là Kalampeahk chan, người Malaysia gọi là Garu, Ả Rập gọi Aghluhy, Hy Lạp tên là Aglôchan. Riêng phương Tây hình như bị ám ảnh bởi loài chim ưng cao quý nên có nhiều nước gọi khá giống nhau. Người Pháp gọi trầm hương là Bois d'aigle, bois d'aloès thì tiếng Anh ghi là: Agarwood, Aloes wood, Đức gọi là Adlerhoiz...

Tuy được gọi bằng những cái tên khác nhau như vậy nhưng điều quan trọng nhất: Trầm hương là loại sản phẩm đặc biệt được hình thành do cây dó bầu bị một loại bệnh gây ra bởi tác động bên ngoài. Căn cứ vào mức độ hóa nhựa nhiều hay ít ở cây dó bầu, người ta phân biệt: tóc, trầm hương, kỳ nam. Theo đó, tóc do sự biến đổi chất gỗ bên ngoài (thường chỉ được sử dụng để làm nhang thơm); trầm hương: do sự phân hóa không trọn vẹn của các phần tử gỗ, gỗ tẩm nhựa còn ít, có màu nâu hay chỉ mới có sọc nâu đen. Nhẹ, nổi được (thường được dùng để cất tinh dầu); Kỳ nam: do sự biến đổi hoàn toàn các phần tử gỗ, có màu nâu đậm hay đen, nặng chìm trong nước, có vị đắng, thường hình thành ở phần lõi của cây trầm.

Quách Tấn - tác giả của cuốn sách nổi tiếng "Xứ trầm hương" trong bài biên khảo "Tết nói chuyện Trầm Hương" đã tỏ ra là một nhà nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực này. Xin được trích đoạn sau: "Ngày Tết ngoài nhang thẻ, nhang bó, nhang vòng, những nhà khá giả còn thắp trầm hương. Trầm hương là khí anh tú tụ vào cây gió (dó) sống lâu năm nơi non cao rừng rậm. Khí anh tú kết tinh trong cây gió, gọi chung là trầm hương nhưng sự thật có hai thứ là trầm và kỳ. Trầm tức là trầm hương. Kỳ tức là kỳ nam. Kỳ do cây "gió bầu" sanh ra, trầm do "gió lười trâu, gió cam" sanh ra. Đó là theo lời của người nhà nghề chớ thật sự thì, kỳ là thứ trầm có nhiều dầu, còn

trầm là thứ kỳ có ít dầu. Trong những cây gió có trầm thỉnh thoảng vẫn có kỳ, và trong những cây gió có kỳ thì trầm luôn luôn bao chung quanh hoặc ở bên cạnh. Thường kỳ có ít và có khi cũng có ít hơn trầm. Kỳ và trầm phân biệt nhau ở hình chất và khí vị. Trầm chất cứng và nặng, có màu hơi vàng, vị đắng. Kỳ nhẹ và mềm, có màu đen, vị lại đủ chua cay ngọt đắng. Trầm mùi ngát, kỳ mùi thanh, khói trầm bay vòng quanh rồi tan ra, khói kỳ bay thẳng và bay vút. Được tánh đôi bên cũng có chỗ khác nhau. Trầm dùng giáng khí, tức là đem khí hạ xuống. Kỳ dùng trị các chứng phong đàm, mài với nước mà uống, hay đốt xông vào lỗ mũi. Trị các chứng đau bụng cũng rất hay, chỉ ngâm trong miệng cho tiêu rồi nuốt. Nhiều khi hiệu nghiệm như thần. Trầm và kỳ còn đuổi được khí tà độc, khí ô uế. Trầm thì đốt lên, kỳ chỉ đeo vào mình cũng đủ. Nhưng đàn bà có chứa rất kỳ kỳ nam, không nên cho uống hoặc mang theo trong người nếu không kiêng có khi bị sảy thai, còn trầm thì vô hại. Kỳ có 4 thứ: Giá trị phân định rõ ràng trong câu ngạn ngữ "nhất bạch, nhì thanh, tam huỳnh, tứ hắc". Bạch kỳ nam sắc trắng, chất mềm và rất nhiều dầu. Thanh kỳ nam màu hơi xanh, nhiều dầu thì mềm, ít dầu thì cứng. Huỳnh kỳ nam, màu vàng như sáp ong, chất cứng và nặng, để lâu khô dầu trở nên nhẹ. Hắc kỳ nam màu đen chất cứng, nhưng chỗ nhiều dầu lại mềm như bạch kỳ nam. Kỳ nam thường dùng làm thuốc, giá rất đắt. Trầm hương ít dùng làm thuốc, thường dùng để đốt trong những buổi cúng tế, trong những ngày lễ lạc, trong những ngày yến tiệc nơi đài các phong lưu, giá trị thua kỳ nam, nhưng được thông dụng hơn. Trầm chia làm 4 loại: Trầm mắt kiến có lỗ



Dó bầu trồng ở Vĩnh Cửu mới hơn 2 tuổi đã phát triển tốt.

(Ảnh: TRẦN DUNG)

có hang do kiến đục làm tổ trước khi cây thành trầm. Trầm rẻ do rễ cây sinh ra. Trầm mất từ kết tủa trên nhánh cây. Trầm tóc ở nơi thân cây. Trầm tóc có nhiều nhất và trên thì trường chia làm nhiều thứ giá bán khác nhau. Tóc hoa màu vàng nhạt, có những chấm lốm đốm như hoa. Tóc nước, màu vàng lơ, chất ướt và nặng. Tóc xám, màu xám xám như tro. Tóc lọ nghe, màu đen như bồ hóng. Tóc đá, nặng và trông hình sắc như đá. Tóc ớt, sắc vàng lơ, vị cay như ớt xiêm. Tóc hương, sắc vàng lơ, hương thơm thường bao chung quanh kỳ nam, cho nên có nhiều điều nhiễu, kỳ nam lẫn vào. Nếu dầu nhiều thêm thì tóc trở thành kỳ.

Mới đây trong một bài viết về Tác dụng chữa bệnh của trầm hương (SK và ĐS số 142) Tiến sỹ Lê Lương

Đúng cho rằng: Trâm được ngưng đọng trong thân, rễ hoặc cành cây trâm lâu năm (khoảng trên 30 tuổi) theo những hình thể khác nhau. Cũng có khi người ta tìm được trâm khi cây chết mục tiêu đi mà trâm vẫn tồn tại. Những nơi có trâm rục, sinh thái có những điểm khác biệt do ảnh hưởng của trâm mà chỉ người tìm trâm có kinh nghiệm mới nhận thấy được. Có loại "bấp" trâm gần như nguyên chất (màu đen nhánh hoặc gỗ ghè như cánh chim ưng (bois d'aigle); có loại chỉ có ít nhựa nằm xen trong gỗ mà người ta quy ước là trâm loại 1,2,3. Trâm được dùng chữa bệnh thường là trâm có hàm lượng cao, trâm loại pha tạp nhiều gỗ, ít trâm thường được để làm hương (nhang), khi đốt lên có hương vị đặc biệt và quyn rũ, được các bậc vua chúa, quyn quý, giàu sang dùng trong các dịp lễ tết, cúng giỗ.

Ông Phan Bình nhà ở xóm 8 xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) - từng lặn lội nhiều năm trong rừng Trường Sơn để tìm trâm nay đang là chủ vườn ươm dó cho biết: "1 ký trâm loại 1 (nhựa trâm đông thành lõi) có giá tới 600-700 triệu đồng. Nhưng loại trâm này cực hiếm, chỉ có ở những cây dó cổ thụ gãy, đổ ở chốn rừng sâu... Nay thì người dân đã biết gãy cây dó, dùng khoan phi 10 tạo cho cây những vết thương, thúc nó tiết ra trâm. Vì vậy, thay vì chờ 20 năm trở lên, người trồng dó có thể thu hoạch khi dó mới từ 7 đến 10 năm tuổi. Tuy nhiên trâm khai thác theo kiểu này thường chỉ là trâm loại 5, loại 6... Cây dó càng lâu năm, giá càng tăng theo cấp số nhân".

Có những thông tin rất đáng chú ý được cung cấp từ Hiệp hội Tinh dầu - Trâm Hương - Mỹ phẩm Việt Nam mà mới đây là Hội trâm hương Việt Nam: Qua khảo sát người ta biết là một số vùng của Thái Lan, Ấn Độ và Trung Quốc cũng có trâm hương nhưng chất lượng kém hơn trâm ở ba nước Đông

Dương, mà trong đó trâm của Việt Nam có chất lượng cao hơn tiêu chuẩn quốc tế. Do đó những năm qua nhiều nước rất chú trọng đến thị trường trâm hương Việt Nam và xem Việt Nam là thị trường trâm tiềm năng của thế giới. Nhưng hiện nay Nhà nước ta đã cấm xuất khẩu trâm hương. Do nguồn hương liệu quý giá này trước đây chủ yếu khai thác trong thiên nhiên nay đã cạn kiệt, mà những huyền thoại ly kỳ về việc "ngâm ngải" đi tìm trâm trong rừng núi đại ngàn Trường Sơn vẫn còn ám ảnh nặng nề trong tâm khảm nhiều người dân Quảng Nam, Thừa Thiên Huế.

Trong thực tế hiện nay việc trồng dó bầu không khó. Đất đai, thổ nhưỡng gần như khắp cả nước (trừ những vùng ngập) đều trồng và phát triển tốt. Nhiều trang trại, nhà vườn

còn xác định được mật độ tối ưu trồng dó bầu chuyên canh hoặc xen canh vườn cây, trồng dó bầu theo phương thức kết hợp "lấy ngắn nuôi dài"... hoặc tính toán được cụ thể chi phí đầu tư cho mỗi hecta trồng dó bầu..., nhưng kỹ thuật tạo trâm đang là vấn đề chưa có giải pháp cụ thể. Người ta nghe nơi này nơi kia có người đã thực hiện cấy trâm cho 900 cây dó bầu 4 tuổi, cũng có nơi cấy 700 cây dó bầu 7 tuổi... nhưng kết quả cụ thể ra sao vẫn chưa có sự công bố chính thức. Hội trâm hương Việt Nam trong phương hướng khuyến khích nông dân các tỉnh Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ phát triển cây dó bầu lên 30.000 hecta "hứa" là sẽ cho người hướng dẫn kỹ thuật xử lý tạo trâm

(hiện nay Hội đã cho người qua Thái Lan học và nghiên cứu hoá chất xử lý). Còn Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh thì vừa đồng ý cho Ban quản lý rừng phòng hộ Ngàn Sâu lập dự án xây dựng ở Hương Khê một nhà máy chiết xuất tinh dầu trâm với luận chứng kinh tế kỹ thuật là: "Bình quân 2 tấn dó nguyên liệu chưng cất được 1 lít tinh dầu trâm. Trên thị trường thế giới hiện nay mỗi lít dầu trâm có giá từ 10.000 đến 50.000 USD". Nhưng khi sang tận Thái Lan để tham khảo mới biết là xây nhà máy không khó mà nắm được bí quyết chưng cất tinh dầu mới khó nên phải mời "thầy" hợp tác. Trồng lúc dân "đi trâm" Hương Khê bây giờ "giàu" lên nhờ "làm" giống dó bầu. Ở Đồng Nai cũng vậy, ông Lộc ở Long Thành đã bán được 10.000 cây dó bầu giống. Còn "sư kinh tế" ở chân núi Chứa Chan vẫn cấy trâm, vẫn dự định mở cơ sở chế biến bột trâm cung cấp nguyên liệu làm nhang thơm với tính toán:

xay 1.000 cây dó bầu 10 năm tuổi ra 8.000 tấn bột bán được 8 tỷ đồng.

Nhưng chủ yếu lâu nay vẫn là bán cây giống. Giá trị của cây dó bầu rõ ràng là không thể phủ nhận. Song việc phát triển nguyên liệu trâm hương cần phải có một định hướng phát triển rõ ràng và đồng bộ, bảo đảm tính liên hoàn từ khâu xác định cây giống, ươm tạo (do đây là cây trồng lâu năm, nếu chọn trồng không đúng giống tốt sẽ cho chất lượng trâm kém, gây thiệt thòi) đến quy định kỹ thuật xử lý tạo trâm, thu mua, chế biến... Không nên để xảy ra tình trạng khai thác ồ ạt nhưng tiêu thụ bằng cách xuất khẩu tiểu ngạch, mỗi nơi một giá, cạnh tranh thu mua ngay trên sân nhà. Tin rằng với sự ra đời của Hội trâm hương Việt Nam với chiến lược phát triển bài bản, cây dó bầu sẽ không còn là "cây xóa đói giảm nghèo" mà phải thực sự là "cây làm giàu".

Có một loại Đông trùng hạ thảo “Made in Việt Nam”

Một công trình nghiên cứu vừa được công bố với kết quả hết sức thú vị đã gây sững sốt cho nhiều người. Theo đó, từ cuối năm 2003 ba nhà khoa học Đặng Ngọc Anh thuộc Viện Điều tra quy hoạch rừng (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn); Bùi Công Hiến thuộc Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Phan Anh Tuấn thuộc Viện Y học Cổ truyền Quân Đội (Bộ Quốc Phòng) đã phối hợp nghiên cứu về một loài côn trùng được gọi là sâu Chít ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Đây là một loại ấu trùng nằm ẩn trong ngọn cây Chít (Chít là loại cây hoang dã có bông chùm màu xám xám nhìn rất giống như lau mọc khắp núi đồi vùng Tây Bắc). Chít được đồng bào các dân tộc ở Điện Biên, Sơn La... cắt bông phơi khô làm chổi quét nhà sàn, còn lá to hơn cả lá tre được dùng gói bánh vào những dịp lễ, Tết. Đầu mùa xuân bà con dân tộc hay rủ nhau đi bắt sâu Chít về ngâm rượu. Những người có kinh nghiệm nhìn thấy cây Chít nào không trở bông biết ngay là ngọn Chít đó có... con sâu bèn bẻ ra để bắt. Từ rất lâu đời sâu Chít được xem là “đệ nhất bổ” ở vùng Tây Bắc. Các thầy thuốc ở đây cho rằng ăn được 15 con sâu Chít cũng tương đương như uống 40 gam nhân sâm. Do vậy “vua Thái” Dèo Văn Long đặt ra lệ là giao cho các phía, tạo (quan lại người dân tộc) lệnh cho dân bản Mường hằng năm phải cống nộp sâu Chít để vua, hoàng tộc cùng triều thần thưởng lãm. Qua tìm hiểu tác dụng



Bà con người dân tộc bày bán nhộng, sâu Chít... giữa chợ Điện Biên.

phục tráng sức khỏe của loài thảo trùng này trong các bài thuốc dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 1868 nhà bác học Moore - người Pháp đã tiến hành định danh sâu Chít.

Khảo sát bước đầu về đặc điểm, hình thái, sinh trưởng, phát triển của sâu Chít, vào tháng 12-2003 mùa Chít bắt đầu trở bông các nhà khoa học đã lên vùng Tây Bắc tìm cắt những đoạn thân dài 30 cm gần ngọn những cây Chít không ra hoa đem về đặt trong những hộp nuôi ấu trùng theo điều kiện nhiệt ẩm thích hợp. Qua theo dõi đã thấy được là trước khi trưởng thành, sâu Chít trải qua 3 giai đoạn biến thái: trứng, ấu trùng, nhộng. Các giai đoạn này đều phát triển bên trong thân cây Chít. Tiến

hành khảo sát đã xác định được sâu Chít thuộc tổng họ sâu đục thân. Sau 5 tháng, ấu trùng Chít hoá thành bướm. Đây là loài bướm có thân và cánh trắng tinh, nhiều lông ở thân và diềm cánh. Việc xác định rõ lớp, bộ, họ, giống của sâu Chít cùng những tính năng y học có tác dụng gần giống với đông trùng hạ thảo mà lâu nay Trung Quốc vẫn tự hào là “độc nhất trên thế gian” đã khẳng định sâu Chít là đông trùng hạ thảo nam hay còn gọi là đông trùng hạ thảo Việt Nam. Qua kết quả nghiên cứu này, hiện các nhà dược học, hoá sinh học đang có chương trình đầu tư nghiên cứu, chiết tách được liệu, nâng hiệu quả ứng dụng của loài sâu Chít.

Cũng cần biết đông trùng hạ thảo là một loài côn trùng thuộc bộ vẩy

cánh, thường gọi là bướm. Sau khi bị nấm hypocreaceae ký sinh, loài sâu này trở thành một vị thuốc quý. Đông trùng hạ thảo của Trung Quốc chỉ có ở vùng rừng núi ẩm ướt tỉnh Tứ Xuyên, Vân Nam, Tây Khang, Tây Tạng. Do đó ngành du lịch Trung Quốc quảng bá đông trùng hạ thảo rất mạnh, cho đây là loại thần dược "ông uống bà khen" độc nhất trong thiên hạ và bán với cái giá rất cao. Vậy mà du khách nào đặt chân đến đất nước vĩ đại này cũng đều ráng vét túi mua một ít "đông trùng hạ thảo" về để... thử và khoe với bạn bè. Giờ đây chỉ cần lên Điện Biên Phủ, Sơn La là ta có thể thưởng thức thoải mái đông trùng hạ thảo Việt Nam với dạng thức bình dân là uống rượu Chít.

Bài, ảnh : B.T



Một cửa hàng bày bán rượu Chít ở chợ Điện Biên Phủ.

Ngành y học cổ truyền góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Nền y học cổ truyền Việt Nam bắt nguồn từ nền y học Đông Phương. Một nền y học đã có hàng ngàn năm lịch sử với những kho tàng tri thức vô cùng phong phú và đa dạng.

Song, với đặc điểm và điều kiện riêng của đất nước mình, các danh y lỗi lạc như Hải Thượng Lãng Ông, Tuệ Tĩnh... đã có những sáng tạo và đóng góp nhiều công lao to lớn, góp phần xây dựng nên một nền y học cổ truyền Việt Nam độc đáo, rất đáng tự hào, và đã đưa Đông y trở thành một phương pháp chữa bệnh khá hữu hiệu ở Việt Nam.

Thời hoàng kim của Đông y kéo dài hàng mấy thế kỷ và ngày càng phát triển.

Bên cạnh nền y học hiện đại đã có nhiều thành tựu khoa học chữa trị được nhiều bệnh kể cả bệnh nan y. Song, Đông y cũng có thể phối hợp chữa trị những căn bệnh mà Tây y có thể khó chữa trị hoặc nếu có chữa trị thì cũng để lại nhiều biến chứng hay tác dụng phụ...

Chẳng hạn với những bệnh như thấp khớp hay thoái hóa cột sống... nếu điều trị quá nhiều bằng Tây y sẽ dẫn đến tình trạng viêm loét da dày (bao tử) bệnh nhân sẽ xuống sức nhanh chóng. Thực tế cho thấy Đông y rất có tác dụng trong việc chữa trị các bệnh viêm, thấp khớp, thoái hóa cột sống, viêm dạ dày, thần kinh tọa, liệt



mật ngoại biên... Đồng thời cũng có thể chữa khỏi được nhiều bệnh, có một số bệnh khỏi đến 100%. Ngoài việc chữa bệnh bằng Đông Nam dược, người bệnh còn có thể hoàn toàn tin tưởng vào mức độ an toàn của phương pháp chữa bệnh này. Bởi phương pháp chữa bệnh bằng y học cổ truyền không bị ảnh hưởng lớn của tác dụng phụ, nó luôn mang tính ổn định và lâu dài: ngay cả sự đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các bệnh viện y học cổ truyền cũng ít tốn kém hơn. Điều đặc biệt là chi phí cho chữa trị bằng phương pháp này cũng rất rẻ tiền, nó cũng phù hợp với những bệnh nhân mà đa số là nhân dân lao động. Y học cổ truyền trong một số trường hợp có thể bó tay trước những căn bệnh cấp cứu tức thời, nhưng

(Xem tiếp trang 39)

Vừa qua, tại Trường dạy nghề số 2 Tổng liên đoàn lao động Việt Nam lần đầu tiên một khóa học có sự tham gia của "3 nhà" là Nhà quản lý, Nhà doanh nghiệp và Nhà đào tạo đã chính thức được khai giảng. Đây là kết quả của 5 lần hội thảo "Liên kết đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực" được tổ chức trong 5 lần ngày hội việc làm tỉnh Đồng Nai. Khóa học đầu tiên này mang tên khoa bảo trì cơ khí nằm trong đề án Liên kết đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh do nhiều ngành phối hợp thực hiện.

Trao đổi với chúng tôi tại buổi khai giảng, ông Huỳnh Văn Tới, Phó chủ tịch UBND tỉnh nói: Khóa bảo trì cơ giới là khóa thử nghiệm đầu tiên của đề án - đây sẽ là cơ sở tiên đề nhằm đào tạo nhiều ngành nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng về sau... Đặc biệt qua Hội thảo "Liên kết đào tạo và sử dụng nhân lực" tại ngày hội việc làm tỉnh Đồng Nai lần thứ 5 đã thu hút nhiều ý kiến đóng góp quý báu cho tỉnh và bước đầu đã vận động được 10 doanh nghiệp đồng ý tham gia là thành viên sáng lập và triển khai đề án. Các doanh nghiệp tham gia với tư cách thành viên, và đóng góp tiền hoặc thiết bị máy móc để hỗ trợ bổ sung tài sản ban đầu cho hoạt động đào tạo; các doanh nghiệp sẽ tuyển học viên sau khi tốt nghiệp khóa học của đề án; tiếp nhận học viên thực tập tại nhà máy, doanh nghiệp để làm quen với môi trường lao động, tác phong công nghiệp, máy móc, thiết bị và công nghệ dây chuyền mới. Doanh nghiệp còn cử chuyên gia giỏi tham gia giảng dạy báo cáo kinh nghiệm hoặc hướng dẫn thực tập tại trường; doanh nghiệp còn hỗ trợ tài liệu kỹ thuật, tư vấn và đóng góp ý

Khi doanh nghiệp tham gia vào công tác đào tạo



kiến cho chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Khóa bảo trì cơ khí gồm có 50 học viên tham gia học tập; thời gian khóa học trong vòng 6 tháng với tổng số 1.160 tiết học, trong đó có 316 tiết lý thuyết, còn lại là thời gian thực hành. Cấu trúc chương trình gồm 8 môn học bắt buộc là kỹ thuật cơ bản, đo lường, kỹ thuật hàn, tiện, phay, kỹ thuật mài và bào, Anh văn và tin học ứng dụng và 2 môn học tự chọn là bảo trì máy hoặc bảo trì thiết bị xường. Nội dung chương trình được dựa trên 4 tài liệu chính được cung cấp từ Viện giáo dục kỹ thuật Singapore theo các tiêu chuẩn về kỹ năng, kỹ xảo (bậc thợ); đặc điểm kỹ thuật đào tạo (chương trình đào tạo); thực tập tay nghề (bài thực hành) và trắc nghiệm kiến thức (câu hỏi kiểm tra

kiến thức). Mức học phí của khóa học là 3 triệu đồng/học viên, trong đó học viên đóng góp 1 triệu, doanh nghiệp 1 triệu và kinh phí Nhà nước 1 triệu. Các doanh nghiệp bước đầu đồng ý tham gia và đóng góp cho công tác đào tạo được trên 160 triệu đồng và 31.000 USD cùng một số cơ sở vật chất như máy móc thiết bị và hứa nhận học sinh về thực tập cũng như cử chuyên gia tham gia giảng dạy tại trường và nhận học viên sau khi tốt nghiệp như: Công ty Ajinomoto đồng ý tham gia là thành viên sáng lập Khoa "Bảo trì cơ khí" đóng góp 20 triệu đồng nhằm hỗ trợ trường bổ sung máy móc thiết bị, tiếp nhận học viên thực tập và cử chuyên gia giảng dạy một số giờ tại trường. Công ty Vikyno đồng ý tham gia là thành viên sáng lập đóng góp 15 triệu đồng

và tiếp nhận học viên thực tập và cử chuyên gia giảng dạy một số giờ tại trường, tham gia ý kiến với chương trình giảng dạy và gửi tài liệu kỹ thuật. Công ty cổ phần may Đồng Nai đồng ý là thành viên sáng lập và đóng góp máy móc đã qua sử dụng trị giá trên 50 triệu đồng; tiếp nhận học viên thực tập và cử chuyên gia giảng dạy, gửi tài liệu kỹ thuật, hỗ trợ tư vấn và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Công ty Changshin đồng ý là thành viên sáng lập đóng góp 20 máy may công nghiệp, cử chuyên gia tham gia giảng dạy và tiếp nhận 10 học viên tốt nghiệp khá giỏi làm việc tại công ty; mỗi học viên được công ty tiếp nhận sẽ được hỗ trợ 2 triệu đồng cho chi phí học tập. Công ty Mabuchi đồng ý tiếp nhận học viên thực tập tại nhà máy, kế hoạch cụ thể do hai bên bàn bạc theo khóa học. Công ty Shell đồng ý là thành viên sáng lập và đóng góp 50 triệu đồng góp phần hình thành tài sản ban đầu của trường, tiếp nhận học viên đến tham quan dây chuyền và hệ thống điều khiển tự động tại nhà máy ở khu công nghiệp Gò Dầu và gửi một số tài liệu kỹ thuật cần thiết cho trường, cử chuyên gia giảng dạy một số giờ tại trường. Tập đoàn Phong Thái thông qua UBND tỉnh và liên đoàn lao động đóng góp 10.000 USD để mua máy móc thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy... Bà Ao Thị Lan, hiệu trưởng trường dạy nghề số 2 nói: Trường được chọn làm thí điểm thực hiện đề án là vinh dự lớn cho chúng tôi song cũng đặt cho chúng tôi trách nhiệm vô cùng lớn. Vì thế đội ngũ giáo viên và toàn thể học sinh phải nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả cao nhất, tạo ra chất lượng sản phẩm đặc biệt không bị hao mòn trong quá

trình sử dụng mà còn được nâng cao và hoàn thiện đó là "sản phẩm con người". Đại diện doanh nghiệp, ông Raphael Capinpin, quyền Tổng giám đốc Công ty Shell nói: Chúng tôi là những nhà sản xuất rất vui mừng vì đề án được thực hiện, chính chúng tôi sau này sẽ là người hưởng thụ kết quả to lớn đó. Vì thế chúng tôi phải có trách nhiệm tham gia cùng nhà trường để đào tạo học viên. Ông Young Keun Jeong, Tổng giám đốc Công ty Changshin hồ hởi nói: đây là điều mong đợi rất lâu của doanh nghiệp chúng tôi, bởi muốn có đội ngũ công nhân lành nghề có tay nghề cao thì chúng tôi phải cùng các bạn tham gia công tác đào tạo. Thành quả của công tác này chúng tôi là người được lợi nhiều nhất... những doanh nghiệp đại diện và đồng ý tham gia đề án đều có ý kiến như thế. Đã đến lúc chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền để chính các doanh nghiệp phải tích cực tham gia mạnh hơn nữa trong công tác tạo ra đội ngũ công nhân có tay nghề cao phục vụ cho quá trình sản xuất. Đề án liên kết đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực sẽ thành công lớn nếu trên 1.600 doanh nghiệp lớn đang hoạt động trên địa bàn Đồng Nai nhất loạt tham gia. Lúc đó vấn đề bất cập giữa đào tạo và sử dụng sẽ được thu hẹp và doanh nghiệp sẽ không còn cảnh phải mong chờ khi thiếu lao động không tuyển dụng được mà tình trạng lao động được đào tạo vẫn không có việc làm... khóa bảo trì cơ khí là khởi đầu cho các khóa học tiếp sau sẽ được triển khai thành công là tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Ngành y học cổ truyền...

(tiếp theo trang 37)

lại đặc biệt có hiệu quả với những căn bệnh mãn tính.

Nguyên tắc chữa bệnh Đông y, chữa dùng nhiều yếu tố thuộc về thể giới Tâm linh của con người, nên chữa bệnh bằng Đông y không thể tách rời nguyên lý triết học Đông Phương. Con người theo nguyên lý này bao giờ cũng có âm - dương cấu thành. Khi cơ thể có bệnh tức là âm thắng dương hoặc ngược lại. Cơ thể chỉ khỏe mạnh khi âm dương hòa hợp và cân bằng nhau. Do đó, khôi phục lại thể trạng là mục đích mà y học cổ truyền muốn đạt được. Vì vậy, mà hiện nay đã có rất nhiều tỉnh, thành, cơ quan đã rất chú ý đến y học cổ truyền, có nơi đã có tới 30-40% trong tổng số bệnh nhân sử dụng hoặc kết hợp với biện pháp bằng y học cổ truyền. Đây là một kết quả đáng mừng, nó chứng tỏ được tầm quan trọng của y học cổ truyền trong đời sống hiện đại.

Điều đó còn cho thấy người dân ngày càng hiểu rõ hơn về các phương pháp chữa bệnh này và an tâm khi điều trị bằng đông y. Các bệnh nhân đến với y học cổ truyền ngày càng nhiều. Đó là kết quả chữa trị bằng y học cổ truyền rất đáng khích lệ. Vì vậy các phòng khám, các bệnh viện đang phải hết sức cố gắng trong điều kiện có thể để hoàn thành tốt vai trò và nhiệm vụ của mình. Đó là điều thật đáng vui mừng. Song, chúng ta còn phải tích cực phát huy thật tốt, thật nhiều ưu thế của phương pháp chữa bệnh bằng y học cổ truyền hơn nữa không những bằng phương pháp chữa bệnh dùng thuốc mà cả các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như : châm cứu, bấm nguyệt, xoa bóp, thái cực quyền, dưỡng sinh v.v... để cùng với Tây y bước lên những tầng cao mới trong việc chữa trị và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Hội châm cứu tỉnh Đồng Nai tham gia chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Hội châm cứu tỉnh Đồng Nai được UBND tỉnh chính thức cho phép thành lập vào ngày 10-6-1997, với số lượng hội viên ban đầu gần 300 người đến nay số lượng hội viên là 447 người, gồm 58 chi hội cơ sở được phân bố 9 huyện, thị xã Long Khánh và TP.Biên Hòa. Trong 7 năm qua được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai và sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Hội châm cứu Việt Nam, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Đồng Nai và sự hỗ trợ tạo điều kiện của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh cùng với sự nỗ lực của Ban chấp hành và tập thể hội viên châm cứu, Hội châm cứu tỉnh Đồng Nai đã thực hiện được những mặt công tác như:

-Tổ chức khám và điều trị cho: 2.299.688 lượt bệnh nhân

Trong đó:

Miễn phí: 534.580 lượt người

Tổng số tiền miễn phí (trong 7 năm): 2.684.179.000đ

Số bệnh nhân miễn phí thuộc các đối tượng: gia đình diện chính sách, người nghèo, người già neo đơn, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, miền núi.

-Tổ chức Lớp bồi dưỡng nâng cao về châm cứu: Số lượng học viên 150 người, thời gian học là 3 tháng. Phối hợp với Viện châm cứu - Hội châm cứu Việt Nam tổ chức lớp tập huấn châm cứu khu vực miền Đông Nam bộ cho

6 tỉnh và TP.Hồ Chí Minh với số lượng học viên 230 người.

-Tham gia công tác xã hội từ thiện:

+ Các hội viên đã đóng góp xây dựng 2 căn nhà tình thương với số tiền là: 9.500.000đ

Riêng BCH Hội châm cứu tỉnh đã ủng hộ 4.000.000đ xây dựng căn nhà tình thương cho bà Lê Thị Cúc 84 tuổi, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu hoàn cảnh gia đình nghèo neo đơn lại nuôi dưỡng 3 cháu nhỏ, đồng thời BCH Hội cũng tặng cho gia đình bà Cúc 50kg gạo và 2 thùng mì tổng trị giá 250.000đ.

+ Hưởng ứng lời kêu gọi của UBMTTQ Hội viên châm cứu đã đóng góp ủng hộ cho đồng bào bị thiên tai bão lụt số tiền là 8.650.000 đ.

+Tổ chức khám bệnh, phát thuốc, tặng quà cho 3.187 người thuộc gia đình nghèo, neo đơn và các gia đình thuộc diện chính sách với trị giá là: 61.780.000 đ.

+ Tổ chức thăm hỏi, khám bệnh phát thuốc tặng quà cho những người cao tuổi nhân Ngày quốc tế người cao tuổi 1/10, số người được thăm hỏi, khám bệnh: 866 người, thuốc và quà trị giá: 18.560.000đ

+Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa nhân Ngày thương binh liệt sĩ 27-7, BCH Hội châm cứu tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 30 gia đình diện chính sách nghèo với tổng số tiền là: 4.450.000 đ.

+Đóng góp ủng hộ chương trình đem lại ánh sáng cho người mù nghèo số tiền: 500.000 đ.

+Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam: 2.890.000đ

* Hội châm cứu tham gia chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng

Trước tình hình tệ nạn nghiện ma túy ngày càng gia tăng. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế Đồng Nai. BCH Hội châm cứu đã chọn giới thiệu 15 cán bộ, hội viên châm cứu tham gia lớp thực hành châm cứu cắt cơn nghiện ma túy tại Viện Châm cứu Hà Nội. Từ tháng 9-2002, Hội châm cứu Đồng Nai phối hợp cùng Sở Y tế và các ban, ngành, đoàn thể triển khai thí điểm tại các địa phương trong tỉnh như: huyện Định Quán, Tân Phú, TX Long Khánh, TTYT Biên Hòa, bệnh viện YHCT tỉnh.

Tổng số bệnh nhân nghiện ma túy đã được điều trị cắt cơn bằng điện châm là: 1.243 bệnh nhân (trong tỉnh là 333 B/n)

Trong đó có số cai nghiện thuộc Hội châm cứu Định Quán: 991B/n (người trong tỉnh: 165).

* Những thành tích đã đạt được:

-Với những kết quả trên từ năm 1998 đến 2004 Hội châm cứu tỉnh Đồng Nai liên tục được Trung ương Hội châm cứu Việt Nam tặng bằng khen.

-Năm 2003 được Trung ương Hội châm cứu Việt Nam tặng cờ thi đua xuất sắc là đơn vị có 5 năm liên đạt thành tích trong phong trào thi đua của hội.

-Năm 2004 được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích đóng góp xuất sắc trong xây dựng và hoạt động Hội.

BS. PHẠM VĂN LONG

(Chủ tịch Hội Châm cứu Đồng Nai)

Tỉnh Đồng Nai long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2005)

Sáng ngày 01.02.2005 trong không khí tưng bừng của cả nước mừng Đảng mừng Xuân. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh Đồng Nai đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 03.02.1930 - 03.02.2005 tại Nhà thi đấu - Sở Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai.

Đến dự buổi lễ có các đồng chí: Trần Đình Thành, Bí thư Tỉnh Uỷ, đồng chí Võ Văn Một, Phó Bí thư Tỉnh Uỷ - Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Tới - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Đặng Thị Kim Nguyên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, cùng các đồng chí trong Ban thường vụ Tỉnh uỷ; lãnh đạo HDND, UBND, UBMTTQ tỉnh. Đại diện lãnh đạo các Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh, cùng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và các tầng lớp nhân dân đã đến dự.

Sau phần nghi thức khai mạc

là hoạt cảnh ôn lại truyền thống hào hùng của dân tộc ta đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ để giành lại độc lập. Trải qua 2 cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đoàn kết một lòng tham gia đấu tranh, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. 30 năm đã đi qua kể từ ngày đất nước được thống nhất, Đảng bộ và quân dân tỉnh Đồng Nai luôn đoàn kết vượt qua bao gian khổ, phấn đấu đạt những thành tựu trên mọi lĩnh vực. Năm bắt và áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào đời sống và trong sản xuất để cuộc sống của người dân ngày càng ấm no hạnh phúc. Tại buổi lễ đồng chí Võ Văn Một - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh đã phát động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, Đại hội đảng các cấp và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ



Đồng chí Võ Văn Một - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn.

ng nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh. Phát động phong trào thi đua rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức đoàn kết một lòng đóng góp nhiều công sức, tài năng, trí tuệ để hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng là một tỉnh có truyền thống anh hùng qua các thời kỳ kháng chiến. Cũng tại buổi lễ, phát biểu đại diện cho thế hệ Đảng viên trẻ, đồng chí Lê Thanh Hoà - Đảng viên Chi bộ Công ty Ác quy Đồng Nai đại diện cho 175 Đảng viên lớp Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến quyết tâm, quyết tâm tin theo đường lối của Đảng và phát huy truyền thống của cha ông đi trước và làm theo lời Bác dạy.

Cũng trong buổi sáng ngày hôm nay, các đồng chí lãnh đạo đã tham dự buổi lễ chính thức Khai mạc Hội Báo Xuân tại Thư viện tỉnh và Triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc tại Bảo tàng Đồng Nai.

TT. THKC



175 Đảng viên lớp Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến quyết tâm tin theo đường lối của Đảng và phát huy truyền thống của cha ông đi trước và làm theo lời Bác dạy.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tổ chức kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2005)

*** Chi bộ Sở tổ chức Lễ Kết nạp Đảng viên mới; chuyển đảng chính thức và trao thẻ đảng cho 6 đồng chí**

Cùng với tinh thần của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hướng về ngày thành lập đảng 3-2.

Ngày 3 tháng 2 năm 2005 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tổ chức mít tinh ôn lại trang sử hào hùng và những chặng đường vẻ vang của "Đảng ta" qua 75 năm thành lập, rèn luyện và trưởng thành. Tham dự buổi lễ có hơn 20 đảng viên trong Chi bộ và toàn thể cán bộ công chức của Sở.

Nhân dịp này Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tiến hành tổ chức lễ kết nạp đảng viên mới cho 02 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 26 đồng chí. Tới dự có đồng chí Phạm Văn Sáng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, đại diện các tổ chức đoàn thể trong Sở và đông đủ toàn thể đảng viên trong Chi bộ. Thay mặt Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Huệ, Bí thư Chi bộ đã đọc Quyết định chuẩn y kết nạp đảng viên mới cho 2 đồng chí đảng viên mới. Trong không khí của buổi lễ đồng chí Bí thư chi bộ đã phát biểu và ân cần căn dặn, giao nhiệm vụ cho 2 đồng chí đảng viên mới. Xúc động trước giờ phút



thiên liêng trước Quốc kỳ, Đảng kỳ và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiêm trang của toàn thể chi bộ, 2 đồng chí đảng viên mới đã đọc lời tuyên thệ, xin thẻ trước Đảng, Bác Hồ và hứa với Chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, gương mẫu trước quần chúng, thực hiện đúng nhiệm vụ của người đảng viên theo Điều lệ Đảng

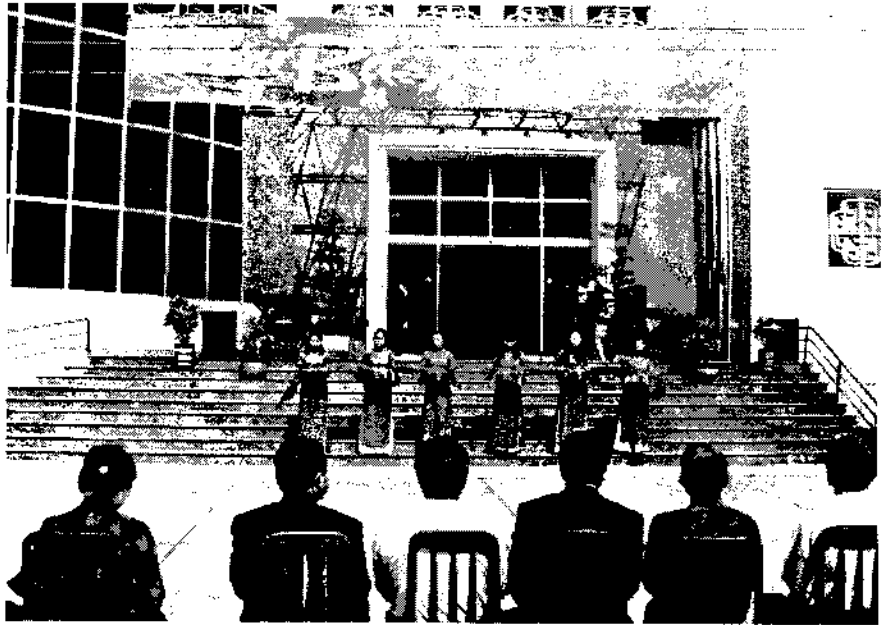
cộng sản Việt Nam.

Cũng trong chương trình của buổi lễ, Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ còn tiến hành trao Quyết định công nhận chính thức, kèm theo phát thẻ đảng cho 04 đồng chí đảng viên dự bị trong Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Huệ, Bí thư Chi bộ thay mặt lãnh đạo Đảng ủy khối Dân chính đảng trao Quyết định và thẻ Đảng cho 04 đồng chí. Như vậy tính đến quý I năm 2005 tổng số đảng viên trong chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã lên tới 26 đồng chí, trong đó có 22 đồng chí là đảng viên chính thức, 04 đồng chí đảng viên dự bị, trong tháng 3 tới Chi bộ sẽ tiếp tục làm thủ tục chuyển đảng chính thức cho 01 đồng chí.

Hòa chung với không khí tung bừng của cả nước mừng Đảng mừng Xuân, sáng ngày mừng 01 tháng 02 năm 2005, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Hội nhà Báo Đồng Nai và Thư viện tỉnh cùng tổ chức khai mạc Hội báo Xuân 2005 tại thư viện tỉnh Đồng Nai.

Trong tổng số gần 500 ấn phẩm của tất cả các báo và tạp chí trong cả nước tham gia trong Hội báo Xuân, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham gia trưng bày với 12 kỳ Bản tin Khoa học Công nghệ trong năm 2004, 1 Bản tin Khoa học Ứng dụng, đặc biệt là 6 Tập san Khoa học Công nghệ với những chuyên đề kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như: Giải phóng Miền Nam 30/4, Ký qua mạng ủng hộ các nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, Chuyên đề Chính phủ điện tử, Hội chợ Quốc tế Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam 2004, mừng Xuân Ất Dậu 2005. Từ những trang báo được trình bày đẹp mắt, khái quát những thành tựu về khoa học công nghệ của cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Với cách làm đầy năng động và sáng tạo giúp cho người đọc dễ dàng nắm bắt và áp dụng những thành tựu của khoa học vào thực tiễn cuộc sống. Phản ánh diện mạo đang ngày càng khởi sắc của tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Sự năng động nắm bắt vươn lên của Sở Khoa học và Công nghệ đối với những thành tựu khoa học trên thế giới

Các ấn phẩm Khoa học và Công Nghệ tham gia Hội Báo Xuân Đồng Nai 2005



Lễ khai mạc Hội Báo Xuân 2005 của tỉnh Đồng Nai.

cũng như trong khu vực.

Đến với Hội báo Xuân năm nay người đọc có thể cảm nhận được những thay đổi lớn của nước ta nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng. Có thể nói, những tờ báo Xuân, báo Tết là nét văn hóa độc đáo của dân tộc ta mỗi dịp Xuân về.

TT. THKC

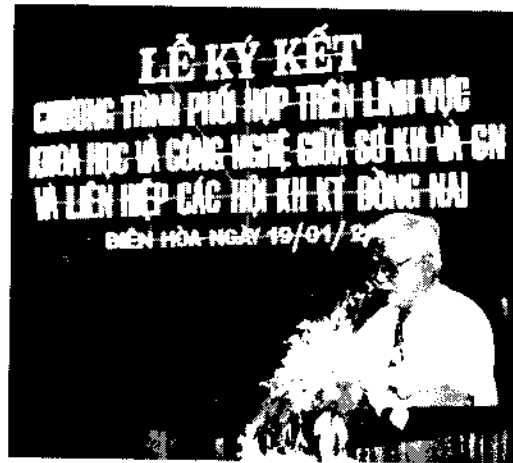
*Tập san
Khoa học
Công nghệ
trưng bày
tại Hội
báo Xuân.*



Lễ ký kết chương trình phối hợp trên lĩnh vực khoa học và công nghệ giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai

Chiều ngày 19-01-2005, Sở Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ký kết chương trình phối hợp trên lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2005 - 2010.

Đến dự buổi lễ có đồng chí Lâm Hiếu Trung - Chủ tịch và các đồng chí trong Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, về phía Sở Khoa học và Công nghệ có đồng chí Phạm Văn Sáng - Giám đốc Sở, đồng chí Phạm Gia Hải - Phó Giám đốc Sở cùng toàn thể cán bộ công chức tham dự. Chương trình phối hợp giữa hai đơn vị gồm: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương (khoá VIII), những kết luận của hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương (khoá IX) và nghị quyết về chương trình hành động số 41- NQ/TU của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chỉ thị 45 - CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII), kết luận 145 - TB/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá IX) và chỉ thị 20 - CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khoá VII); kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đến năm 2010, đồng thời trong nội dung ký kết phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tập trung một số vấn đề quan trọng như: Tập hợp và phát huy đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ đáp ứng với yêu cầu trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh; Phối hợp tuyên truyền và phổ biến khoa học công nghệ rộng rãi trong mọi lĩnh vực sản xuất; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ; triển khai và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, phân biện và giám



Đồng chí Lâm Hiếu Trung - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai phát biểu tại buổi lễ.



Lễ ký kết giữa Sở KHCN và Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh Đồng Nai.

định xã hội của Liên hiệp hội; mở rộng phong trào sáng kiến, sáng chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc thi sáng tạo kỹ thuật hàng năm và thường xuyên trao đổi thông tin giữa hai bên.

Kết thúc "Lễ ký kết chương trình

phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai" hướng đến một sự phối hợp - hợp tác trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật giữa hai đơn vị ngày càng gắn bó hơn.

TT. THKC

CHỢ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ (TECHMART) PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI - 2005

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 838/CV-UBT ngày 4 tháng 2 năm 2005; Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai tổ chức “Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai - 2005”; Thời gian từ ngày 17 đến 19 tháng 3 năm 2005 tại Nhà văn hóa Thị trấn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai.

- **Chỉ đạo** : Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai- Bộ Khoa học và Công nghệ.

- **Chủ trì** : Sở Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Xuân Lộc.

- **Thực hiện** : Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học - Công nghệ Đồng Nai; Phòng Kinh tế huyện Xuân Lộc; Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh.

● Chợ Thiết bị và Công nghệ (Techmart) là hoạt động giao dịch thiết bị và công nghệ tập trung triển lãm, trưng bày những thành quả về thiết bị và công nghệ, tổ chức cho các bên thương thảo với nhau và ký kết các hợp đồng chuyển giao thiết bị và công nghệ. Chợ Thiết bị và Công nghệ giúp ứng dụng và phổ cập nhanh các thành tựu về khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

● Với phương châm “Liên kết cùng phát triển” *Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai 2005* không chỉ thúc đẩy hình thành các quan hệ đối tác và môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Đồng Nai mà còn tạo được sự liên kết hữu cơ giữa nghiên cứu với thực tiễn và tạo lập thị trường khoa học và công nghệ.

● Đến với “Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai 2005”, bà con nông dân sẽ có cơ hội để tìm hiểu các loại máy nông nghiệp phục vụ sản xuất; thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; các quy trình kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi; các loại thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống các bệnh cho gia súc, gia cầm ...; tại Chợ, bà con nông dân còn được trực tiếp trao đổi với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà cung cấp công nghệ - thiết bị về các vấn đề liên quan trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

CHỢ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI 2005

THỜI GIAN: 17-19 THÁNG 3 NĂM 2005
NƠI TỔNG TRƯỞNG: NHÀ VĂN HÓA THỊ TRẤN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:
- SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI
- UBND HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI
- TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Mục đích:
Chợ Thiết bị và Công nghệ (Techmart) là hoạt động giao dịch thiết bị và công nghệ, tập trung triển lãm, trưng bày những thành quả về thiết bị và công nghệ, tổ chức cho các bên thương thảo với nhau và ký kết các hợp đồng chuyển giao thiết bị và công nghệ. Chợ Thiết bị và Công nghệ giúp ứng dụng và phổ cập nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

Với phương châm “Liên kết cùng phát triển”, Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai - 2005 không chỉ thúc đẩy hình thành các quan hệ đối tác và môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Đồng Nai mà còn tạo được sự liên kết hữu cơ giữa nghiên cứu với thực tiễn, tạo lập và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Đến với “Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai 2005”, bà con nông dân sẽ có cơ hội để tìm hiểu các loại máy nông nghiệp phục vụ sản xuất; thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; các quy trình kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi; các loại thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống các bệnh cho gia súc, gia cầm ...; tại Chợ, bà con nông dân còn được trực tiếp trao đổi với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà cung cấp công nghệ - thiết bị về các vấn đề liên quan trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

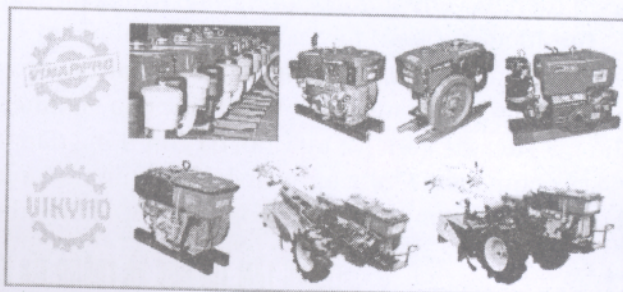
THỜI GIAN: 17-19 THÁNG 3 NĂM 2005
ĐƠN VỊ TỔ CHỨC: NHÀ VĂN HÓA THỊ TRẤN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

DANH SÁCH THAM GIA CHỢ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP-NÔNG THÔN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI - 2005

(Từ 17-19 tháng 3 năm 2005, tại Nhà Thiếu nhi, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai)



- 1/ Trung tâm Khuyến nông Đồng Nai
- 2/ Chi cục Bảo vệ thực vật Đồng Nai.
- 3/ Chi cục Thú y tỉnh Đồng Nai.
- 4/ Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp miền Nam (Vikyno)
- 5/ Công ty Chế tạo Động cơ Vinapro
- 6/ Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Đồng Nai
- 7/ Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm nông nghiệp Hưng Lộc
- 8/ Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học - công nghệ
- 9/ Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ.
- 10/ Phòng Kinh tế thị xã Long Khánh
- 11/ Công ty TNHH Đông An
- 12/ Công ty TNHH Đông Nam
- 13/ Công ty TNHH Tích hợp dữ liệu IDATA
- 14/ Công ty TNHH MEGA
- 15/ Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang
- 16/ Công ty SYGENTA Việt Nam
- 17/ Công ty Chăn nuôi CARGILL Việt Nam
- 18/ Công ty Thuốc thú y Thịnh Á (ASIFC)
- 19/ Công ty Chế biến Xuất Nhập khẩu Nông sản thực Phẩm Đồng Nai Donafoods
- 20/ Trung tâm Truyền giống Bò thịt Tp. Hồ Chí Minh
- 21/ Xí nghiệp Bò An Phước (Long Thành)
- 22/ Công ty Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai



23/ Cơ sở Cơ khí Hòa Tấn, xã Suối cát, huyện Xuân Lộc

24/ Tổ hợp Mộc mỹ nghệ xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc

25/ Hội Người tàn tật tương trợ vươn lên xã Suối cát, Xuân Lộc

26/ Phòng Văn hóa - Xã hội huyện Xuân Lộc

27/ Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh - Bộ môn Chế tạo máy

28/ Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh - Trung tâm Nghiên cứu Thiết bị nhiệt và năng lượng mới

29/ Đại học Bách Khoa Tp Hồ Chí Minh- Bộ môn công nghệ sinh học

30/ Cơ sở Sản xuất giống cây ăn trái - hoa kiểng Ba Trận - Hội Làm vườn

31/ Cơ sở Tuấn Đạt

32/ Công ty Cổ phần MISA

33/ Công ty TNHH Giống cây trồng Trung Nông

34/ Công ty TNHH Môi trường xanh

35/ Công ty TNHH Sức khỏe vàng

36/ Công ty TNHH SX-TM-DV Tân Việt Mỹ

37/ Công ty TNHH TM&SX Mai Xuân

38/ Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Nông học

39/ Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh - Trung tâm Năng lượng và Máy nông nghiệp.

40/ Nhóm Phát triển phần mềm SVHS

41/ Phân viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên

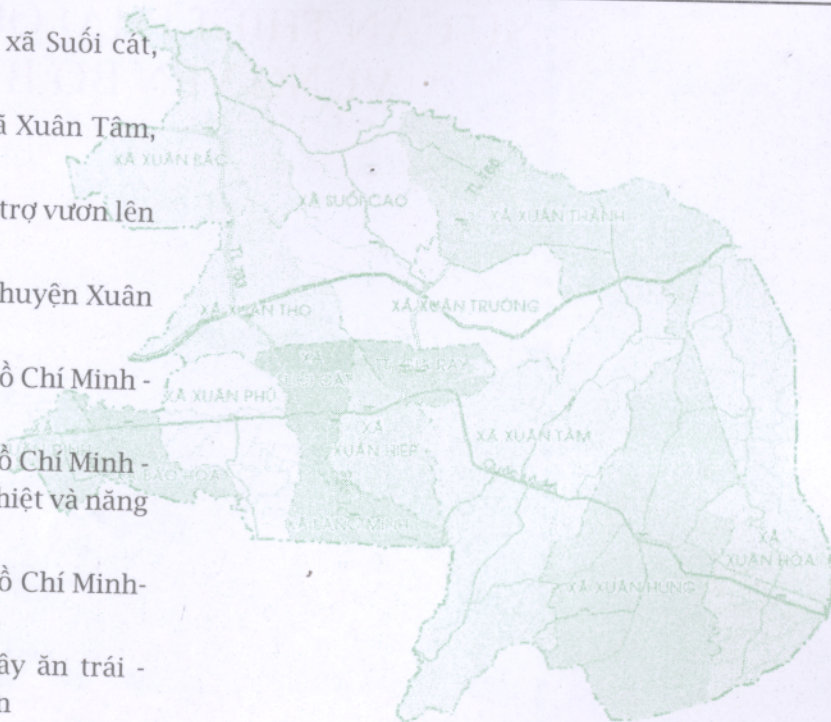
42/ Phòng Điện tử Ứng dụng - Phân viện Vật lý Tp. Hồ Chí Minh

43/ Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới

44/ Trung tâm Công nghệ mới ALFA

45/ Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật & Quản lý môi trường

46/ Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh



SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG VEN BỜ BIỂN NƯỚC TA



Tiềm năng tài nguyên và môi trường vùng ven bờ biển nước ta là hết sức to lớn. Các hệ sinh thái rất đa dạng và phong phú nhưng đang có nguy cơ suy thoái nghiêm trọng. Sự suy thoái môi trường vùng ven bờ biển nước ta được biểu hiện ở một số mặt sau đây:

- Rừng ngập mặn bị phá hủy để xây dựng đầm nuôi tôm, khai hoang lấn biển làm nông nghiệp. Trong vòng 20 năm gần đây diện tích rừng ngập mặn chỉ còn khoảng gần 50%.

- Các rạn san hô bị phá hủy và suy thoái nhanh chóng do việc khai thác bờ bãi bằng các phương tiện hủy diệt và do bồi lắng bùn từ việc phá rừng đầu nguồn và ô nhiễm vùng ven bờ, cửa sông.

- Khai thác quá mức các loại hải sản làm cho trữ lượng các loại cá biển và đặc sản của biển bị giảm sút rõ rệt. Theo thống kê thì trong vùng biển Việt Nam có khoảng 70 loài động vật biển được coi là có nguy cơ cạn kiệt.

- Xói lở bờ biển ngày càng gia tăng

- Vùng ven bờ đã có dấu hiệu bị ô nhiễm kim loại nặng, thuốc bảo vệ thực vật, các chất thải sinh hoạt và đặc biệt là ô nhiễm dầu mang tính phổ biến. Do đó cần phải tiến hành công tác quản lý tổng hợp vùng ven bờ biển để phát triển bền vững vùng lãnh thổ này của đất nước.

Nhân thức và hiện trạng về quản lý vùng ven bờ biển ở nước ta.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái môi trường vùng ven bờ biển như đã nêu ở trên, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là thiếu quản lý chặt chẽ, đồng bộ của con người. Hiểu biết của các cấp quản lý về tài nguyên và môi trường vùng ven bờ biển còn hạn chế. Quan điểm phát triển bền vững tài nguyên và môi trường chưa được thể hiện trong việc lập và thực hiện quy hoạch sử dụng vùng ven bờ biển. Nhà nước chưa ban hành kịp thời các văn bản dưới luật trong quản lý tài nguyên và môi trường vùng ven bờ. Vì vậy, các hoạt động khai thác tài nguyên và môi trường vùng ven bờ biển còn mang tính tự phát, chạy theo lợi



ích cục bộ, không dựa trên một quy hoạch tổng thể liên ngành, nghĩa là kế hoạch khung. Mặt khác còn có quan điểm “tĩnh” trong việc quy hoạch sử dụng và khai thác vùng ven bờ biển, nghĩa là chỉ quy hoạch một lần là xong và không cần xét đến khía cạnh luôn luôn biến đổi của môi trường, nghĩa là không xét đến tính động của môi trường. Khi tiến hành quy hoạch khai thác và sử dụng các vùng này, các địa phương thường chỉ quan tâm đến các chỉ tiêu trực quan, còn tính quy luật, tính đặc thù của từng khu vực địa lý khác nhau ở vùng ven bờ biển thì thường bị bỏ qua hoặc bị coi nhẹ. Tình trạng này cộng với kiến thức tư duy yếu kém về môi trường và tài nguyên cho nên trong quá trình quản lý phát triển vùng ven bờ biển họ đã mắc phải những sai lầm và gây ra hậu quả xấu như môi trường sống bị phá hủy, cân bằng động lực và sinh thái của vùng bờ thay đổi theo hướng bất lợi, năng suất sinh học thấp, môi trường bị suy thoái và tài nguyên bị cạn kiệt. Tóm lại, chúng ta cần phải có cách tiếp cận mới và tổng hợp đối việc quản lý tài nguyên và môi trường vùng ven bờ biển nhằm mục tiêu bảo vệ, duy trì và phát triển bền vững vùng này của nước ta.

Hiệu quả của quản lý môi trường đòi hỏi tính kịp thời, tính dự báo tính chiến lược, khả năng giảm thiểu thiệt hại, khả năng ngăn ngừa, khả năng ứng cứu và đồng thời quản lý môi trường phải được xem như là một quá trình.

Đến nay, người ta còn phân biệt các dạng quản lý môi trường khác nhau đại thể như:

- Quản lý môi trường chuyên đề: chất thải; khai thác mỏ, ô nhiễm, các hệ sinh thái, v.v...
- Quản lý môi trường khu vực: Quản lý lưu vực, dải ven biển, một đơn vị hành chính, các khu bảo tồn, vùng kinh tế - công nghiệp cụ thể, v.v...
- Quản lý tổng hợp: đây là các tiếp cận đa ngành, thống nhất và mang tính điều chỉnh dung hoà những mâu thuẫn lợi ích của những người được hưởng lợi từ nguồn tài nguyên ở một vùng lãnh thổ nhất định.

Như vậy, chúng ta phải lựa cách tiếp cận hợp lý nhất là quản lý tổng hợp để quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển và vùng ven bờ biển của Việt Nam. Có như vậy, chúng ta mới đạt được mục tiêu bảo vệ, duy trì và phát triển bền vững vùng biển và vùng duyên hải nước ta.

(Nguồn : Vista)

SẼ THÀNH LẬP TRUNG TÂM ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ.

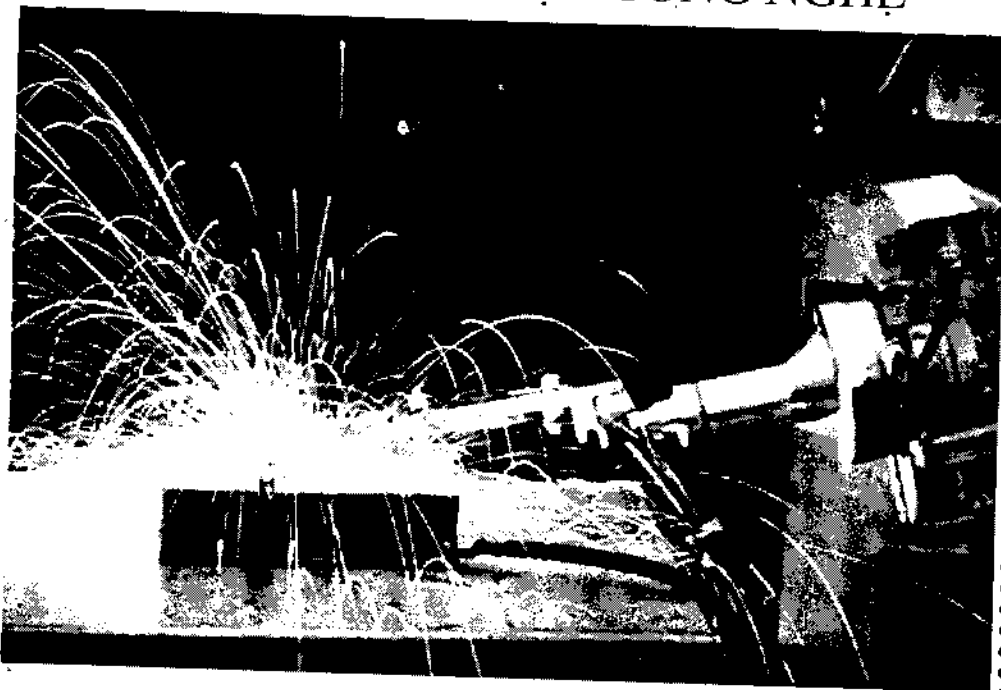


Bộ Khoa học & Công nghệ đang có ý định thành lập một trung tâm ươm tạo công nghệ quốc tế (ITIC) đặt tại một trường đại học. Việc thành lập trung tâm này nhằm mục đích trước mắt ươm tạo doanh nghiệp công nghệ trong nước, trợ giúp các công ty công nghệ nhỏ và vừa của Nhật Bản tham gia vào thị trường Việt Nam, tổ chức giáo dục đào tạo về kỹ năng doanh nghiệp, hợp tác với một số tổ chức Nhật Bản như Jetro và Trung tâm Rietchi để chuyển giao công nghệ của Nhật Bản vào Việt Nam. Sau thời gian hoạt động ổn định, ITIC có thể trợ giúp các doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa của các nước khác như Mỹ, Cộng đồng châu Âu, ASEAN... muốn tham gia vào thị trường Việt Nam, tham

gia phát động và điều phối Chương trình mỗi thành phố một sản phẩm (OTOP- mỗi thành phố phát triển một sản phẩm có thể tiếp thị trên phạm vi quốc tế).

(Nguồn: Vista)

BỐN GIẢI PHÁP CHỦ LỰC CHO ĐỔI MỚI CƠ CHẾ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Theo ông Hoàng Văn Phong - Bộ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ có 4 giải pháp mang tính chủ lực cho việc đổi mới cơ chế khoa học công nghệ trong thời gian tới: Đề xuất một phương án tự chủ cho các tổ chức khoa học công nghệ; Đổi mới và tạo cơ chế hợp lý về tài chính cho các hoạt động khoa học công nghệ, tránh quản lý dạng hành chính; Xây dựng chính sách sử dụng, trọng dụng các nhà hoạt động, nghiên cứu khoa học có tài; Nâng cao thực lực của công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ (đây là một vấn đề đang yếu hiện nay và số người được đào tạo đầy đủ, hệ thống về vấn đề này rất ít).

Cũng theo ông Phong, để khoa học công nghệ cũng như kinh tế Việt Nam phát triển mạnh, thì các doanh nghiệp phải chú trọng hơn trong việc đầu tư cho nhiệm vụ và ứng dụng công nghệ bởi doanh nghiệp là đội quân chủ lực trong việc đổi mới công nghệ. Hiện, mức độ đầu tư của các doanh nghiệp đối với lĩnh vực này còn thấp (khoảng 25% so với 75% của Nhà nước), trong khi các nước phát triển, như Hàn Quốc là ngược lại (khoảng 75% so với 25%).

(Nguồn: Vista)

VIỆT NAM “CHUNG SỨC” BẢO VỆ TẦNG ÔZÔN

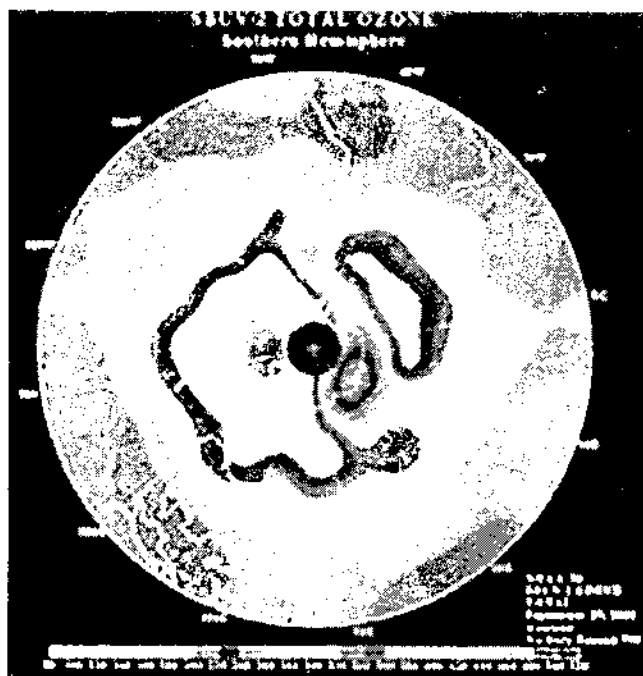
Theo tin từ Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện Việt Nam mỗi năm tiêu thụ trung bình 500 tấn chlorofluorocacbon (CFC) và 4 tấn halon các chất này được gọi chung là chất phá hủy tầng ôzôn (ODS). Các hóa chất này đem lại lợi ích rất lớn trong các lĩnh vực làm lạnh, điều hòa không khí, chế tạo vật liệu xốp, phòng cháy chữa cháy, một số ứng dụng trong y tế, công nghệ điện tử và bảo vệ nông sản... tuy nhiên, chúng lại là kẻ thù nguy hại đối với tầng ôzôn - tấm lá chắn mà 188 nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang cùng nhau bảo vệ.

Tầng ôzôn bị suy giảm sẽ dẫn đến việc tăng lượng bức xạ tử ngoại xổng trái đất và hậu quả con người phải gánh chịu là tỉ lệ ung thư da sẽ tăng lên, đục thủy tinh thể mắt, hệ sinh thái trên đất liền, biển và đại dương sẽ bị tàn phá, tuổi thọ của các loài vật liệu mà con người sử dụng sẽ bị giảm đáng kể.

Từ tháng 1/1994, Việt Nam chính thức tham gia Công ước Vienna về bảo vệ tầng ôzôn và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn. Để thực hiện các điều khoản của Nghị định thư và Công ước này, năm 1995, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt "Chương trình Quốc gia của Việt Nam nhằm loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ôzôn". Qua 10 năm thực hiện, đến năm 2003 Việt Nam đã loại trừ được 50% lượng tiêu thụ các chất CFC. Các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp đã được thông tin về các hóa chất, công nghệ mới thay thế toàn bộ hoàn toàn không sử dụng các chất ODS. Theo đó, 28 dự án đã được xây dựng và thực hiện do Quỹ Đa phương tài trợ với tổng số vốn hỗ trợ không hoàn lại gần 4 triệu USD. Trong tổng số các dự án này có 13 dự án chuyển giao công nghệ để thay thế các công nghệ có sử dụng ODS bằng các công nghệ không sử dụng ODS chủ yếu trong các xí nghiệp hóa mỹ phẩm, các nhà máy làm lạnh, các nhà máy dệt, các cơ sở khử trùng... Hiện chúng ta đang xây dựng dự án "Kế hoạch quốc gia loại trừ hoàn toàn tiêu thụ CFC và halon vào năm 2010".

Mặc dù nhiều doanh nghiệp tại nước ta đã sử dụng công nghệ không sử dụng các chất ODS, tuy nhiên một khối lượng lớn các sản phẩm sử dụng CFC vẫn được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu. Nhiều xí nghiệp nhỏ lẻ, các cơ sở dịch vụ bảo dưỡng sửa trên toàn quốc vẫn còn sử dụng CFC và halon. Nguyên nhân chủ yếu là do hiện tại vẫn chưa có văn bản nào cấm sử dụng hoặc cấm nhập khẩu các sản phẩm có sử dụng các chất ODS. Chính vì thế, việc quản lý thống nhất việc loại trừ các hóa chất này là một thách thức cho các cơ quan quản lý. Như vậy, nếu không có biện pháp tích cực, trong 4-5 năm nữa, Việt Nam sẽ trở thành thị trường duy nhất trong khu vực còn tiêu thụ các sản phẩm này. Chính vì thế, trước mắt để bảo vệ tầng ôzôn - bảo vệ chính mình, người tiêu dùng hãy sử dụng các sản phẩm không có các chất phá hủy tầng ôzôn. Ví dụ đối với tủ lạnh, tủ đá hãy chọn những sản phẩm có nhãn NON CFC hoặc CFC Free hoặc Save the ozone.

[Nguồn: Vista]



6 VẤN ĐỀ MÀ TRÁI ĐẤT ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT

Các nhà khoa học cho biết, chúng ta đang sống trong một giai đoạn lịch sử mới của trái đất - kỷ nguyên loài người - khi chúng ta là nguồn lực chính của trái đất.

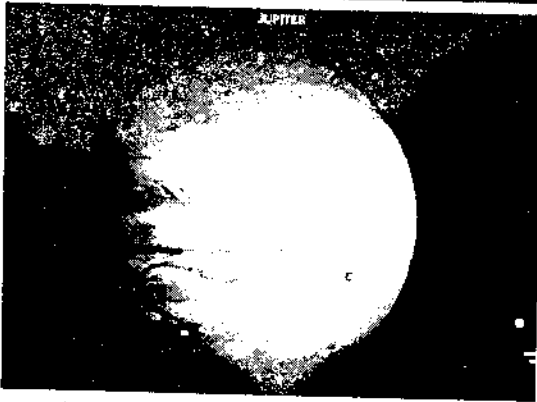
Trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, đang phải gánh chịu những vấn đề do chính chúng ta gây ra.

Nhưng có một vài nhà khoa học lại đang lo lắng về sự thành công thái quá của con người, vì điều đó có thể sẽ gây ra những áp lực chưa từng thấy cho hệ sinh thái trái đất và đe dọa chính loài người trong tương lai. Chúng ta có thể sẽ gặp phải những vấn đề phức tạp và khó khăn hơn nhiều so với trước đây, thậm chí một số vấn đề tưởng chừng như không thể giải quyết nổi.

Theo các chuyên gia về áp lực trên trái đất, chúng ta đang phải đối mặt với 6 vấn đề có liên quan đến nhau và rất cấp bách:

Thức ăn: Cứ 6 người thì 1 người bị đói và suy dinh dưỡng, trong khi đó nỗ lực trồng cây lương thực lại gây thiệt hại đến các cây trồng khác trên đất canh tác.

Nước: Đến năm 2025, 2/3 người trên thế giới có thể sẽ phải sống trong những



vùng thiếu nước trầm trọng.

Năng lượng: Sản lượng dầu có thể lên đến cực điểm và các nguồn cung cấp dầu sẽ giảm vào năm 2010.

Biến đổi khí hậu: Theo Thủ tướng Anh Tony Blair, sẽ có những thách thức lớn về môi trường toàn cầu như bão tố, lũ lụt, hạn hán và giảm sút các loài sinh vật quý hiếm.

Đa dạng sinh học: Nhiều nhà khoa học cho rằng trái đất đang bước vào thời kỳ "đại tuyệt chủng" lần thứ 6. Ô nhiễm không khí đang là vấn đề nghiêm trọng ở nhiều thành phố lớn trên thế giới.

Ô nhiễm: Các chất hóa học nguy hiểm đang được tìm thấy trong cơ thể nhiều đứa trẻ sơ sinh, và dự đoán trên thế giới cứ 4 người thì có một người không khỏe mạnh do các chất khí ô nhiễm.

Nguyên nhân đằng sau những áp lực này là yếu tố dân số. Hiện dân số thế giới đã có trên 6 tỷ người, và theo xu hướng hiện tại con số này có thể lên tới 8,9 tỷ vào năm 2050. Nghèo đói đang trở thành vấn đề lớn, vì nó khiến nhiều người không có sự lựa chọn nào khác ngoài khai thác môi trường.

Trên hết, con người sẽ phải trả giá bằng cuộc sống thiếu thốn và những cái chết trẻ - điều hoàn toàn có thể tránh được. Và chúng ta đang phải đi tìm lời giải đáp cho những câu hỏi lớn:

Trái đất có thể duy trì sự sống như thế nào? Bao nhiêu trong số chúng ta có thể sống đầy đủ, và con người nên chia sẻ nguồn lực như thế nào? Chúng ta có thể mong đợi người nghèo giữ gìn môi trường như thế nào khi họ cần phải khai thác nó để tồn tại? Liệu cuộc sống thân thiện với hệ sinh thái là cuộc sống sung túc đối với người giàu và có cần thiết cho tất cả mọi người?

Và, khi thách thức mà chúng ta đang đối mặt chính là nhận thức của con người đối với các vấn đề môi trường, liệu chúng ta sẽ cùng nhau đứng dậy hay gục ngã?

(Theo : VietNamnet)

“MÙA KHÔ NĂM NAY SẼ KHẮC NGHIỆT VÀ KÉO DÀI!

Năm nay, người dân nhiều khu vực trên cả nước có thể sẽ phải đối mặt với một mùa khô nóng bức và hạn hán kéo dài.

Sau đây là phân tích của thạc sĩ Lê Thị Xuân Lan - Phó Phòng dự báo Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam bộ:

- Thông thường, mùa khô bắt đầu vào khoảng giữa tháng mười một và kéo dài đến cuối tháng ba hằng năm. Thế nhưng năm 2004 mùa mưa chấm dứt quá sớm, có nơi đầu tháng mười đã chấm dứt mùa mưa. Đến thời điểm này, có nơi không mưa đã hơn bốn tháng liền, thậm chí còn kéo dài đến năm tháng.

Đặc biệt, mùa khô năm nay gần như không có những cơn mưa trái mùa, chỉ ở vùng ven biển miền Tây Nam bộ thỉnh thoảng có mưa đôi chút. Nhiệt độ trung bình năm nay cũng tương đối cao, có lúc cao hơn bình thường đến 2°C. Tổng lượng mưa trên toàn quốc năm 2004 hụt hơn so với trung bình nhiều năm rất nhiều, có nơi ít hơn 10-20%. Chúng ta sẽ đối mặt với một mùa khô khắc nghiệt, có thể kéo dài...

- Những khu vực nào sẽ là "điểm nóng"?

- Đó là những khu vực như Quảng Bình, Quảng Trị... có thể hạn hán gay gắt từ tháng năm đến tháng tám (bây giờ chưa thấy rõ vì còn có một ít mưa). Vùng Nam Trung bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận), Tây Nguyên (Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng...) và các tỉnh như Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa, Vũng Tàu, Cà Mau, Bạc Liêu... cũng có nguy cơ gặp hạn hán gay gắt từ tháng ba cho đến đầu tháng năm.

Ngoài ra, theo tôi, cũng cần đặc biệt quan tâm nguy cơ xâm nhập mặn vì hiện nay gió chướng đang thổi mạnh. Vừa qua ở Bến Tre, độ mặn 4‰ đã xâm nhập vào cách cửa sông 35km, sớm hơn 15 ngày so với các năm, khá nghiêm trọng. Dự kiến độ mặn tại Nhà Bè (TP.HCM) là cao so với cùng thời kỳ của những năm gần đây. Năm nay, có khả năng nước mặn xâm nhập sâu hơn và độ mặn cao hơn. Cao điểm của xâm nhập mặn từ tháng hai đến tháng năm nhưng mặn cao nhất thường rơi vào tháng ba và tháng tư.

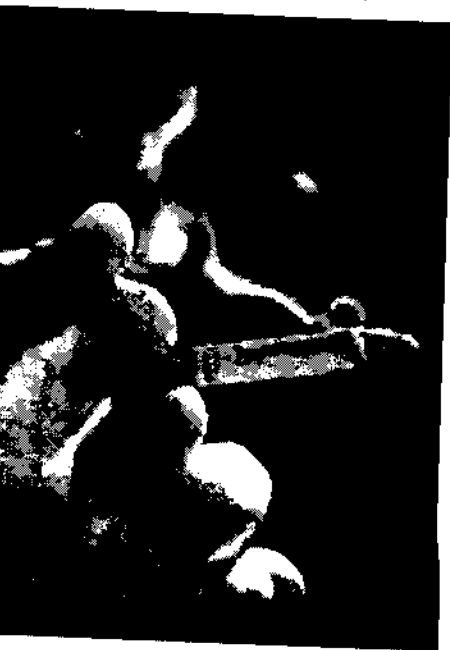
- Thưa thực sĩ, như vậy là năm nay sẽ nóng bức hơn mọi năm?

- Về nhiệt độ, cho đến thời điểm này có những dấu hiệu bất thường. Những năm trước đây nhiệt độ cao nhất thường xảy ra ở tỉnh Bình Phước. Nhưng bây giờ nhiệt độ cao nhất lại rơi vào TP.HCM, ví dụ tháng hai vừa qua nhiệt độ lên đến 35,4°C, trong khi các nơi khác khoảng 35°C. Nhiệt độ ngày càng có xu hướng tăng dần lên.

Trong tháng ba nhiệt độ có khả năng tăng hơn tháng hai khoảng 1-2°C. TP.HCM sẽ có những ngày nắng nóng với nhiệt độ lên đến 36-37°C. Tại Bình Phước, cụ thể là Phước Long và Đồng Xoài, có những ngày nhiệt độ lên đến 38°C. Còn tháng cao điểm của nắng nóng năm nay sẽ rơi vào tháng tư và kéo dài đến khoảng nửa đầu tháng năm. Dự kiến trong đợt nắng nóng này, nhiệt độ tại Bình Phước là 38-40°C; còn tại TP.HCM vào khoảng 39°C.

(Theo: VietNamnet)

NGƯỜI CHỒNG HÚT THUỐC GÂY NGUY CƠ ĐỘT QUY CAO CHO NGƯỜI VỢ



Kết luận này được các nhà khoa học in trên tạp chí Dịch tễ học của Mỹ ra ngày 24.2. Những người vợ có chồng nghiện thuốc có nguy cơ bị đột quy cao hơn đến 47% so với những người có chồng không hút thuốc.

Nghiên cứu nhóm trên 60 nghìn phụ nữ có chồng nghiện thuốc, đối chiếu với tình trạng bệnh tật, các nhà nghiên cứu thấy rằng có tới 32.287 người (54%) có dấu hiệu đột quy nếu chồng hiện vẫn đang hút thuốc, số liệu này chỉ là 5.108 người (9%) đối với những người có chồng trước kia đã từng hút thuốc.

Bên cạnh đó, một nghiên cứu của các bác sĩ Trung Quốc cũng đã nghiên cứu một nhóm phụ nữ có dấu hiệu đột quy ở Thượng Hải và thấy rằng môi trường sống của họ có đến 2/3 đàn ông hút thuốc.

(Theo: laodong.com)

Trang thơ

Trẩy hội Xuân

Khoác vai chiếc nón ba tầm
Em đi trẩy hội ngày rằm tháng giêng
Gặp nhau ngồi tựa mạn thuyền
"Liên anh liên chị" thỏa nguyện ước ao
Nón thúng kết giải quai thao
"Mớ ba mớ bảy" lọt vào mắt ai
Hội đông vui cứ sát vai
Sao em che nón liếc hoài người ta
Trời xui vấp phải gốc đa
Ngã nhào ôm vội lấy tà áo anh
Mời hồng, mắt biếc long lanh
Đâu ngờ từ đó mà thành lứa đôi...

... Hội tan chiều đã muộn rồi
Dùng dằng hết đứng lại ngồi kẻ vai
Hẹn hò chớ có đơn sai
Người ơi! nhớ nhé giêng hai lại về
Qua cầu ven một dải đê
Vịn câu quan họ làng nghề tầm tã
Em ngồi nơi ấy đợi chờ
Quay tơ dệt lụa bên bờ sông xưa
Chiều xuân trời lát phát mưa
"Uớt đầm vạt áo" lòng chưa muốn về.

ĐỖ MINH KHUÊ (Đà Nẵng)

Về Đồng Nai

Có ai về thăm Đồng Nai
Biên Hòa Sông Phố hôm nay đẹp giàu.
Trị An hàn gắn vết đau
Chiến khu xưa vẫn hát câu quân hành.
Chiến trường nay lúa lên xanh
Thành Biên nhà máy vây quanh tứ bề.
Cao su lớn vượt bờ tre
Hương bưởi thơm ngát miền quê Tân Triều.
Biên Hòa thành phố mến yêu
Ba trăm năm đã trải nhiều đắng cay
Anh về Sông Phố chiều nay
Nhớ thương lưu luyến ngàn ngày khó quên.
Có ai đi thành phố,
Có ai đi Vũng Tàu.
Xin đừng chân ghé lại
Em mời vào Đồng Nai
Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định Đồng Nai em mời về

HOÀNG VĂN THỐNG

Hương Lúa

Dẻo thơm hạt gạo quê hương
Có cả "năm nắng mười sương" người trồng
Tùng bông rồi lại từng bông
Triều công như dáng lưng còng mẹ ta
Cho con ngày tháng nở hoa
Từ trong gian khổ bước ra với đời
Dấu đi tới tận chân trời
Vẫn mang hương lúa, tình người quê ta

TRẦN ĐỨC ĐỦ (Bắc Giang)

Quần thể mộ hợp chắt ở Biên Hòa, Đồng Nai...

(tiếp theo trang 19)

Tương lai gần, việc khai quật 4 ngôi mộ cổ ở phường An Bình sẽ bổ sung thêm nhiều tư liệu khoa học rất hữu ích để tìm hiểu về văn hoá vật chất và tinh thần của cư dân Đồng Nai trong tiến trình khẩn hoang lập làng, xây dựng vùng kinh tế - văn hóa mới, hội nhập và giao thoa.

Trước tình hình phát triển mạnh về đô thị và sự triển mở các công trình giao thông, cũng như các khu công nghiệp mang tầm vóc quốc tế trên địa bàn Đồng Nai, thì việc nghiên cứu và bảo tồn về quần thể mộ hợp chắt ở Biên Hòa, Đồng Nai cũng như các di tích khảo cổ học trong lòng đất là một việc làm cấp bách và cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành và cả sự nhận thức của người dân về lịch sử và truyền thống.

II. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA CỦA QUẦN THỂ MỘ HỢP CHẮT Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI

Những địa bàn được ghi nhận sự lưu tồn những dạng hình mộ hợp chắt phần lớn tập trung dọc hai bên sông Đồng Nai là các phường: Trung Dũng, Thanh Bình, Bửu Long, Quyết Thắng, Quang Vinh, Tân Phong, Tân Vạn, Bình Đa, An Bình, Xã Hiệp Hòa ... Mộ hợp chắt ở Biên Hòa - Đồng Nai có quy mô xây dựng tương đối lớn, kiên cố và bền vững, chứng tỏ trình độ kỹ thuật của các nghệ nhân thời bấy giờ rất

điều luyện. Với bàn tay tài hoa của mình, họ đã thể hiện các họa tiết hoa văn trang trí rất tinh xảo, uốn lượn sinh động và phong phú về đề tài trang trí. Đề tài trang trí trên nhà mồ An Bình và một số mộ đã khai quật mang phong cách Nam Bộ, bình dị với các loài động thực vật gần gũi với đời sống bình dân. Các đề tài trang trí dân dã trên mộ An Bình được xem như những công trình mỹ thuật hoàn hảo. Đây là nét độc đáo, mới phát hiện ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Tầm vóc và quy mô của các ngôi mộ, cũng như các hiện vật chôn theo khẳng định chủ nhân ngôi mộ và gia đình có một địa vị khá quan trọng trong xã hội, chí ít là tầng lớp địa chủ, quan lại của địa phương với vật lực về kinh tế dồi dào. Những nhân vật có nhiều đóng góp cho vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai được nhân dân địa phương tôn thờ như một vị Thần và ngoài việc xây dựng mộ hợp chắt kiên cố, họ còn xây dựng đình miếu gần bên và tổ chức cúng bái hằng năm, ví như: mộ "Thiên vương Thống chế", lăng mộ Trịnh Hoài Đức và họ tộc Trịnh, nơi huyền táng linh cửu Nguyễn Hữu Cánh ...

Khảo sát và khai quật một số ngôi mộ cho thấy qui mô khá lớn. Chất liệu xây dựng chủ yếu bằng ô được, vôi, than hoạt tính và cát tạo thành hợp chất bền chắc và dẻo dai. Bình

diện ngôi mộ theo kiểu "uỳnh thành kiều ngựa" nghĩa là tường bao bọc uốn cong như hình yền ngựa, mặt trước mở ra sân bái đình hình chữ nhật; mộ thường có bình phong tiền trấn trước mặt và bình phong hậu chặn sau lưng. Phía sau bình phong tiền khoảng 01m là nhang án và sân bái đình; hai bên sân xây tường thấp gọi là gờ tường; phía trong gắn liền với uỳnh thành, phía ngoài có hai cột trụ lùn mập để đánh dấu cửa vào. Trong lòng uỳnh thành là phần mộ chính thường có hình chữ nhật hoặc hình voi phục (hay bình đồ mộ có danh hình chữ nhật). Phương hướng chôn người chết cố ý theo nguyên tắc địa lý như: gối đầu về núi hay đồi cao, chân quay về sông hay đồng trũng. Những ngôi mộ đôi có khuôn viên bao bọc thường là của hai vợ chồng và tuân thủ theo phong tục tập quán người Việt là: nam tả, nữ hữu. Từ cửa phần mộ nhìn vào thì phần mộ bên trái là của người chồng, còn bên phải là của người vợ.

Áo quan trong các ngôi mộ cổ ở Biên Hòa - Đồng Nai thường thấy có các dạng như: áo quan được ghép bằng bốn tấm ván giống nhau, phổ biến trong văn hoá mộ táng người Việt thời kỳ đầu hoặc tám thiên quan tài được làm bằng nửa thân cây tròn "bán mộc", được phổ biến sau này. Kim tính thường được xây

dựng khá chắc chắn, có tác dụng bảo vệ áo quan và thi hài.

Việc xác định tên, tuổi chủ nhân và niên đại các ngôi mộ phụ thuộc rất nhiều vào bia mộ và hiện vật chôn theo. Nhưng hầu hết các bia mộ không còn lại một chữ nào, nên thông tin về chủ nhân và niên đại ngôi mộ không thể xác định được. Các ngôi mộ đã được khai quật trên đất Đồng Nai, hầu hết không còn bia ký: mộ Cây Chàm, có bia đá thì bị đục bỏ tên; mộ Hiệp Hòa, bia bị xóa trắng; mộ An Bình, phần đặt bia nằm sâu trong nhà mồ, tránh được mưa gió nhưng cũng không còn một chữ, trong khi các họa tiết khắc chạm lộ thiên vẫn còn rõ chi tiết. Điều này lý giải, trong bối cảnh đất nước loạn lạc triền miên, xã hội có nhiều biến động, nên người chết không được con cháu làm bia ký vì sợ bị trả thù, người chết không được mồ yên mã đẹp. Quần thể mộ hợp chắt ở Biên Hòa - Đồng Nai, có thể tồn tại khoảng đầu thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, thuộc thế hệ những người mở đường khai khẩn và phát triển vùng đất Đồng Nai, xây dựng thương cảng Cù Lao Phố trở thành trung tâm giao lưu kinh tế - văn hóa sầm uất một thời ở Nam Bộ.

III - GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN MỘ HỢP CHẮT

Nghiên cứu lịch sử khai phá vùng đất Đồng Nai - Gia Định, không thể phủ nhận tầm quan trọng

từ những thông tin mà mộ táng mang lại. Bởi mộ hợp chất là một dạng di tích lịch sử - văn hóa, chứa đựng nhiều lượng thông tin khoa học hữu ích và đáng tin cậy nhất, trong việc phục dựng lại lịch sử. Nếu như chưa- chiến cho biết về tôn giáo, tín ngưỡng thì những lăng mộ hợp chất gợi mở cho chúng ta biết nhiều thông tin mới về các mối quan hệ của con người lúc sống cũng như lúc chết, về xã hội mà con người ấy là những nhân chứng lịch sử cụ thể. Trong thực tế chùa - chiến ở Biên Hòa, Đồng Nai đã được pháp lý bảo vệ, trong đó có nhiều ngôi chùa được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận di tích quốc gia và tài trợ kinh phí trùng tu khi di tích xuống cấp; còn lăng mộ hợp chất ở Biên Hòa, Đồng Nai ngoài di tích Lăng mộ Trịnh Hoài Đức ở P.Trung Dũng được bảo vệ phần lớn còn lại đang đứng trước nguy cơ bị xâm phạm và thậm chí bị con người đối xử thiếu văn hóa. Lăng mộ hợp chất chính là loại hình di tích quan trọng, chúng hiện hữu quanh ta và là bằng chứng cụ thể, sinh động, là tiếng vọng trực tiếp của quá khứ về văn hoá vật chất - văn hóa tinh thần - tư duy triết lý của người xưa. Vì vậy, đối xử với những ngôi mộ cổ đòi hỏi phải đứng trên lập trường quan điểm của Đảng ta về giữ gìn và phát huy Di sản văn hóa dân tộc. Cần phải quan tâm tôn tạo, bảo tồn hoặc được xử lý một cách chủ động, nghiêm túc trong quá

trình phát triển với tốc độ nhanh của các công trình xây dựng hiện đại. Mà hiện tại vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai so với Nam Bộ có tầm quan trọng vừa là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vừa là vùng đất chứa đựng nhiều di tích lịch sử văn hóa của một thời kỳ lịch sử sống động nhất của Nam Bộ - thời kỳ định hình nền văn hóa miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long của cộng đồng cư dân người Việt, định hình bản sắc văn hoá của họ, tạo nên những nếp sống văn hóa mới mang tính hòa hợp văn hóa, giống xưa mà cũng khác xưa.

Để bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử văn hóa mà lăng mộ hợp chất mang lại, Bảo tàng Đồng Nai cũng đã chuẩn bị kế hoạch tổng điều tra, lập danh mục và bản đồ phân bố các ngôi mộ hợp chất trên toàn tỉnh, nhằm kịp thời xử lý khi có kế hoạch giải tỏa, cũng như khắc phục tình trạng xâm phạm di tích mộ cổ.

Uống nước nhớ nguồn là một truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc ta, cần biết bảo tồn và phát huy, tránh sự đối xử chiếu Văn hóa đối với những bậc tiền nhân - những người đã dày công xây dựng và để lại cho chúng ta một di sản vô giá: vùng đất kinh tế - văn hóa trọng điểm phía Nam của Tổ quốc. Vì vậy chúng ta phải cần trọng và đối xử với mộ hợp chất trên tinh thần văn của truyền thống cao đẹp ấy.

NGUYỄN HỒNG AN



Cách nhân giống cây hoa hồng (tiếp theo trang 24)

thấy "Bo" còn sống thì cắt bỏ đoạn cành ở phía trên chỗ ghép (cách chỗ ghép 2-3cm) để tước mới phát triển mạnh.

Ghép chẻ ngọn: Gốc ghép là những tước còn non có độ lớn cỡ ruột cây viết bi trở lên là có thể ghép được. Trên cây hồng nhà bạn cũng chọn những tước tương tự. Dùng dao lam cắt bỏ phần ngọn gốc ghép (khoảng 4-5cm), cắt bỏ một số lá và gai ở phía dưới chỗ vừa cắt ngọn, chẻ đôi đầu của gốc ghép vào sâu 1,5cm. Dùng dao cắt lấy phần ngọn trên cành ghép (cũng dài 4-5cm) sau đó cắt vạt hai bên của đoạn ngọn này tạo thành hình nêm (chỗ cắt vạt dài 1cm), nhẹ nhàng đưa phần vừa vạt nêm vào giữa chỗ vừa chẻ đôi ở trên đầu của gốc ghép. Lấy dây nilon mềm quấn vừa đủ chặt, rồi dùng một bao nilon (loại trong, có kích thước 4 x 8cm) chụp vào chỗ vừa ghép rồi buộc chặt phía miệng bao lại để chống nước mưa xâm nhập. Che nắng cho chỗ ghép. Khoảng 7-10 ngày sau nếu thấy cành ghép

còn xanh thì mở bao nilon, khi cành ghép ra lá mới thì bỏ đồ che nắng và tháo bỏ dây nilon.

3- Giâm cành: Trên cây hồng nhà bạn, chọn những cành bánh tẻ có độ lớn cỡ chiếc đũa ăn cơm, cắt thành những đoạn hom dài khoảng 15cm (vết cắt xéo, gọn, không bị băm giập). Bầu giâm dùng bao nilon có kích thước 10 x 15cm, phía dưới có đục lỗ thoát nước, bên trong là hỗn hợp gồm $\frac{1}{2}$ đất mùn mặt vườn trộn đều với $\frac{1}{2}$ phân chuồng đã ủ mục. Chờ cho vết cắt khô nhựa thì đem giâm hom vào bầu đất, sâu khoảng 3-4cm, xếp bầu giâm vào một khu vực, có mái che nắng và tưới nước giữ ẩm hàng ngày. Muốn cây nhanh ra rễ trước khi giâm nên nhúng gốc hom vào dung dịch chất kích thích ra rễ (có bán sẵn ở cửa hàng nông được). Khi nào cây ra tước và ra rễ thì dỡ dần giàn che nắng cho cây. Khi tước phát triển dài khoảng trên dưới 15cm là có thể đem trồng.

NGUYỄN VŨ



CHỢ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ



PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI 2005

- ▶ **CHỈ ĐẠO :** - TỈNH ỦY, UBND TỈNH ĐỒNG NAI
- BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
- ▶ **CHỦ TRÌ :**
 - SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI
 - ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI
- ▶ **THỰC HIỆN :**
 - TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KH-CN ĐỒNG NAI
 - PHÒNG KINH TẾ HUYỆN XUÂN LỘC
 - TRUNG TÂM THÔNG TIN KH&CN TP. HỒ CHÍ MINH



▶ Chợ Thiết bị và Công nghệ (Techmart) là hoạt động giao dịch thiết bị và công nghệ, tập trung triển lãm, trưng bày những thành quả về thiết bị và công nghệ, tổ chức cho các bên thương thảo với nhau và ký kết các hợp đồng chuyển giao thiết bị và công nghệ. Chợ Thiết bị và Công nghệ giúp ứng dụng và phổ cập nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

▶ Với phương châm “Liên kết cùng phát triển”, *Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai - 2005* không chỉ thúc đẩy hình thành các quan hệ đối tác và môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phát triển sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn tỉnh Đồng Nai mà còn tạo được sự liên kết hữu cơ giữa nghiên cứu với thực tiễn, tạo lập và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

▶ Đến với “*Chợ Thiết bị và Công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai 2005*”, bà con nông dân sẽ có cơ hội để tìm hiểu các loại máy nông nghiệp phục vụ sản xuất; thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; máy vi tính và các sản phẩm về công nghệ thông tin; các quy trình kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi; các loại thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống các bệnh cho gia súc, gia cầm...; tại Chợ, bà con nông dân còn được trực tiếp trao đổi với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà cung cấp công nghệ - thiết bị về các vấn đề liên quan trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn.



- ▶ **THỜI GIAN :** TỪ NGÀY 17 ĐẾN NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 2005
- ▶ **ĐỊA ĐIỂM :** NHÀ VĂN HÓA THIẾU NHI, THỊ TRẤN GIA RAY, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

260, Quốc lộ 15 - TP. Biên Hòa - Đồng Nai

DOST
DONG NAI

